

Phần 8

Về Truyện dân gian

Về *Truyện dân gian* thường kể lại những chuyện có thật trong dân gian hay những chuyện do tác giả sáng tác theo tâm lý, tư tưởng hay ước vọng quần chúng.

Về Trò Siêu-O Hiên là câu chuyện có thật xảy ra vào khoảng cuối thế kỷ 19, đầu thế kỷ 20, tại làng Phú Bài, huyện Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên (*tham khảo Về Thừa Thiên Huế, Tôn Thất Bình chủ biên*); về Mụ Đồi là một câu chuyện sáng tác theo tâm tư, ước vọng quần chúng.

50- Về Cô Thông Tằm

(Bài *Về Cô Thông Tằm* do Hoa Huệ sưu tầm, đăng trong Google)

- 1- Cảm thương cho thím Thông Tằm,
Chồng đau bệnh trượng xuống nằm nhà thương.
Vợ chồng là nghĩa cang thường,
Lên xe tôi xuống nhà thương thăm chồng.
- 5- Con thơ có mẹ ẵm bồng,
Lên xe tôi xuống thăm chồng thế nao.
Vợ chồng là nghĩa tương giao,
Tôi mới bước vào thấy mặt chồng tôi.
- 9- Hai hàng nước mắt sụt sùi,
Xin anh ở lại em lui về nhà.
Kéo mà con dại khóc la,
Nửa đêm giờ Tý canh ba lữ làng.
- 13- Hay đâu mưu mẹo nó toan,

- Hiềm mai nó giết, nó trang lột đồ.
Không ai cho tiếng tri hô,
Một mình vắng vẻ, lột đồ lạnh tanh.
- 17- Cúi đầu lạy hết các anh,
Để cho cải tử hườn sanh (1) trọn đời.
Giậm chơn (2) xuống đất kêu Trời,
Trời đâu không thấy, hồn dòi âm bang.
- 21- Giết rồi lại bỏ tuổi Vàng (3),
Vót lên cấp táng tại làng Phong Niên (4).
Cô Thông thiệt đúng gái hiền,
Nửa đêm hiện hồn lên tỉnh kêu cùng Cự (5) hay.
- 25- Cự tư xuống Sứ (6) ngày mai,
Sức Phong Niên hương chức, hào mục quật rày lên coi.
Thầy Thông xem thấy hẩn hòi,
Thoa dầu đánh dấm vô coi rõ ràng.
- 29- Trong tay còn chiếc nhẫn vàng,
Thầy Thông thấy vậy, hai hàng lụy rơi.
Giậm chân xuống đất kêu Trời,
Trời đâu không thấy hồn vời âm gian.
- 33- Hai tay vuốt mặt cho nàng,
Em an phận mộ anh toan lên chùa.

(1) **hườn sanh** : hoàn sanh; sống lại.

(2) **chơn** : chân.

(3) **tuổi Vàng** : con lạch nhỏ; tên phu xe giết cô Thông Tầm, rồi chôn ở tại đây.

(4) **làng Phong Niên** : một làng nằm trên quốc lộ số 1. Theo lời chú thích của Tạ Chí Đại Trường thì cách tháp Bánh Ít (ngày nay) gần một cây số có cầu nhỏ tên là cầu Thông Tầm hay còn gọi là Cầu Bà Dư. Cầu này, hiện nay là một cống nhỏ.

(5) **Cự** : tức Tổng Đốc Bình Phú; lúc bấy giờ là Nguyễn Đình Hiến, quê Lộc Đông, Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam. Cự Nguyễn Đình Hiến đỗ cử nhân năm 1900, phó bảng năm 1901.

(6) **Sứ** : tòa Khâm Sứ.

51- Về Trò Siêu - O Hiên

- 1- Trảng thanh vàng vạc,
Việc tỏ lâu lâu.
O Hiên nỏ (1) tham giàu,
Chỉ tham người có nết.
- 5- Bữa hai mươi Tết,
Đi chợ mới về,
O gặp trò Siêu,
Ngã ba đường cái.
- 9- O Hiên đứng lại,
Mở đẫy (2) ăn trà.
Trà ăn thì thiếu,
Thuốc điều cũng không.
- 13- Trò Siêu mới biết,
Chẳng tiếc đồng tiền.
Chạy liền mụ quán (3):
" Mụ quán kia ơi,
- 17- Bán thuốc cho tôi".
Thuốc ăn cho say,
Đây thương đó nhớ.
Trai chưa có vợ,
- 21- Thì phải có vợ.
Gái chưa có chồng,
Thì phải có chồng.
Thẩm ý (4) trong lòng.
- 25- Ba đồng một gói.
Chân đi miệng nói:
"Thuốc đây o ơi".
- "Chẳng qua duyên nợ,
- 29- Cũng bởi ông Tơ.

- Ngộ dĩ tình cờ,
Hai ta gặp chác (5)".
Trò Siêu bắt lấy tay Hiên.
- 33- Hỏi : "Thiệt lời nguyên,
Cho anh tin dạ.
Dù lòng cha mẹ (6),
Nỏ gả mà thôi.
- 37- Lòng em lòng tôi,
Thương nhau cho thật".
- "Muốn thật thì trở về nhà,
Bắt một con gà,
- 41- Lên thề trên miếu.
Miếu này là miếu Linh Sơn.
Miếu mô (7) linh ứng cho hơn miếu này !
Hai ta dất chác vào đây (8),
- 45- Thề cho thật dạ,
Nào ai ở chạ nấy mang."
Thề rồi đứng lại một hàng,
Vái cùng Thiên Tri, Địa Tri:
- 49- "Ai ở vô nghi (9),
Thần linh vật chết".
Lời thề đã hết,
Dất nhau đi về.
- *
- 53- Trò Siêu mặt ủ mày ê,
Buồn rầu trong dạ chớ hề nói ra:
"Mồ côi chi mình có mẹ không cha,
Đồng tiền phụ bạc, cửa nhà cheo leo (10)".
- 57- - "Anh ơi anh chớ lo nghèo,
Miễn lòng anh ở sơn keo cho bền.
Lui về dặn mẹ bình yên (11),

Mai ra ngoài giếng lấy tiền em đưa.
61- Mua cau với rượu cho vừa,
Sang nhà em gặp.
Trời cao có sấp (12),
May nên vợ chồng".

*

65- Mụ Siêu sang nhà ông Hiên (13).
Ông không chào hỏi,
Nỏ bỏ chiếu ngồi.
Bà ngồi xó rỏ,
69- Bó gối cối xay,
Nửa ngày nghe hỏi:
"Mụ đi mô đó ?
Mụ đi vay ló (14) ?
73- Hay đi tạm tiền (15) ?"
- "Thưa ông tui có lời nguyện,
Mà chưa dám nói ".
- "Hay mụ đi hỏi vợ cho con ?"
77- Miệng mụ Siêu cười chúm chím,
Gan ông Hiên sôi sùng sục:
"Đục lại tìm đục,
Trong lại tìm trong.
81- Có mô sắt lộn với đồng,
Thuyền rồng đem sánh với tròng (16), người chê.
Mụ bưng trầu rượu mụ về,
Con tôi không gả, chó hê lại qua".
85- Mụ Siêu bưng trầu rượu đi ra,
Ông Hiên xịt muông dọi cần (17).
O Hiên nghe lời cay đắng,
Gào chặn muông lui.
89- Mụ về mới đặng.

Trò Siêu đi học vừa về:
"Mẹ ơi, mẹ đã qua nhà ông Hiên ?"
- "Con ơi mẹ đã đi viên (18),
93- Vì mình không cân xứng nên ông Hiên chối từ".

*

Ông Hiên nằm nghỉ đi nghỉ lại.
Khoác áo vô, chạy tới chỗ hỏi :
"Trò Hoán (19) kia ơi !
97- Muốn lấy con lão,
Thì lão gả cho !"
Trò Hoán chẳng biết căn do.
Nghe người nói gả con cho thì mừng.
101- Rước thợ đóng giường,
Ba ngày cheo cười,
Hai họ côi (20) dưới,
Ăn uống vui cười.
105- Mặt o Hiên không héo chẳng tươi,
Ăn trầu cho thắm mà rười (21) vào quần.
Giả đồ kinh nguyệt trắng tuôn,
Cố lúi cho được động phòng hôm sau.
109- Trò Hoán đứng dậy xin dâu.
"Đó xin dâu, đây cũng đưa dâu,
Hết thân qua đậu (22) bữa vừa hết ngay !"
Trò Hoán lại bắt tay,
113- O Hiên nói:"Khoan anh, đợi đã !
Không phải như trai gái mà đem lòng mơ ước,
Vợ chồng không trước thì sau".
Thả tay Hiên ra,
117- Hiên chạy vô nhà.
Lấy lụa, lấy tiền.
Giấu viên tay áo.

- Chạy qua nhà trò Siêu:
- 121- "Mạ ơi, trò Siêu đi mô rồi ?"
- "Con ơi, khi xưa con chưa có chồng,
Con mơ màng đến hấn.
Nay chừ hấn bỏ đi côi trường ba bốn ngày nay,
- 125- Bỏ mạ thâm thay !"
- "Mạ ơi, không duyên thì nợ,
Báo ngãi con này:
Lựa thời một cây,
- 129- Năm quan tiền tốt,
Để mạ dùng khi nắng rát,
Lúc mưa hàn,
Cho con kịp chạy lên trường tìm Siêu".

*

- 133- O Hiên tìm hỏi khắp nơi,
Hỏi ai, ai cũng nhìn o ngại ngùng.
Đi mô đi lạ đi lùng,
Chạy khắp cùng làng, vắng mặt trò Siêu!
- 137- Chạy vô miếu ấy,
Thấy Siêu tử vện trên ngành rồi !
Giậm chân ba tiếng kêu Trời:
"Hồn ơi, hồn hời, hồn thời ở mô ?"
- 141- Hiên mở dây thắt Siêu ra,
Bồng anh xuống,
Đắp điểm cho anh,
Lấy lựa vấn xung quanh.
- 145- "Chừ em xin thác !
Hai ta xiêu lạc,
Bỏ mạ, anh ơi !
Sống ở trần gian,
- 149- Ăn ở hẹp hòi,

- Thác xuống âm cung,
 Trở thành đôi bạn.
 Lời em phân cạn,
 153- Đã thấu anh chưa ?
 Lòng anh có ứa,
 Đem em về với !
 Vong hồn trò Siêu ơi !
- 157- Đôi đứa mình đã thề bồi,
 Anh ra đi chốn rừng xanh, núi hiểm,
 Vượn hú, chim kêu,
 Em sống làm chi đây ?
- 161- Chồng âm phủ, vợ dương gian.
 Mở sợi mây ra, vái với Thành Hoàng,
 Em dang tay thắt cổ,
 Thác dọi (23) chàng cho thủy chung".
 *
- 165- Ba ngày sau, trò Hoán tâu với nhạc gia.
 - "Trước con choa, giờ ra vợ bậu (24).
 Mi mất vợ ba ngày mà không nói tau hay.
 Giờ nói đã lạ,
- 169- Lui về tìm trả!"
 Hoán đi tìm đông tìm tây.
 Gặp tốp rêu trâu giữa đồng:
 "Thấy ai con gái vẻ vang,
- 173- Lấy lụa và tiền,
 Vô viên tay áo.
 Chú nào tỉnh táo,
 Tôi xin cho tiền."
- 177- -"Có một o lấy lụa và tiền,
 Vô viên tay áo,
 Tới miếu ấy đứng bóng trưa qua.
 Vô thì thấy, ra thì không".

- 181- Trò Hoan nghe nói động lòng,
Vào ngay miếu ấy,
Thấy hai mạng người!
Giậm đất kêu trời:
- 185- "Tôi không điên đảo,
Lại gặp người đảo điên!
Cha o Hiên tham của ép duyên,
Nên trai tơ tức mình mới thác,
- 189- Gái tơ tức mình mới thác!"
Lui về mời làng nác (25) cho đông.
Mời quan hội đồng,
Mời làng cứu xử.
- 193- Việc này thiệt dữ,
Hai mạng chết oan,
Kêu quan cho gấp.
Quan về quan xử:
- 197- "Khi tê má thắm môi son,
Nay chừ mặt lét như chàm.
Tội trò Hoán đáng trăm,
Tội ông Hiên đáng đày xa ngàn dặm.
- 201- Tiền bạc phải đủ một khay.
Hai mạng tê sống lại thì may,
Không thì làm tờ nhập liệm.
Đi tìm đi kiếm,
- 205- Thầy địa về đây,
Xem đông xem tây,
Chỗ nào cao ráo.
Làm lễ mà cáo,
- 209- Vái cùng thiên địa quỷ thần.
Xây lại cho gần,
Mới được đắp mả.
Làm miếu mà thờ (26),
- 213- Làm tờ giao tao,

Để tao đóng dấu."

- (1) **nỏ** : chẳng, không.
- (2) **đầy** : cái túi nhỏ đựng cau trầu.
- (3) **mụ quán** : mụ bán quán.
- (4) **thăm ý** : ý nghĩ.
- (5) **gặp chắt** : gặp nhau.
- (6) **cha mẹ** : cha mẹ.
- (7) **mô** : nào.
- (8) **dắt chắt vào đây** : dẫn nhau vào đây.
- (9) **vô nghĩa** : không có tình nghĩa; không chung thủy.
- (10) **cheo leo** : cô đơn.
- (11) **bình yên** : yên tâm.
- (12) **sắp** : sắp xếp; xếp theo thứ tự.
- (13) **mụ Siêu, ông Hiên** : dùng tên con để gọi cha, mẹ. Mụ Siêu là mẹ của trò Siêu; ông Hiên là cha của o Hiên.
- (14) **ló** : lúa.
- (15) **tạm tiền** : vay tiền.
- (16) **tròng** : thuyền nhỏ.
- (17) **xịt muông dọi cán** : thúc chó chạy theo cán.
- (18) **đi viên** : đi về.
- (19) **trò Hoán** : ông Hiên cha của o Hiên không bằng lòng gã con cho trò Siêu, vì trò Siêu nhà nghèo, nên đem gã con cho trò Hoan con nhà giàu.
- (20) **côi** : trên.
- (21) **rươi** : rầy, rười.
- (22) **hết thân qua đậu** : hết giờ thân qua giờ đậu.
- (23) **thác dọi** : chết theo.
- (24) **vợ bậu** : vợ mày.
- (25) **làng nác** : làng nước.
- (26) **làm miếu mà thờ** : miếu thờ trò Siêu và o Hiên được xây ở gần phi trường Phú Bài thuộc huyện Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên.
(Tham chiếu Về Thừa Thiên Huế, *Tôn Thất Bình* chủ biên, Huế 2001)

52- Về Không chồng mà chưa

Theo nhà sư tầm Tôn Thất Bình thì bài về này ghi theo bà Trương Thị Hạnh ở làng Hà Trữ, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên (1966).

- 1 Hai bên lẳng lặng mà nghe,
 Tôi kể chuyện về con gái hoang dâm.
 Xa xôi chi đó mà lắm,
 Ngửa ra mà đái cho ong châm nhụy vàng.
- 5 Châm rồi hoa nọ phải tàn,
 Xuân qua hạ tới muện màng trái bông.
 Nên hư cũng một đời chồng,
 Lừa da lọc nước khôn trông dạng rồi.
- 9 Đêm nằm kêu mạ : "Mạ ơi,
 Con nay thất nguyệt đã rồi ba trăng."
 - "Thôi rồi tre đã ra măng,
 Con làm mẹ chịu, biết làm răng dạng chừ (1) !
- 13 Bậy chừ con trót làm hư,
 Mai kia đời nhắc hoang thai cả bầy.
 Một, người bảo mơ sắc; hai, người nói tham tài.
 Làng trong cũng biết, xã ngoài cũng hay.
- 17 Ông ơi, hãy tỉnh cơn say.
 Phen ni (2) con đại, trở tay không kịp rồi !"
 Ông nằm trong dạ bồi hồi,
 Mệt say chưa dứt, lại bồi mệt thêm.
- 21 Hôm sau ông chạy đi tìm:
 "Bấy lâu nay Song (3) vắng bóng, thầy ngày
 tưởng đêm trông con hoài.
 Thầy không đòi quan ngắn, chẳng đòi quan dài,
 Trầu thì một hộp, rượu một chai cho đầy.
- 25 Bữa mai con đi coi ngày,

- Được ngày lành tháng tốt, ra thầy cho đi."
Song ta bán tin bán nghi,
Con này to bụng, ông mới cho đi kịp thời !
- 29 Mạ Song thật dạ nần ni (4) :
"Đứa ni không phải (5), vậy thì đứa sau.
Nếu mi (6) mà chẳng nghe tau,
Một, mặt sát (7) tau uống; hai, nhảy bầu (8) chết trôi."
- 33 - "Mẹ ơi bớt nóng một hồi,
Để cho con trẻ phân đôi lời mẹ hay.
Chẳng thà con lấy đứa ăn mày,
Biết thần hồn định tỉnh, chú hấn rày (9), xin không !
- 37 Bữa mai con qua bên ông,
Của tiền xin lại (10) để một khi chôn mẹ già.
Nếu như ông chẳng thuận hòa,
Làm đơn tống phủ hoặc là lên quan."

(1) **biết làm răng đặng chừ** : biết làm sao bây giờ.

(2) **phen ni** : lần này.

(3) **Song** : tên người con trai đã làm lễ đính hôn với con gái của ông ta.
Vì chàng Song nhà nghèo nên ông bà không muốn cho làm lễ cưới. Nay con gái chữa hoang, ông ta thôi thúc làm lễ cưới.

(4) **nần ni** : nài nỉ.

(5) **đứa ni không phải** : đứa con này không phải con mày.

(6) **mi** : mày.

(7) **mặt sát** : một loại thảo mộc rất độc, uống nước mặt sát có thể chết ngay.

(8) **bầu** : vũng nước sâu ở ngoài đồng.

(9) **rày** : nay.

(10) của tiền lấy lại : lấy lại số tiền đặt cọc khi nhà trai làm lễ hỏi.

53- Về Mục Đới

Bài về Mục Đới do Nguyễn Thạch Giang và Trần Việt Ngữ sưu tập, phiên âm, khảo đính, chú thích rất rõ ràng, công phu, nhiều chi tiết có giá trị, được ghi trong cuốn "Truyện Mã Phụng Xuân Hương" (Thơ Mục Đới) , nhà xuất bản Thuận Hóa, Huế-1984. Chúng tôi chép nguyên văn bài về này, xem như một tài liệu quý báu, để lại cho hậu thế và để giới thiệu cùng quý vị độc giả một tác phẩm văn chương bình dân xứ Huế. Trong phần chú giải, chúng tôi giải thích theo ý nghĩ, theo kiến thức của chúng tôi.

Hai ông Nguyễn Thạch Giang và Trần Việt Ngữ sưu tầm được 13 bản : 5 bản chữ Nôm, 8 bản chữ Quốc Ngữ.

A) Năm bản Nôm:

1- Một bản in khắc trên gỗ, in vào năm Khải Định thứ tư (1919). Bản văn này chỉ là một bản tóm tắt bài về Mục Đới.

2- Một bản chép tay đầy đủ, mặt bìa ghi " Truyện Bà Phó ", Tự Đức nhị thập niên (1867). Cốt truyện của bản về này giống cốt truyện của các nghệ nhân lang thang khắp bến dò bãi chợ. Bản văn giữ nguyên âm hưởng dân gian.

3- Một bản chép tay thiếu 40 câu, mặt bìa ghi "Truyện Bà Phó ", Tự Đức nhị thập nhị niên (1869).

4- Hai bản chép tay: một bản thiếu phần đầu, một bản thiếu phần cuối.

B) Tám bản Quốc ngữ: 3 bản in, 5 bản chép tay.

1 - Ba bản in Quốc ngữ :

a/ - Bản *Thơ Mục Đới*, do Nguyễn Văn Tài chép; J. Việt xuất bản tại Sài Gòn. Bản về sửa chữa cốt truyện và in ra thành bốn tập. Bìa đề "*Thơ Mục Đới* ", nhưng trong cuốn sách lại ghi "*Thơ Mã Ô* ".

b/ - Bản "*Thơ Mụ Đội chánh danh là Mã Ô Thị. Người họ Mã tên Ô làm chức đội*", do Phụng Hoàng Sang và Đặng Lễ Nghi phiên âm ra quốc ngữ, in tại Sài Gòn tháng 8 năm 1929. Bản về này sửa chữa nhiều phần.

c/ - Bản *Thơ Mụ Đội, tân san* . Do Võ Xuân Trinh biên soạn; Nguyễn Háo Vinh xuất bản, in tại Sài Gòn năm 1929. Bản này sửa chữa quá nhiều, nên lời văn lưu loát, không thích hợp như những bài về âm hưởng dân gian.

2 - Năm bản chép tay quốc ngữ:

Trong 5 bản chép tay thì chỉ có một bản có giá trị hơn cả, bốn bản kia có nhiều tiểu dị. Bản có giá trị này được hai nhà sưu tầm Nguyễn Thạch Giang, Trần Việt Ngữ đặt tên là "bản Quốc Ngữ". Vào năm 1957, Nguyễn Thạch Giang và Trần Việt Ngữ ghi chép lời kể về của hai nữ nghệ nhân, bà Châu Thị Toàn, 69 tuổi và bà Nguyễn Thị Nhựt, 67 tuổi ở Quảng Bình đã từng đi kể về nhiều năm trước Cách mạng tháng tám. Sau đó, nghệ nhân Trần Chánh Tiến, 81 tuổi, ở Quảng Trị bổ sung một đoạn. Việc bổ sung này được hai bà Toàn và bà Nhựt thừa nhận là đúng.

Tóm lại, trong 13 bản về nêu trên, chỉ có hai bản có giá trị là:

* Bản chữ Nôm, Tự Đức năm thứ 20 (1867)

* Bản Quốc Ngữ do hai ông Nguyễn Thạch Giang , Trần Việt Ngữ ghi chép qua lời kể của các nghệ nhân.

Hai bản về này giống nhau về cốt truyện, cách bố cục và ngôn ngữ diễn đạt. Bản Quốc Ngữ dài hơn bản Nôm 210 câu. Hai ông Thạch Giang và Việt Ngữ *chọn bản Nôm làm bản chính*. Tuy nhiên, có vài chỗ không rõ ràng, nên phải khảo đính bằng cách ghi theo bản Quốc Ngữ.

(Tham khảo Truyện Mã Phụng Xuân Hương, *Nguyễn Thạch Giang, Trần Việt Ngữ* , nhà xuất bản Thuận Hóa - Huế, 1984).

*

Vè Mụ Đới phổ biến khắp miền bắc Trung Việt, từ Thanh Hóa đến Thừa Thiên; phổ biến nhiều nhất là ở Huế.

Vè "Mụ Đới" có nhiều tên khác nhau. Quần chúng gọi là "*Vè Mụ Đới*"; giới thượng lưu trí thức gọi là "*Vè Mã Phụng - Xuân Hương*"; ngoài ra còn có nhiều tên khác, như *Vè Mã Ô*, *Vè Bà Phó*, *Vè Mã Long-Mã Phụng*, *Vè Ông Xã-Bà Đới* .v.v. .

Vè Mụ Đới có thể chia ra ba phần: Phần đầu, vai chính là *Mụ Đới*; phần hai, vai chính là *Mã Phụng - Xuân Hương*; phần sau cùng, vai chính là *Mã Điểu*. Sở dĩ có nhiều tên, vì mỗi đoạn trong bài vè có một hay hai nhân vật làm vai chính.

Gia đình họ Mã là câu chuyện chính yếu trong bài vè này, cho nên chúng tôi nghĩ rằng lấy tên bài vè này là vè "Gia Đình Họ Mã" thì thích hợp hơn cả.

Vè Mụ Đới dài 4430 câu, là bài vè dài nhất. Nếu so sánh với các truyện Nôm như truyện Kiều (3254 câu), Nhị Độ Mai (2820 câu), Lục Vân Tiên (2246 câu), Cung Oán Ngâm Khúc (>350 câu), Truyện Phan Trần (>940 câu), Chinh Phụ Ngâm (>408 câu), ... thì vè Mụ Đới vẫn dài hơn tất cả.

Văn chương trong Vè Mụ Đới giản dị, mộc mạc, dùng nhiều phương ngữ, thành ngữ, ca dao địa phương. Trong lối hành văn mộc mạc, đơn giản đó lại chen vào quá nhiều câu, nhiều từ ngữ và nhiều điển tích chữ Hán khó hiểu.

Tuy vậy, vè Mụ Đới vẫn được quần chúng ưa thích, vì cách trình bày cốt truyện dễ nhớ, dễ hiểu; hơn nữa nó phản-ảnh trung thực tâm tư, ước vọng của quần chúng.

Trong bài vè Mụ Đới những nhân vật ăn ở nhân hậu theo đúng đạo lý Nho giáo thì tiền vận gặp khó khăn, hậu vận tốt, "ở hiền thì lại gặp lành". Xuân Hương, Mã Ô, Mã Long, Mã Phụng, Mã Điểu, Mụ Đới, bếp Cú là những người sống theo đạo nghĩa: Tam tông, Tứ đức, Nhân Nghĩa Lễ Trí Tín.

Trái lại, anh em Hồ Rô, Hồ Hẻn, Hồ Ngạnh, Hồ Tràu, Hồ Trê là những tên nịnh thần. Thừa khi vua băng hà, hoàng tử còn

nhỏ, tên Hồ Rô cướp ngôi vua. Cuối cùng bọn chúng đều bị bắt sống và phải chịu tội "phân thân hải hà".

Tóm lại, Về Mụ Đồi được quần chúng ưa thích vì nó là một áng văn "có hậu", phản ánh tâm tư, ước vọng của quần chúng. Về mặt nghệ thuật, Về Mụ Đồi dùng quá nhiều chữ Hán, nhưng cốt truyện lại được trình bày rõ ràng, dễ nhớ, dễ hiểu.

(I)

- 1 Có người ở quận Đông Thành,
Mã Ô tánh tị lưu danh hậu truyền.
Chữ rằng phú quý tại thiên,
Công danh tại số về quyền tay ai?
- 5 Anh em chẳng có một người,
Cha mẹ sớm cách hờn đời côi tây.
Lần hồi ngày lụn tháng chày,
Tuổi vừa mười tám bắt rày bổ dân (1).
- 9 Hai mươi hình trạng tinh thần,
Tình nguyện ở lính độc thân cho làng (2).
Vai mang cái ruột tượng vàng,
Anh em chẳng có chịu đàng mề côi.
- 13 Hai hàng nước mắt ngùi ngùi,
Cha mẹ chẳng có biết nhờ cậy ai.
Trong làng thấy vậy ai hoài,
Thằng này tình nguyện cho vài mươi quan.
- 17 Lều tranh vách nát đã an,
Trong đội ai cũng đồng thương thằng này.
Ai ai thấy vậy cũng thương,
Trẻ ở lao khổ có công với làng.

(1) **bổ dân** : điền tên vào sổ bộ của làng.

(2) năm 20 tuổi Mã Ô chưa có vợ, tình nguyện đi lính cho làng.

- 21 Chẳng qua trời đất định toan,
 Có mụ bán rượu những đàng vô ra.
 Kim ngô, loan giá, thượng trà (1),
 Dục chấn, dục để (2) vô ra rập rình.
- 25 Gả cho mấy chú anh danh (3),
 Khi trận khi phải thay chung cả làng.
 Chẳng qua trời đất định toan,
 Thấy chú lính mới, lòng càng đã ưa.
- 29 Chẳng tham áo gấm quần hồng,
 Thấy chú lính mới nảo nong (4) vô song.
 Ở lính đã được ba đông,
 Cho làm ngũ trưởng đã xong một bề.
- 33 Vô ra mua bán rằm rì,
 Thương thời để dạ chó hề lãng xao.
 Được việc quan lớn nói vào,
 Có chú bếp mới ắt là khá ghi (5).
- 37 Lãnh quyền xuất đội một khi
 Thơ về cưới vợ vậy thì cho tôi.
 Cùng nhau đặng bốn tháng trời,
 Vợ chồng sum họp già đời đã xong.
- 41 Tai nghe giặc nổi Giang Đông,
 Quân quan tất tập lệnh chung kéo liền.

(1) **kim ngô** : lính coi trật tự trong kinh thành Huế; **loan giá** : lính lo kiệu, xe cho vua; **thượng trà** : lính lo trà nước trong cung. Dưới triều Nguyễn, kinh đô Huế có 3 vệ: Vệ kim ngô, vệ loan giá, vệ thượng trà.

(2) **dục chấn** : phụ trách cầm cờ, quạt, lọng, tán; **dục để** : phụ tách việc khiêng kiệu.

(3) **anh danh** : chỉ con các quan võ cao cấp. Ngày xưa, kinh thành Huế có hai trường Võ Bị: Anh Danh và Giáo Dưỡng. Về sau nhập lại thành một trường có tên là Anh Giáo.

(4) **nảo nong** : xúc động.

(5) **khá ghi** : khá giỏi.

- Mấy người ở lính thâm niên,
Văn võ song tuyền làm số dăng lên.
- 45 Chồng tôi hoàng đế phê liên,
Có khuyết suất đội cho quyền thí sai (1).
Khó nghèo em bậu chớ nài,
Xin cho thẳng cánh bèn quai mình nhờ.
- 49 Đi ra binh cách xa cơ,
Cơm trời lộc nước bây giờ cũng qua.
Khuyên em nuôi lấy mẹ già,
Trước cho trọng hiếu, sau là trọn trung.
- 53 Anh đi đánh bắc dẹp đông,
Thảm thiết trong lòng thương mẹ nhớ em.
Vào lầu rượu rót trầu tằm,
Lạy mẹ bốn lạy an niềm con đi.
- 57 Mẹ già ngồi lại một khi,
Hai hàng châu lụy phân ly rờn rờn.
Chẳng qua cái số long đong,
Hai ta sum họp mừng lòng chưa nguôi.
- 61 Đi ra mặt biển chân trời,
Hón hỏ vui cười lòng tưởng dạ trong.
Hai hàng nước mắt rờn rờn,
Tuy là phận rẻ thương đồng như con.
- 65 Cùng nhau chứa mấy tháng tròn,
Ra đi binh cách chon von (2) một mình.
May ra dạng chữ hiển vinh,
Chẳng may liễu mình như ngọn đèn khuya.
- 69 Khó thời cá ở cùng đìa,
Giàu sang chẳng dạng sớm khuya cũng buồn.

(1) **thí sai** : viên chức mới được bổ nhiệm.

(2) **chon von** : cô đơn.

- Hai hàng nước mắt nhỏ tuôn,
 Bền quân (1) thẳng trận em buồn làm rặng.
- 73 Vợ chồng đầu nước đầu trăng (2),
 Đi ra binh cách chẳng bằng dạ tôi.
 Mụ Đội khi ấy mở lời:
 "Đi ra mặt biển chân trời khổ thân.
- 77 Một mình coi một đội quân,
 Tử sinh tại số thế thân làm rặng.
 Ông Đội khi ấy than rằng:
 "Phò vua trọn đạo biết rằng đặng chừ (3).
- 81 Khuyên nàng thôi chớ sầu tư,
 Thôi thương bớt nhớ kéo hũ trong lòng.
 Anh đi đánh bắc dẹp đông,
 Khuyên em ở nhà giữ tấm lòng son.
- 85 Chớ sầu mà dạ hao mòn,
 Trăm năm đi nữa lòng còn nhớ thương.
 Tôi đi ra chốn chiến trường,
 Há dễ bối rối tư lương đặng hoài.
- 89 Sầu năm ba bữa thì nguôi,
 Há dễ sầu hoài có đặng hay không."
 Mụ Đội khi ấy than rằng:
 "Cơm vua nợ nước biết rằng đặng chừ.
- 93 Khuyên anh thôi chớ sầu tư,
 Thôi thương bớt nhớ kéo hũ trong mình.
 Anh đi đông chiến bắc chinh,
 Thảm thiết trong lòng chịu chữ đơn cô.
- 97 Rằng nay thuận định Thành đô,
 Coi ngày cho tốt bữa mô xuất hành.

(1) **bền quân** : bền chí lo công việc trong quân đội.

(2) Đại ý: vợ chồng mới ăn ở với nhau như lúc bắt đầu con nước , tuần trăng.

(3) **biết rằng đặng chừ** : biết làm sao bây giờ.

- Cúi đầu bốn lạy đưa anh,
Phi hậu tác bạc (1) mới đành dạ tôi.
101 Thương anh thảm thiết vô hồi (2),
Phò vua phải chịu oai trời nắng mưa."
- "Khuyên em chớ đón đùng đưa,
Công ơn nhạc mẫu anh chưa có đền.
105 Cũng vì lệnh chỉ hoàng trên,
Ơn mẹ chưa trả chưa đền công người.
Vợ chồng là nghĩa già đời,
Khuyên em chớ ngại những lời thiệt hơn.
109 Một mai có chúc có quyền,
Khuyên em nhớ nghĩa Tấn Tần (3) ngày xưa."
Hai hàng nước mắt như mưa:
"Khuyên anh ngồi lại đón đưa đôi lời.
113 Đi ra mặt biển chân trời,
Bạc kia hai nén đưa người làm tin."
Vợ chồng đối diện mặt nhìn,
Mẹ yên chằm trướng (4) con xin đưa chồng.
117 Đưa ra đặng nửa đội đồng,
Khuyên em trở lại kéo mẹ trông ở nhà.
Hai hàng nước mắt nhỏ sa,
Mẹ là mẹ vợ thương đả quá thương.
121 Vợ chồng là nghĩa tao khương (5),
Đưa anh bốn lạy lên đường bình yên.

(1) **phi hậu tác bạc** : không được đầy đủ thì làm lễ đơn giản thôi.

(2) **vô hồi** : vô cùng.

(3) **nghĩa Tấn Tần** : đạo nghĩa vợ chồng; chung thủy (điển tích).

(4) **chằm trướng** : gối màn. Ý nói : ở nhà yên nghỉ.

(5) **nghĩa tao khương** (khang) : tình nghĩa vợ chồng gắn bó từ buổi còn nghèo phải ăn bã rượu, cám gạo. Tao là bã rượu; khương là cám gạo.

*

- Đi ra mới đặng đôi niên,
Giặc kia bình định phê liền Phó cơ.
- 125 Tôi thời đặc chỉ (1) Phó cơ,
Quân thời chỉ triệu (2) bây giờ hồi kinh.
Kêu: "Ơi bếp Cú trại mình,
Có về thời lại cho mình gởi thơ.
- 129 Sự tình kể hết trong thơ,
Có hai điều ngoại xin nhờ chú mi.
Về thời chú nói làm ri (3):
Tôi đà có vợ ngoài ni đã rồi.
- 133 Phần thời chỉ chữa triệu hồi,
Tôi gởi cho chú một lời bình yên."
Phút đâu quân kéo về liền,
Xin ông ở lại bình yên tôi về.
- 137 Ra đi cấp thượng mã đề (4),
Bộ quân kéo hết đã về một khi.
Trình đồ mười bốn ngày đi,
Tôi nay cất gánh bữa ni đến nhà.
- 141 Về nhà đã lụn (5) canh ba,
Kêu: "Ơi mở cửa cho ta vô cùng."
Tiếng ai nghe tiếng lạ lùng,
Hay chồng dẹp giặc Giang Đông đã về.
- 145 Một là đánh giặc đã về,
Hai là những đứa dâm mê đến nhà.
Mẹ con đèn đuốc liền ra,
Ai quen hay lạ vậy mà xưng danh.

(1) **đặc chỉ** : mệnh lệnh của vua.

(2) **chỉ triệu** : lệnh vua gọi về.

(3) **nói làm ri** : nói như thế này.

(4) **cấp thượng mã đề** : leo lên ngựa phóng đi gấp.

(5) **đã lụn** : đã tàn, đã hết.

- 149 - "Tôi là bếp Cú trại mình,
 Giang Đông bỏ vụ mới đành về đây."
 Mụ Đội khi ấy mừng thay:
 "Chú đã về đó thầy rày về chưa ?"
- 153 Bếp Cú khi ấy liền thưa:
 "Thầy coi quân lính chơ chưa triệu hồi.
 Phần thời vua chẳng triệu hồi,
 Phần thời có vợ đã rồi Giang Đông."
- 157 Có gởi một bức thư phong,
 Trước thăm nhạc mẫu sau cùng thím bầy."
 - "Thơ đâu chú hãy đưa đây."
 Mẹ con ngồi lại mở rày liền coi:
- 161 "Tôi thưa với mẹ một lời,
 Tọa an tịch thượng (1) để ngồi xem thơ.
 Mở thơ ra mẹ con ta coi thử,
 Xem trong thư này bán tử thế nao ?"
- 165 *Thơ rằng:*
Làm một bức thư, trước thăm nhạc mẫu,
Sau thăm em bậu, hai chữ bình yên.
Kể từ ngày kết nghĩa giao duyên,
- 169 *Nhớ nghĩa mẹ, lụy sa không ráo.*
Đạo vợ chồng bách niên giai lão,
Công mẹ già nan báo hồi trời.
Đêm năm canh nguyệt lặn sao dời,
- 173 *Ngày sáu khắc ruột đau quần quặn.*
Ngày trông trời mau lên mau lặn,
Đêm thương thân thở vắn than dài.
Phận khó nghèo một tấm áo tôi,
- 177 *Giàu sang đi chân trời mặt biển.*
Phần thì xa quê gái kiếng,

(1) **tọa an tịch thượng** : ngồi yên trên chiếu.

- Phân thì xa chị gái em,
Chớ nghe thiên hạ nói dèm,*
- 181 *Đôi ta ở cho trọn niềm trung hiếu.
Anh không phải tham đào bỏ liễu,
Dù trăm nơi thiết yếu một nơi.
Em nuôi mẹ cho trọn đạo trời,*
- 185 *Anh phò vua giúp công cho nước.
Phước mô là phước! duyên lại gặp duyên!
Trai anh hùng gặp gái thuyền duyên,
Đôi ta ở cho trọn niềm chung thủy.*
- 189 *Đạo vợ chồng đã hòa vi quý,
Chàng phò vua thiên lý kỳ thân (1).
Chàng không phải người bội nghĩa vong ân,
Xin nàng chớ phân vân oán trách.*
- 193 *Anh đi ra đường trường binh cách,
Nhớ nghĩa mẹ cảm cảnh lòng thương.
Anh đi ra binh các tha phương,
Há dễ chịu chia trường (2) sao đặng.*
- 197 *Tôi phân lời này chạnh e không đáng.
Xin nàng đừng thán oán vạn cam.
Sách có chữ rằng:
Thất hiếu hữu tam, vô hậu vi đại (3).*
- 201 *Trai có vợ như cây có trái,
Gái có chồng khác thể Vợ phu (4)!
Cây sinh hoa gặp lúc mùa thu,
Trai cầu tự gặp thời xuân tiết.*

(1) **thiên lý kỳ thân** : gửi thân nơi ngàn dặm.

(2) **chia trường** : chia rẽ mãi mãi.

(3) "**thất hiếu hữu tam, vô hậu vi đại**" : có ba điều bất hiếu, không có con nối dõi tông đường là tội lớn nhất (Mạnh tử).

(4) chồng đi lính, vợ ở nhà trông ngóng chồng như hình dáng người đàn bà bằng đá trên núi Vọng phu.

205 *Tôi không phải người say hoa đắm nguyệt.*

Trong lòng lo xuân tiết vẫn thời (1),

Quá chẳng quá bỏ một người,

Há dễ chịu xuân tàn đôi lứa ?

209 *Chàng trông thiếp như hương trông lửa,*

Thiếp trông chàng như hạn trông mưa.

Mặc cho thiếp liêu lấy cho vừa, ép không dám ép,

Mặc lòng thiếp liêu lấy cho đẹp, can chẳng dám can.

213 *Lấy chồng cũng đẹp dạ chàng,*

Ở thủ tiết lòng càng thêm tốt.

Thơ rời.

Mẹ ơi xem trong thơ này nhiều điều thiết cốt!

217 Trong dạ con rày ủ dột phòng ba (2).

Con nuôi mẹ cho trọn đạo hoa.

Thờ chồng trọn đạo, bạc mà mặc ai.

Một ngày có một buổi mai,

221 Sinh ra phận gái dễ hai đời chồng!

Thầy đã có vợ Giang Đông,

Tôi đây cũng có tấm lòng mừng cho.

Phò vua thiên lý trình đồ (2),

225 Lấy chồng đặng đó danh ô (3) trong đời.

Phò vua mặt biển chân trời,

Làm người há dễ cãi lời sao nên.

Trăm năm tác dạ cho bền,

229 Huống chi bổ vụ đôi niên lấy chồng.

Trăm năm thủ tiết cô phòng,

Dù ai ở bạc mặc lòng người ta.

Mẹ già chép miệng than ra:

(1) **xuân tiết vẫn thời** : tuổi xuân sắp tàn.

(2) **phòng ba** : phòng hoa, phòng của con gái, đàn bà ở.

(3) **thiên lý trình đồ** : đường dài ngàn dặm.

(4) **đanh ô** : ô danh, tiếng xấu.

- 233 "Con ơi giữ lấy đạo hoa cho người.
Trai thời ba chốn bốn nơi,
Con đừng chấp trách nhiều lời không nên.
Trăm năm vàng đá cho bền,
237 Trăm năm đi nữa cũng quyền tại con.
Chữ rằng đào lý nhất môn (1),
Dù mà có vợ có con chung là.
Chữ rằng bách sự giai hòa (2),
241 Tuy là con nó cũng là con mi.
Chữ rằng sinh tử bất ly,
Dù ai ở bạc vậy thì mặc ai."
Mẹ con phân bẩy nhiều lời,
245 Hai hàng châu lụy nhỏ rơi dầm dề.

*

- Quan Phó mới gửi thơ về,
Ở trong xã nội đều nghe cả rồi.
Có một chú xã trời đời (3),
249 Nghe thơ cải giá dạ thời mừng thay.
Vợ chồng dễ bỏ một ngày,
Huống chi bỏ vụ (4) sáu bảy năm này phòng không.
Nghe thơ cải giá lấy chồng,
253 Nên ta bước đến phải lòng mà thôi.
Chú xã giả đồ đến chơi:
"Nghe thấy có vợ đã rồi Giang Đông.
Có gửi về bức thơ phong,

(1) **đào lý nhất môn** : đào mặn một nhà; ý nói vợ cả và vợ hầu sống chung một nhà.

- (2) **bách sự giai hòa** : trăm việc đều hòa hợp, êm thấm.
- (3) **trời đời** : đối trá, không thật.
- (4) **bổ vụ** : công vụ.
- 257 Cho thím cái giá lấy chông phải chăng ?"
 Bà Phó khi ấy than rằng:
 "Phải sao chịu vậy biết rằng đặng chù !"
 - "Mụ ơi, mụ chớ sầu tư,
- 261 Khi xưa mà ví với chù khác xa.
 Người đã có vợ đàng xa,
 Chờ chi chỉ triệu (1) xuân qua hoa tàn!
 Ai ai vợ bé thương hơn,
- 265 Nào ai tưởng đến hoa tàn làm chi!
 Tôi phân với mụ làm ri:
 Giao duyên với mỡ để khi mà nhờ.
 Hay đâu những việc thiên cơ,
- 269 Khi mưa khi nắng biết nhờ cậy ai ?"
 Bà Phó khi ấy mở lời:
 "Có khi chú xã ve tôi chùng là !
 Tiếng nói đã xì múi ra,
- 273 Tôi đây còn giữ đạo hoa một bề.
 Dấu son có chữ vua đề,
 Làm chúc lý trưởng dâm mê làm vậy ?"
 - "Bây giờ nói thiệt mụ hay,
- 277 Ở chi làm vậy rạc rầy khổ thân.
 Người đà bội nghĩa vong ân,
 Giao duyên với mỡ ấm thân mụ nhờ.
 Y như lời ấy nói ra,
- 281 Tôi về mua đất làm nhà lại cho.
 Sắm riêng cho mụ chiếc đồ,
 Ruộng thời mười mẫu, trâu bò năm đôi.
 Giao duyên với mỡ cho rồi,
- 285 Kiếm đường sinh sống mà nuôi mẹ già."
 Mẹ già chép miệng than ra :

(1) **chỉ triệu** : lệnh vua gọi về.

- "Đừng còn nói nữa vậy mà trái tai !
Chú là cái đạo làm trai,
289 Làm chúc lý trưởng như loài đầu xâu (1).
Khó thời bát cơm đĩa rau,
Mẹ con hằm hút ruộng trâu không màng.
Ba năm tích liễm thuế quan,
293 Không có ý tứ bỏ làng trốn xa.
Rể tôi binh cách đường xa,
Chú đặng ở nhà tính việc bất nhơn.
Rể tôi có chúc có quyền,
297 Cũng biết tích đức tu nhơn để đời.
Rể tôi không phải như người,
Đem lòng bạc ác hại người mà thôi!"
- "Mẹ ơi đừng nói hao hơi,
301 Để con phân lại đôi lời ông nghe:
Nay ông đã có bụng ve,
Để tôi phân lại ông nghe đôi lời.
Nay tôi kể việc sự đời,
305 Nhứt phu nhị phụ (2) là người Tề nhơn (3).
Người đà bội nghĩa vong ơn,
Kiêu nhường nhật nguyệt (4) nghênh ngang rượu chè.
Mẹ nói mà chẳng biết nghe,
309 Thánh nhơn người đặt người chê muôn phần.
Nay ông đã có vợ rồi,
Trong lòng sở mộ cưới tôi làm hầu.
Đừng còn nói nữa thêm sầu,

(1) **đầu xâu** : đầu nậu, người đứng đầu một tổ chức.

(2) **nhứt phu nhị phụ** : một chồng hai vợ.

(3) **người Tề nơn** : người nước Tề. Sách Mạnh tử có ghi chuyện một người nước Tề có vợ chính, vợ hầu, thường đến các nghĩa địa ăn khén, về nhà khoe với hai bà vợ rằng mình ăn với những người sang trọng.

(4) **kiều nương nhật nguyệt** : lang bang cho qua ngày tháng.

313 Có nên làm chính làm hầu không ứng.

Chồng tôi không phải là dân,
Ông đà sở mộ bằng chùng theo ông.
Ông về để vợ cho xong,

317 Tôi vô làm chính coi trong ngó ngoài.

Tiền trăm bạc nén vòng đôi,
Đủ đại tiểu lễ thời tôi về cùng."
Chú xã mừng rõ trong lòng,

321 Đi về để vợ cho xong một bề.

Chú xã nhóm gót ra về,
Tôi thưa với mẹ những bề đa dâm:
"Mẹ ơi, mẹ hãy yên tâm,

325 Để tôi phỉnh nó, nó làm cái chơi.

Nó không biết của, nó chẳng biết người,
Những đường thê thiếp thiếu chi nơi chúng là !
Khó chẳng kiếm mẹ kiếm cha,

329 Những đứa hầu mọn vậy mà thiếu chi!

Chú xã nhóm gót ra đi,
Trong lòng hớn hở một khi về nhà.
Về nhà bắt mặt ngó ra,

333 Làm làm giận vợ không mà nói chi.

Mụ xã mới hỏi một khi:
"Mẹ con tôi có điều chi chúng là ?
Xin ông thời phải nói ra,

337 Chớ cừu mang trong dạ vậy mà không nên.

Vợ chồng giai lão bách niên,
Không phải thiên hạ xóm giềng giận lâu.
Không nên đóng cửa dạy nhau,

341 Không phải thiên hạ giận lâu oán thù.

Chữ rằng thê phải tòng phu,
Gẫm trong nét ở không tu điều gì.
Chữ rằng phu xứng phụ tùy,

- 345 Ngẫm trong nét ở điều gì cũng không.
Xem trong gia sự không xong,
Ngọn rau tấc đất không trồng cái chi.
Vợ chồng sinh tử bất ly,
- 349 Năm canh lương bỏ vậy thì cả năm.
Có khi đổ kỹ hoang dân,
Phen này xích khử (1) không cầm (2) làm chi.
Trong sách có chữ làm ri:
- 353 Phi dân tấc loạn (3) vậy thì không xong!
Có khi mi ở hai lòng,
Giết tau tại chốn loan phòng mà thôi.
Để tôi ông để cho rồi,
- 357 Ông đừng nói nữa nhiều lời ô danh.
Chẳng qua duyên nợ chông chênh,
Những nơi cao lụy lớn thành cũng không.
Lâm ông (4) bạc bạc bông bông,
- 361 Trà trà rượu rượu trong lòng buồn thay!
Có đâu phúc phận đã may,
Cho tôi ra khỏi chốn này quá ứng.
Vái cùng thiên địa quý thân,
- 365 Cho tôi ra khỏi ăn mềng (5) một heo.
Khó thời nương dựa quán lều,
Gan vàng ruột sắt mà theo chiều lòn.
Thương thay ba bốn mụn con,
- 369 Gẫm trong tình ý không còn tiếc chi."
Chú xã mới nói một khi:
"Phen này để thiệt vậy thì mà hay.
Mày lấy bút chỉ ra đây,
-

- (1) **xích khứ** : đuổi đi.
 (2) **không cầm** : không giữ lại nữa.
 (3) **phi dâm tác loạn** : nếu không phải vì dâm ô thì ắt là làm loạn.
 (4) **lâm ông** : vào tay ông.
 (5) **ăn mừng** : ăn mừng.

- 373 Làm tờ ly dị cho mày mày coi."
 Mụ Xả khi ấy mở lời:
 "Để tôi làm vậy ông mời những ai ?
 Lớn bé một cái gia tài,
 377 Mời người thị chúng phân hai của tiền.
 Đũa con đũa bếp cũng biên,
 Ngọn rau tấc đất thị thiêng mà chia.
 Giống chi tau cũng cho chia,
 381 Bao nhiêu ống khóa ống chia giao đây.
 Phen này nói thiệt mày hay,
 Còn ba con đại giao mày cả ba.
 Lớn bé còn một cái nhà,
 385 Tổ phụ để lại tau là không cho.
 Heo quay một cỗ xôi vò,
 Mời người thị chúng cơ đồ chia hai."
 Làm tờ ly dị giao lai,
 389 Bây giờ để vợ an bài đã xong.
 Đi lễ đi cưới bà Phó bà chẳng đành lòng:
 "Nơi nào ông kiếm cho xong cho rồi!
 Tôi không nối tóc hai đời,
 393 Mà vô phân rẽ chồng người sao nên!
 Chồng tôi có chức có quyền,
 Xưa tôi đã mượn lời nguyên chồng tôi.
 Thề khi hợp cần giao bôi,
 397 Bây giờ thay mặt đổi lời sao đang.
 Lời thề tại chốn loan phòng,
 Non mòn núi lở mà lòng không sai.
 Vợ chồng là nghĩa già đời,

- 401 Nay tham của người làm vậy chẳng nên."
Chú xã tức giận nói liền:
"Xưa kia mẹ nói đã yên chừng là,
Tôi về để vợ tôi ra,
- 405 Làm chi thế ấy vậy mà bất nhơn.
Chồng mẹ có chức có quyền,
Chẳng bằng lý trưởng thanh nhân tấm thân.
Một mình coi một làng dân,
- 409 Kêu đầu dạ đó sướng thân chừng là.
Phen này mẹ chẳng nghe ta,
Nói thiệt cùng mẹ dỡ nhà mà đi.
Bốn bề giặc giã bất kỳ,
- 413 Phụ nhơn nan hóa (1) có khi mà rày.
Ai ai tớ đã có thầy,
Chồng thời có vợ nhận rày mới tha.
Phụ nhơn nan hóa đàn bà,
- 417 Không ai nhận lãnh vậy mà đuổi đi.
Ai mà kỳ cường bất tùy (2),
Truyền cho lý dịch vậy thì giải quan.
Ví dầu chồng mẹ làm quan,
- 421 Mẹ ở trong làng mẹ phải nghe tôi."
Bà Phó tức giận mở lời:
"Sinh ra làm người ai có đại chi ?
Tôi phân với chú làm gì,
- 425 Nói cho chú biết vậy thì thủ thân.
Chồng tôi không phải là dân,
Chú đừng ý thế liều thân với mình.
Vua đặt Tam pháp (3) bộ Hình,
- 429 Công đường trấn phủ (4) bộ Binh làm gì ?
Trị người có chúng thị phi,

(1) **phụ nhơn nan hóa** : đàn bà khó giáo hóa.

(2) **kỳ cưỡng bất tùy** : chống lại không nghe theo.

(3) **tam pháp** : Năm 1832, đời vua Minh Mạng đặt ra Ty Tam Pháp, trước cổng treo một cái trống, ai có việc gì oan ức thì đến đánh trống, có quan viên ra nhận đơn kháng cáo.

(4) **trấn phủ** : trong thành Huế, vào năm 1833, có xây một khám lớn để giam những tội nhân chưa xét xong.

Dâm mê loạn kiếp vậy thì không tha.

Phen này chú quyết phá ta,

433 Quý một tờ số tú gia hội đồng.

Chông tôi binh cách tha phương,

Chú nay làm loạn phát đơn khống liền (1).

Vua ban cho một cái xiềng,

437 Gươm vàng thò lưỡi tiếng chiêng bì rì.

Không kiêng cũng có chút vì,

Đừng còn múa mỏ có khi oan hồn.

Nghe lời người nói nỉ non,

441 Đi về để vợ lia con sao đành.

Nghĩ người gẫm đến thân mình,

Mặt nào đưa đại vô giành lấy ông.

Thiếu chi trai quá gái không,

445 Tôi nay lớn bé vậy cùng mục quan.

Ông là lý trưởng trong làng,

Không sợ phép nước mà oan linh hồn."

- " Mục này khôn đã quá khôn,

449 Phỉnh tôi để vợ lia con đành rồi.

Biết là mục sống mấy đời,

Làm chi phỉnh người ly dị thê phu.

Phen này cắt tóc đi tu,

453 Lăm le của lạ ngồi tù khổ thân.

Trước thời hổ thẹn lòng dân,

Sau thời nhơ nhuốc lý lân (2) chê cười.

Sinh ra cái đạo làm trai,

457 Coi thấy sắc gái ai ai cũng thèm.

Tưởng là mù nhúm tôi nhen,
Ba trăng hiệp lại một đèn quá xinh.
Không hay mù lại phỉnh mình,

(1) **khống liền** : thừa kiện ngay.

(2) **lý lân** : làng xóm.

- 461 Bấy giờ mù nói thất kinh hãi hồn.
Tôi về theo vợ theo con,
Mụ thờ chồng mụ vuông tròn thế nào ?"
Chú xă ra về ngã sau,
- 465 Đéo ả mù Phó phỉnh tau phen này !
Về nhà lấy rượu làm khuây,
Kể làm sao xiết đoạn này khúc nhôi (1).
Canh ba bước chân vào coi,
- 469 Ngồi nghe vợ nói nhiều lời xót xa.
Mụ xă đương phân cùng ba con đại:
"Cha con đánh lòng bội ngãi vong ân.
Ba con héo ruột héo gan,
- 473 Thân mẹ như áo bốn thân quản gì.
Mùa đông lạnh lẽo một khi,
Mùa hạ nóng nực áo cởi đi cho rồi.
Sinh ra cái đạ làm người,
- 477 Không thương đến vợ tưởng thời đến con.
Nghe lời người nói nỉ non,
Đi về để vợ lia con cho rồi.
Cha mày thiệt bỏ đã đành,
- 481 Đói no con theo mẹ rách lành mẹ nuôi con.
Cha bay kiếm vợ hầu non,
Mẹ sống trăm tuổi tròn vuông thế nào ?"
Ông xă giở cửa bước vào,
- 485 Mụ xă mới hỏi:"Người nào xưng danh !
Đến đây bán dạ tam canh,

Phi dâm tác đạo nói mình một lời.
Một hai ba bốn trở lui."
489 Ba con đứng dậy:"Cha tui đây này."
Hai hàng nước mắt phân ly:

(1) **khúc nhôi** : nỗi niềm riêng tư.

"Nghe ai cha bỏ mẹ đi cho đành.
Bỏ ba con dại sơ sanh,
493 Ruột sao cắt ruột răng đành cha ơi !"
Mụ xã khi ấy mở lời:
"Chửa hoang mẹ đẻ con thời không cha."
Ba con đều khóc cả ba,
497 Chấp tay lạy mẹ thương cha muôn phần:
"Cha tui lỗi đạo Tấn Tần,
Chấp tay lạy mẹ muôn phần mẹ ơi."
Hai hàng nước mắt nhỏ rơi,
501 "Thương con tưởng đến cha tôi với cùng".
Hai hàng nước mắt ròng ròng:
"Hữu quá tác gián dung cùng (1) một phen.
Trước thời thiên hạ đều khen,
505 Nghe con một thí (2) mới nên cửa nhà.
Phen này mẹ chẳng nghe ta,
Ba con người dốt đi ra ăn mày.
Giận lâu thời cũng hay khuấy,
509 Giận hoài giận hủy trời hay chằng trời!"
Ông xã khi ấy mở lời:
"Để tôi phân lại cho người tỏ lòng.
Hai ta một tuổi dương xung,
513 Có kiếm tiểu thiếp vợ chồng mới nên.
Hai ta cách trở lương duyên,
Đứt đi nối lại mới bền đặng lâu.
Khuyên em thời chớ có sầu,

517 Vợ lấy chẳng có vợ dâu mà lia.
Tưởng nên tôi kiếm nó về,
Xem trong gia sự sớm khuya với nàng.
Khuyên nàng thời chớ giận chàng,

(1) **hữu quá tắc gián dung cùng**: có lỗi thì khuyên can, tha thứ cho nhau.

(2) **một thí** : một chút, một tí.

521 Vợ chồng cũ không rủ cũng lại,
Đạo tao khang có vậy đã thường.
Đứt đi nối lại mới thương,
Từ nay vạn cổ vô cương già đời."
525 Mụ xã khi ấy mở lời:
"Sinh ra làm người ai có đại chi,
Để tôi, trời đất chứng tri,
Hai bên chú bác vậy thì đều hay.
529 Đừng còn nói nữa mà rầy,
Đứt đi nối lại sao tày (1) thuở xưa.
Cho ông đi kén đi lừa,
Con tôi ba đứa cũng vừa tôi nuôi.
533 Ông đà bạc nghĩa thời thôi,
Ôm lòng thủ tiết già đời nuôi con.
Để ông đi kiếm hầu non,
Xuân qua hoa muện tôi còn tiếc chi."
537 Ông xã phân lại như ri:
"Chớ nghe thiên hạ nói thì làm rằng.
Vợ chồng vàng đá khăng khăng,
Một trăm chốn mới chẳng bằng cũ xưa.
541 Làm trai mấy vợ cũng vừa,
Không phải lòng kén dạ lừa nơi đâu.
Làm trai một vợ nhiều hầu,
Xin em thời chớ có sàu làm rằng."
545 Mụ xã khi ấy than rằng:

"Nghe lời ông nói, ái ân trong lòng.
Y như lời ấy hay không ?
Mời chú bác lại hội đồng đến đây.
549 Xôi vò trầu rượu heo quay,
Mời chú bác lại tạ rày tổ tiên.

(1) **tây** : bằng.

Hai bên chú bác thị thiêng (1),
Cho thiên hạ biết, xóm giềng đều hay.
553 Bây giờ nói thiệt không hay,
Thương con nên phải giải khuây dạ vàng.
Ông đà lỗi đạo tam cương,
Nay chừ ông có nghìn vàng cũng không.
557 Tôi ra cải giá lấy chồng,
Có vàng cũng cần tay không mà nhìn.
Thương con nên nổi lòng mừng,
Tồn hà diện mục (2) mà nhìn mặt nhau."
561 - "Khuyên em thời chớ có sàu,
Tội tạ vạ phạt (3) đổ đầu một heo."
Trong nhà đã khó lại nghèo,
Sa cơ một phút phải theo lời nàng.
565 Ông xă lật đật vội vàng,
Heo xôi cùng sắm sẵn sàng đã xong.
Hai bên chú bác hội đồng,
Từ nay sum họp vợ chồng với nhau.
569 Bao nhiêu nương đất bò trâu,
Cũng đều hợp lại như đầu thuở sơ.
Vợ chồng hợp lại sinh đôi,
Cùng nhau khi ấy an bài đã xong.

*

573 Bà Phó phút lại nhớ chồng,
Đi ra binh cách trong lòng thảm thương.
Quan sơn thiên lý dặm trường,
Sáu bảy năm trường có một bức thơ.

(1) **thị thiêng** : chứng kiến, thị thực.

(2) **tôn hà diện mục** : còn mặt mũi nào.

(3) **tội tạ vạ phạt** : cón tội thì xin chịu phạt.

577 Thân tôi như cái trăng lờ (1),
Nay tàn mai xế biết cơ hội nào.
Chồng thời khác thể cái phao,
Nay chìm mai nổi xiết bao đoạn sào.

581 Thân mẹ như thể hoa dâu,
Nay tàn mai rụng biết đâu mà dò.
Bao giờ chỉ triệu hồi đô (2) ?,
Có chồng khác thể đơn cô một mình.

585 Chồng tôi ngoại trần thân chính,
Ôm lòng thủ tiết một mình phân vân.
Theo chồng trọn nghĩa trọn ân,
Hãy còn thương mẹ muôn phần mẹ ơi.

589 Mẹ thời gần đất xa trời ngồi bên cửa lỗ,
Thảm thương thân chồng lao khổ phò vua.
Mẹ con nghị lượng (3) hơn thua,
Sấm sanh lễ vật lên chùa xin xăm.

593 Lên chùa vái Phật mới xin,
Sáu bảy năm này sao mất không tin.
Vào chùa lễ Phật xin xăm,
Xăm kia mới đoán bình an không can gì.

597 Có về cũng nội năm ni,
Nói cho tín chủ vậy thì chớ lo.
Chữ rằng vi đức bất cô (4),
Làm trai phò chúa hơi mô mà phiền.

601 Chữ rằng phú quý tại thiên,

Tử sinh tại mệnh tự nhiên tại trời.
Mẹ già khi ấy mở lời:
"Xăm đoán thế ấy con thời tính sao ?

- (1) **trăng lờ** : trăng mờ.
(2) **chỉ triệu hồi đô** : lệnh của vua gọi trở về kinh đô Huế.
(3) **ngại lượng** : bàn bạc, thảo luận.
(4) **vi đức bất cô** : làm điều có đức thì không sợ bị cô đơn.

605 Cửa nhà để nó cho tao, đến đâu hay đó.
Đi ra thăm chồng cho có hiếu trung.
Tuy là con ở có lòng,
Giữ tiết loàn phòng có biết hay không.

609 Đào yêu hoa điệp (1) đương xuân,
Có tin mười phần dạ hãy còn nghi.
Vợ chồng nguyện ước nhất kỳ,
Hướng chi bổ vụ (2) sau bảy năm ni không về.

613 Phần thì xa cảnh gái quê,
Thơ từ chẳng có không hề viếng thăm.
Một là có vợ chẳng thăm,
Hai là kết nghĩa sát cầm với ai.

617 Mẹ nói con phải nghe lời,
Một mai nó bỏ thiệt đời con đi."
Bà phó phân lại làm ri:
"Nguyện an thân mẹ lo gì thân con.

621 Tuổi mẹ đã tám mươi hai,
Bây giờ biết bỏ cho ai đặng chừ ?
Bất tri thiên lý hà như (3),
Phong vân mặc trác (4) nay chừ ai nuôi ?

625 Chồng tôi mà có bỏ tôi, nhật lâm nguyệt chiếu (5).
Tôi ra thăm chồng thất hiếu mẫu thân.
Chồng tôi trấp mặt xây lũng (6),
Đầu mà tống cộ nghinh tân (7) cũng đành.

- (1) **đào yêu** : đào non; **hoa điệp** : hoa lá.
 (2) **bổ vụ** : công vụ, công tác.
 (3) **bất tri thiên lý hà như** : không biết ngàn dặm như thế nào.
 (4) **phong vân mạc trắc** : gió mây không biết ra sao.
 (5) **nhật lâm nguyệt chiếu** : ánh sáng mặt trời soi, ánh trăng dọi. Ý nói có mặt trời, mặt trăng chứng kiến.
 (6) **trấp mặt xây lưng** : úp mặt quay lưng.
 (7) **tống cựu nghinh tân** : đưa người cũ đi, đón người mới vào.

- 629 Cảm thương cha mẹ sinh thành,
 Bây giờ mà bỏ sao đành trời ơi.
 Tôi thưa với mẹ một lời,
 Làm thơ mà gửi cho người làm tin.
- 633 Tôi là phận gái thuyền duyên,
 Một mai cúc rủ khôn nhìn bồn xuân (1)."
 Mẹ con nghị lưỡng muôn phần,
 Hai hàng nước mắt rờn rờn nhỏ liền.
- 637 Nhỏ rồi lại hứng vào nghiên,
 Miệng măm bút ngọc tay phê liền vào thơ.
 Quán bao nước đục trăng lò,
 Thuộc đường quan ải xin nhờ một phen:
- 641 "Thầy tôi đã có làm nên,
 Ân thâm nghĩa trọng dám quên đâu là ...
 Nhờ trời chú hãy đi ra,
 Một mai về nhà công lại đèn công.
- 645 Quan san thiên lý ngàn trùng,
 Máy đời của trọng hơn công bao giờ.
 Thầy tôi đặt chỉ Phó cơ,
 Không nhờ khi trước cũng nhờ đặt sau.
- 649 Một mai thống chế tại trào,
 Ân thâm nghĩa trọng lẽ nào dám quên.
 Tôi xin nhờ chú một phen,
 Những đường sừ thiếu hàng thuyền có tôi.
- 653 Chú đi tôi vái với trời: đi đến nơi về đến chốn.

Đồng tiền phần bạc hao tổn quản chi."
Bếp Cú thừa lại làm ri (2):
"Tôi tình đệ tử nại gì công lao.
657 Đêm trường tim hết dầu hao,
Không ai thủ tiết hồng đào như thím.

(1) **bồn xuân** : vòng hoa xuân.

(2) **làm ri** : như thế này.

Thiếu chi người trắng tím sô, sa (1),
Kể từ ngày được chỉ đi ra,
661 Phụng hoàng đối ngộ (2) đã ba năm tròn.
Ở nhà một mẹ một con,
Ôm lòng thủ tiết đã tròn sáu năm.
Lịch quan từ cổ chí kim,
665 Không ai thủ tiết nhất tâm thờ chồng.
Tôi thừa với thím tỏ lòng,
Tôi tình đệ tử cái công chẳng nài.
Soạn sanh gói gắm an bài,
669 Coi ngày mười tám tháng hai xuất hành.
Mười tám tôi mới xuất hành,
Bước qua hăm chín đến thành tỉnh đông.
Có ba bốn chú lính phòng:
673 "Anh nào tiếng Huế vào trong việc gì ?"
Bếp Cú nói lại một khi:
"Trong nhà bà dạy ra thì thăm ông.
Nhờ ba bốn chú lính phòng,
677 Vào trong mà bắm với cùng ông hay."
Lính phòng vào mới bắm rày,
Quan Phó lật đật xỏ dầy bước ra.
Trước chào bếp Cú nhà ta,
681 Mở lời mới hỏi: "Chú ra việc gì ?"
Bếp Cú thừa lại làm ri:
"Trong nhà bà dạy ra thì thăm ông."

Quan Phó hớn hở trong lòng,
685 Mời chú bếp Cú vào trong mà ngồi.
Quan Phó kêu: "Cô bay ơi,

(1) **sô, sa** : hai thứ lúa tốt.

(2) **phượng hoàng đối ngô** : chim phượng (chim đực), chim hoàng (chim cái) gặp nhau.

Truyền cho nhà bếp vậy thời thổi cơm (1)."

Quan Phó khi ấy hỏi thăm:

689 "Trong nhà bà nó ăn làm thế nào?"

Cô hầu khi ấy ra chào:

"Chú đã ra đó chó bà tôi đâu?"

Trước thời thăm viếng ông tôi,

693 Sau ở đôi tháng mà chơi lại về."

- "Bà tôi vốn thiệt nhà quê,

Một con một mẹ không hề đi đâu.

Tuổi mẹ tám mươi tuổi đầu,

697 Bà ta chẳng dám đi đâu một ngày."

Quan Phó châu lỵ bằng nay:

"Mẹ tôi ngày rày khỏe mạnh chi không?"

Mở lời tôi mới thưa ông:

701 "Bà tôi sức mạnh như cùng mọi năm.

Những là ngày hỏi thăm thăm,

Thường ngày thường cứ hỏi thăm ông hoài.

Có gửi một bức thơ lai,

705 Trước ra thăm người sau cùng cô hai."

Quan Phó kêu: "Cô bay ơi,

Thơ bà bay gửi, ra ngồi mà nghe.

Thơ rằng:

709 *Làm một bức thơ gửi ra Giang Đông,*

Trước thăm chồng sau thăm tiểu thiếp.

Cái đạo vợ chồng ngàn kiếp không quên,

*Kể từ ngày cử bộ song tuyền (2),
713 Thiếp những chịu ưu phiền ảo não,
Phu chi tình thê chi đạo (3),*

(1) **thối cơm** : nấu cơm.

(2) **cử bộ song tuyền** : ra đi trọn vẹn (bình yên).

(3) **phu chi tình thê chi đạo** : tình chồng, đạo vợ.

Sinh đồng tảo tử đồng quy (1).

Kể từ ngày phụng hoàng đối ngộ nhứt kỳ,

717 *Thiếp những chịu lưu ly (2) sáu bảy năm trời ni chắn.*

Ngày sáu khác than dài thở vẫn,

Duyên nợ sao cay đắng hồi trời.

Đêm năm canh nguyệt lặn sao dờ,

721 *Ngày sáu khác luống chịu màn trời chiếu đất.*

Cái lụy rơi trăng tàn khôn dứt,

Mối sầu tư ngày lụn không nguôi.

Biết bao giờ có số triệu hồi,

725 *Kẻo thiếp chịu mờ cô đèn hạnh (3).*

Có chi như chim có cánh,

Thiếp băng chùng tự tánh bay đi.

Có chi như cá có vi,

729 *Thiếp lặn lội theo chàng kẻo nhớ.*

Sinh ra đạo vợ thì phải theo chồng,

Khổ mẹ thiếp không ai phụng dưỡng.

Công mẹ già ơn dày nghĩa trọng,

733 *Thiếp đêm nằm màn trướng không yên.*

Xin cùng chàng xá tội thuyền quyên,

Nghĩ phận thiếp chưa nên đạo vợ.

Thiếp cũng nhờ trời che đất chở,

737 *Biết bao giờ có số triệu hồi.*

Đêm năm canh lạnh lẽo màn lê,

Ngày sáu khác dầm dề chiếu nguyệt.

(1) **sinh đồng tảo, tử đồng quy** : sống chung một bếp, lúc chết về với nhau.

(2) **lưu ly** : xa lia.

(3) **đèn hạnh** : đèn dầu hạnh. (Dầu ép từ hạt cây hạnh).

(4) **dạ ai hoài kỳ tâm bất chuyết** : lòng buồn nhớ mãi không nguôi.

- 741 *Lòng ưu tư nhật nguyệt vô song,
Khuyên cùng chàng đánh bác dẹp đông,
Cho dạng chữ anh hùng chí chí khí,
Chàng phò vua quan san thiên lý,*
- 745 *Thiếp ở nhà thủ tiết nhất tâm.
Thiếp không phải như loại thú cầm,
Chàng cho hai chữ an tâm cải giá,
Thiếp không có cái lòng chạ chạ (1),*
- 749 *Xin cùng chàng chớ khá nghi nan.
Hạ bút đề thơ hai hàng chữ mực,
Cho chàng rõ tấm lòng trong đục.
Thiếp đàn bà cũng biết câu vinh nhục,*
- 753 *Ô danh nan thực (2) trong đời.*

*

- Bếp Cú đi ra chưa dạng nghỉ ngơi,
Phút đâu có số triệu hồi lai kinh.
Chỉ triệu quan Phó lai kinh,
- 757 *Trong thành sứ vụ ngoài thành tuần quân.
Quan Phó khi ấy mừng lòng,
Nhất cử lương tiện (3) vô cùng là may.
Mới vừa bếp Cú ra đây,*
- 761 *Bản khoản giở lịch coi ngay lên đường.
Các quan nội tỉnh đồng đường,
Lễ đưa quan Phó lên đường một heo.*

Lại thêm hai bức trướng thêu,
765 Bốn câu liền đối ông treo làm lòng.
Hãy còn hai lạng tây nhung,
Nhân sâm bốn lạng kính ông về nhà:
"Tai nghe ông có nhạc gia,

(1) **chạ chạ** : bậy bạ.

(2) **ô danh nan thực** : đã mang tiếng xấu thì khó lòng chuộc lại.

(3) **nhất cử lưỡng tiện** : làm một việc mà được hai việc thuận lợi.

769 Thân sinh chính thất là bà trong kinh.
Chẳng chi lòng thảo làm tình,
Lễ đưa quan Phó thương tình chúng tôi."
Quan Phó khi ấy mở lời:

773 "Tôi ra sáu bảy năm trời ở với các ông.
Việc chi cũng lấy lễ công,
Làm gan làm ruột vốn không tiếng gì.
Nói ra có tổ chúng tri,

777 Đồng tiền phân bạc việc chi cũng nhờ.
Tôi làm một chức Phó cơ,
Bà nhạc với vợ không nhờ đặng chi.
Biết nhau ba tháng ra đi,

781 Trăm điều muôn chuyện việc chi cũng nhờ.
Lòng thương dạ chẳng hay no (1),
Đau dứt gan ruột giả dò làm khuấy.
Bao giờ trả đặng nghĩa này,

785 Tuy là nhạc mẫu cũng tày thân sanh.
Nay như trái chín trên ngành,
Ởn kia chưa trả chưa đành dạ tôi."
Bây giờ mãn tiệc hạ hồi,

789 Lễ đưa quan Phó một lời bình yên:
"Xin ông về đặng bình yên"
Lễ đưa bốn lạng về miền bản cơ (2).
Các quan đã thảo lại nhờ,

793 Trả ơn hàng đội hàng cơ muôn phần.
Làm quan thượng hạ bất phân (3),
Hàng tỉnh hàng mạc (4) mười phần tiếc thay.
Xôi vò trầu rượu heo quay,

-
- (1) quá thương nhớ nên ăn chẳng no.
(2) **bản cơ** : bản quán, quê nhà.
(3) **thượng hạ bất phân** : không phân biệt trên dưới.
(4) **hàng tỉnh hàng mạc** : ý nói các quan trong tỉnh.

797 Đón đưa một tiệc no say vừa rồi.
Đội nhất cho đến đội mười,
Mỗi đội một người mà đưa quan Phó.
Cơm gạo mười ngày chục đó mà đi,
801 Chú nào mạnh mẽ thời chẳng nói chi.
Chú nào yếu đuối đổi đi sở khác,
Chọn người võng cáng cho quen.
Người hèn mà dạ chẳng hèn,
805 Làm sao choặng tiếng khen chúng là.
Bước qua đến bữa hăm ba,
Canh một sơ khắc (1) thôi đà đến kinh.
Bước qua hăm bốn vào thành,
809 Bái mạng cứu trùng rồi mới quy ninh (2).
Bước qua đến đêm hai lăm,
Soạn sanh võng cáng về thăm ở nhà.
Nửa đường nói với quân gia,
813 Cho bay đình trú vậy mà nghỉ ngơi.
Phần cùng bếp Cú một lời,
Sửa đương võng cáng sau thời cô bay.
Thoắt nhìn mà đã gần đây,
817 Chúng bay ở lại chốn này về sau.
Chúng chờ ở lại về sau,
Để tao về trước cho mau đến nhà.
Thử trong tình ý nhạc gia,

- 821 Sau thời chính thất vậy mà thế nao?
Đứng ngoài cửa ngõ không vào,
Kêu ai trong nhà đánh chó cho tôi.
Bà già chống gậy dậy ngồi,
825 Mới hỏi ông nào đứng đó thời vô.
- "Chớ nào con cháu đi mô,

(1) **canh một sơ khác** : vào đầu canh một.

(2) **quy ninh** : trở về thăm nhà.

- Mà bà lụm cùm ra vô một mình ?
Người thương tôi mới tận tình,
829 Thiệt quan không biết dân tình không hay.
Lỡ đường tôi mới vào đây,
Xin cùng bà lão nghỉ rày một đêm."
Lão bà con mắt nhấp nhem:
833 "Nói ra thời chớ có đem dạ hờn.
Ở xa không tỏ nguồn cơn,
Nói ra người có giận hờn hay không.
Con lão vốn đã có chồng,
837 Chồng đi binh cách ngàn trùng đường xa.
Trong nhà chỉ có mẹ già,
Con buôn đầu sàng, bán đầu trệt (1)
kiếm gạo mà hôm mai.
Lều tranh vách nát xạc xài,
841 Giường loan không dát chiếu sài đôi manh.
Có đầu rước khách bộ hành,
Thương người nên phải trần tình người hay.
Bước ra ba bước đến đây,
845 Có nhà lý trưởng làng này giàu sang.
Trong nhà sẵn chiếu sẵn giường,
Không phải lỡ đường mà nói đẩy đưa.
Ý người ông xã cũng ưa,
849 Có một con gái vốn chưa có chồng."

Ông phó xây mặt vào trong,
Hai hàng nước mắt như mưa rờn rờn.
Nghe mời nhạc mầu thiết lòng,
853 Hai hàng châu lụy nhỏ dòng tuôn rơi.
Phút đầu bà Phó vừa về,

(1) **sàng, trệt** : hai dụng cụ làm bằng tre già, giống cái thúng, nhưng đáy cạn. Ý nói buôn bán nhỏ để tự nuôi sống.

Mồ hôi nhỏ giọt đầm đề thấm sâu (1).
- "Ông về rày đã bao lâu ?"
857 Có sao mặt mũi buồn rầu không tươi ?"
- "Lỡ đường người ghé vào chơi,
Chồng con đâu đó làm ơ hời làm !
Cha Phó mặt đỏ da sần (2),
861 Lão này mặt trắng sần sần những râu.
Vào đây cũng đặng giây lâu,
Nói ra những việc cơ câu mà thôi."
Quan Phó bèn kêu:"Mẹ ôi,
865 Tám mươi tuổi rồi chẳng kể rẻ con.
Tôi đi sáu bảy năm tròn,
Nay về thử mẹ, mẹ còn nhớ quen."
- "Có quyền thôi lại có duyên,
869 Thánh nhưn người đặt lưu truyền không sai.
Khi đi yếu đuối con người,
Nay về mạnh khỏe râu dài trắng da.
Mới về tưởng khách đường xa,
873 Ngờ là mẹ nói các cha cà riềng (3).
Hèn chi mắt mẹ nháy liền,
Khéc (4) kêu khoan khoái một bên hè nhà.
Một là có khách đường xa,
877 Hai là ngoài tỉnh thôi đà có tin."
- "Ông về mà đặng bình yên,

Bằng ai gánh của gánh tiền đến cho."

- "Con đi mưa nắng khôn dò,

(1) **bâu** : cổ áo.

(2) **da sần** : da cằn.

(3) **cà riềng** : nói lời thôi dãi dòng.

(4) **khéc** : con chim khách. Dân chúng Huế, ngày trước tin rằng: mỗi khi chim khách kêu thế nào cũng có khách đến nhà.

881 Đêm mẹ tơ tưởng ngày lo sụt sùi.
Đêm nghe tiếng khéc mấy dùi,
Thảm thương thân rể ngùi ngùi năm canh.
Tuy là bán tử (1) chi tình,

885 Chẳng qua trời đất khiến đành lòng thương.
Làm quan giúp nước phò vương,
Đánh đồng dẹp bắc như gương để đời."
Bà Phó khi ấy mở lời:

889 "Quan sơn thiên lý (2) nhờ trời bình yên.
Đi ra xông đạn mũi tên,
Nhờ trời về đặng bình yên cũng mừng.
Trước nhờ trời đất quý thần,

893 Sau nhờ âm đức mộ phần vô song.
Nay về mà thấy mặt chồng,
Trong dạ khoan khoái đói cùng như no.
Trong nhà chẳng có chi mô,

897 Lòng thành trả lễ mấy bò cũng ứng.
Trước thời thiên địa quý thần,
Sau nhờ âm đức mộ phần nhà ta.
Kể từ ngày đắc chỉ đi ra,

901 Kiểm mục hầu bắc nay đà mấy con?
Đi ra đất nước chon von,
Tai nghe ông kiểm hầu non cũng màng (3).
Trước thời đỡ tay đỡ chân, sau thời kiểm đặng

905 Đạo làm người phải nghĩa cùng nhau.
Ở cho phải nghĩa cùng nhau,
Không phải ông kiếm mụ hầu ghen tuông.
Nay đó đã về đổi đường,

(1) **bán tử** : con rể.

(2) **quan sơn thiên lý** : đường xa cách trở ngàn dặm.

(3) **cũng mừng** : cũng mừng.

909 Hay là ông sợ ghen tuông không về ?"
Nghe qua lời nói hiền thê,
Hai hàng châu lụy dầm dề cả hai:
"Nó đặng một gái một trai,
913 Hãy còn một đứa thọ thai trong mình.
Tai nghe chỉ triệu hồi kinh,
Nó xin ở lại mà mình không cho.
Nó về vốn thiệt đơn cô,
917 Bà mi thương đặng chùng mô nó nhờ.
Ta đây về trước không chờ,
Nó với bếp Cú dật dờ về sau.
Tôi về mới đặng giây lâu,
921 Có sao chưa đến, trầu cau kinh rình (1).
Kinh rình cùng với quân phu nó thù,
Đi đường góc gác đau khu nó nằm.
Bốn dài (2) hai cánh một trăm,
925 Mông mười cất gánh, hai lăm đến nhà."
Bà Phó bắt mặt ngó ra,
Xem thấy vòng cánh thô đà đến nơi.
Bà Phó vừa nói vừa cười:
929 "Xưa kia có một nay về ra năm (3).
Không vợ có hầu nhiều lúc cũng hay."
Vội vàng liền bắt lấy tay:
"Hầu ông có phải cô này hay không ?

933 Mở lời một tiếng chào chung,
Trước thời bếp Cú sau cùng cô mi."
Bếp Cú phân lại làm ri:
"Cái tình đệ tử làm cho hết lòng.

(1) **kình rình** :kênh cang.

(2) **bốn đài** : bốn người khiêng.

(3) **năm** : ông phó, vợ hầu, hai con trai và một đứa con còn nằm trong bụng bà hầu.

937 Ở nhà bà cũng tưởng trông,
Tôi ra ba bữa vừa ông tôi về.
Nhờ trên thượng đế châu phê,
Tôi ra ba bữa đặng về một khi."

941 Bà Phó phân lại làm ri:
"Công lao chưa có giống gì (1) đền ơn.
Kể từ cất gánh dời chơn (2),
Đêm nằm nghĩ lại cũng hơn lượng vàng.

945 Chú đi xa thiệt vững vàng,
Quan sơn thiên lý đôi đàng khỏi lo".
- "Chỉ triệu quan Phó hồi đô,
Thế thường cái đạo thầy trò gặp nhau.

949 Tôi không bạc bèo chi đâu,
Lòng tôi cũng muốn trước sau nhờ trời."
Mẹ già chống gậy dậy ngồi,
Kêu ơi bà Phó nghe lời mẹ phân:

953 "Con bé thơ những chưa tăng (3),
Nên chi mẹ phải tận tình cùng con.
Nó đi sáu bảy năm tròn,
Hãy còn thủ tiết lòng son đợi chờ.

957 Nguyễn đưa thuyền bá (4) đến bờ,
Lo chi một nổi trắng lò có sao.
Nó về chối nước đương lao,
Chớ cho nó lại nằm ào không xong.

961 Một thời mắc lấy phạm phòng (5),
Hai thời lúa lổ đòng đòng mắc gio.

(1) **giống gì** : cái gì.

(2) **chơn** : chân.

(3) **chưa tằng** : chưa từng trải.

(4) **thuyền bá** :thuyền làm bằng gỗ bách; chỉ thân phận đàn bà con gái.

(5) **phạm phòng** : có bệnh hay đang mệt mỏi mà giao hợp có thể chết.

Không phải lâu ngày xị xọ mà chơi,

Một mai vô sự thời thôi.

965 Ô hô! tam thốn (1) đồn người giết chồng.

Đường đi vừa nửa tháng trường,

Ngày thời giăng nắng đêm luôn hơi sương.

Ba ngày khí huyết cho thường,

969 Để cho dải nắng dải sương trong mình.

Thảm thương một chút rể lành,

Nên chi mẹ phải tận tình cùng con.

Có chồng lâu cũng có con,

973 Gái trai chi đó mà bôn mà búc (2).

Đạo vợ chồng không mất đi mô.

Con bé chưa biết đường lo,

Nên chi mẹ phải dặn cho hết lời."

977 Bước qua hăm sáu tảo thời (3),

Cô hầu sấm sửa một khay sẵn sàng.

Hai khay trà rượu đặt lên,

Mở lời cáo với tổ tiên ông bà.

981 Lễ thành rồi mới bưng ra,

Trước thừa với mẹ sau thừa có bà:

"Thương tôi chừng nào tôi nhờ chừng ấy.

Trọn đạo cùng chồng với mấy đứa con.

985 Về đây đất nước chon von (4),

Lạy bà thương mấy mẹ con tôi cùng.

Về đây đất nước lạ lòng,
Lỡ ra năm trự mười đồng nhờ ai.
989 Ông tơ xe chỉ chấp gai,
Hay đầu thân phận lạc loài đến đây."

(1) **tam thốn** : ba tác. (Thường nói : ba tác lười).

(2) **mà bôn mà bức** : bôn bức, vội vã, nôn nóng.

(3) **tảo thời** : lúc sớm.

(4) **chon von** : cô đơn.

Bà Phó liền bắt lấy tay:"Khoan khoan chó lạy,
Cái đạo làm người phải ngãi cùng nhau.

993 Ông đi tôi có cậy cầu,
Nay về lo việc trên đầu chưa xong.
Nên chi ái ngại trong lòng,
Không phải bắt bẻ mà hòng ăn chi.

997 Nói ra cho có cô mi,
Những điều phải trái sau thì có ông.
Chính hầu cũng đạo tam tông (1),
Làm sao cho đặng trước cùng như sau.

1001 Hễ trong gia sự dạy nhau,
Đặt ra có chính có hầu mới nên.
Tôi không phải đứa hay ghen,
Tôi muốn bốn biển gây nên một nhà.

1005 Có cây thì muốn có hoa,
Có hầu nhiều đứa thời bà mới sang.
Đồng thau đâu lộn với vàng,
Vải thô đâu sánh với hàng sô sa (2).

1009 Ở cho có trước có sau,
Rậm (3) người hơn rậm của, ăn rau ngại gì.
Ở cho thượng xuống hạ tùy,
Con chồng như con vợ, con dì như con tôi.

1013 Trách ông một nỗi vô hồi (4),

Chưa bao năm tháng mà nguôi tấm lòng.
Từ ngày bá mang triều trung,
Đi ra thiên lý ngàn trung chơi với.

(1) **đạo tam tông** : bốn phận người đàn bà: ở nhà theo cha, lấy chồng theo chồng, chồng chết theo con.

(2) **sô sa** : hàng tơ lụa.

(3) **rậm** : nhiều.

(4) **vô hồi** : nhiều không kể xiết.

1017 Ông đi đặng hai năm trời,
Có thơ ông gửi dạ tôi thêm buồn.
Buồn rồi lại tủi, tôi không phải người trâm chũi
sim me (1).

Làm thơ cái giá gửi về,
1021 Xem thơ nước mắt đầm đề nhỏ tuôn.
Xem thơ trong dạ thêm buồn, buồn rồi lại giận,
Nghĩa vợ chồng như con rận cắn hai.
Cùng nhau giao ước duyên hài (2),

1025 Kiên như kim thạch (3) lau mài thành gương.
Sống gửi nạc, thác gửi xương,
Không phải đi thõa đem đường bán buôn.
Khi vui thời lấy, khi buồn lại vong (4).

1029 Giận anh chưa nản tấm lòng,
Vừa chú lý trưởng ở trong một làng.
Đa dâm tác loạn làm càn,
Không biết vinh nhục, không biết đàng ô danh.

1033 Tiếc công cha mẹ sinh thành,
Không biết câu phạm nghĩa ô danh trong đời.
Nghĩ đi nghĩ lại hết lời,
Đa nhờn hiếp quả (5) hại người trung lương.

1037 Ý mình to chúc lớn gan,
Dâm mê không sợ thế thường cười chê.

Thấy người có chứng dê mê,
Nên tôi dụ về để vợ nó ra.
1041 Có đâu tội báo oan gia,
Tưởng thông lý sự hay cha không biết điều.

-
- (1) **người tràm, chửi, sim, me** : Ý nói hạng người tầm thường.
(2) **duyên hải** : tình duyên êm thắm.
(3) **kiên như kim thạch** : cứng như vàng như đá.
(4) **vong** : quên.
(5) **đa nhưn hiếp quả** : lấy thế nhiều người mà uy hiếp ít (quả là ít).

Làm trai đã mút lông mèo (1),
Can chi không biết những điều thị phi.
1045 Nghe người mà để vợ đi,
Xích thằng (2) đoạn đoạn phân ly hai đường.
Tới đây tôi đuổi một bề,
Nguýt nguýt ra về chó khá ngồi lâu.
1049 Chú làm lý trưởng không phải đầu râu,
Ở đâu không biết tôi đây có chồng.
Chồng tôi bái mạng cứu trùng,
Tôi đâu có dám đem lòng nguyệt hoa.
1053 Túc mình chú mới nói ra:
"Phỉnh tôi để vợ, dỡ nhà mà đi.
Nói rằng : giặc già bất kỳ,
Phụ nhưn nan hóa (3) có khi mà rầy.
1057 Túc mình tôi mới nói ngay:
Không phải đùa dại đùa ngậy mà làm.
Một mình coi một làng dân,
Nhất hương chi trưởng cận thần cửa quan (4).
1061 Ý mình to sức lớn gan,
Làm điều chạ chạ mà oan linh hồn.
- Mụ này khôn đã quá khôn,
Tay liền xách nón ra lòn ngõ sau.
1065 Kể từ ngày ấy trở lui,

Đi mô nó thấy tui đâu lằm lằm."
- "Bà mi nói vậy cũng nhằm (5),
Tôi về ai cũng tới thăm àm àm.

(1) **mút lông mèo** : đầu cây bút có nhiều sợi nhỏ chúm lại như lông mèo. Mút đầu bút cho lông mềm mịn. Ý nói người có học.

(2) **xích thẳng** : dây tơ hồng (buộc hai người thành vợ chồng).

(3) **phụ nơn nan hóa** : đàn bà khó dạy.

(4) người đứng đầu một làng thì gần gũi của quan.

(5) **cũng nhằm** : cũng đúng.

1069 Ông hương, ông bộ, ông trùm,
Các ông xã cũ tới thăm bọn bề.
Trong làng lớn nhỏ cũng về
Có một chú xã không hề thấy đâu.

1073 Tôi không thù vật nó đâu.
Bà mi phải nghe lời tau:
Bao nhiêu điều ấy chớ câu (1) trong lòng.
Dầu nó đem lòng chạ chạ có ta.

1077 Làm người độ lượng hải hà (2),
Đại nhân chí khí vậy mà dung nơn.
Tôi đi thiên lý giang sơn,
Nay về mà đặng bình an cũng mừng.

1081 Bà mi chấp nệ làm chi,
Ngọc lành ẩn đá lưu ly (3).
Lo chi những đứa vô tri chúng là.
Bảo nhau lời ấy phôi pha (4),

1085 Bất dĩ tiểu hiềm vi hận (5) nó sợ ta cả đời.
Phân với bà mày một lời:
Nay cho bếp Cú qua mời đến đây.
Bếp nghe cho tỏ lời này:

1089 Ông tôi mời chú qua đây việc gì (6)."
Bếp Cú vâng lệnh ra đi,
Bôn ba thúc mã một khi tới nhà.

Tới nơi bếp Cú vào nhà,
1093 Tai nghe chú xã kêu la đau đầu:
"Ông về tôi cũng có hay,

-
- (1) **chớ câu** : chớ cừu mang, chớ câu nệ.
(2) **độ lượng hữu hà** : rộng lượng như biển như sông.
(3) **lưu ly** : một loại ngọc quý.
(4) **phôi pha** : phai nhạt.
(5) **bất dĩ tiểu hiềm vi hận** : không vì hiềm khích nhỏ mà hận thù.
(6) **việc gì** : có việc gì đấy.

Tôi đau sáu bảy ngày rày ử ê."
Bếp Cú khi ấy trở về,
1097 Thừa rằng: "Chú xã ử ê đau đầu."
Ví dầu có giả dò đau,
Bữa nay chẳng đến bữa sau lại mời.
Phân cùng chú bếp một lời:
1101 "Chú mi công khổ với tôi đã dày.
Cũng là cái đạo tố thầy,
Nhờ phong vân hội lâu ngày gặp nhau.
Trách trong cái số chú đây,
1105 Đi ra chưa đặng bao lâu lại về.
Chỉ triệu bách bối (1) vội vàng,
Chú ra chưa đặng thanh nhàn cái thân.
Trách trong số phận làm răng,
1109 Tưởng tình sư đệ ra đi tìm thầy.
Đến nơi vừa đặng ba ngày,
Phút đâu chỉ triệu bằng nay chiêu hồi.
Số sao chẳng dạng thanh thời,
1113 Đi ra chẳng đặng ăn chơi thỏa tình.
Đường đi vừa nửa tháng tròn,
Ngày thời giang nắng đêm lòn hơi sương.
Cầm gương chẳng đặng soi gương,
1117 Đêm nằm nghĩ lại cú thương chú hoài.

Nhờ trời sống đặng lâu dài,
Bền quai thẳng cánh chớ nài công lao.
Bát nước để lâu cũng hao,
1121 Tình tôi thương chú ngày nào cho nguôi.
Chẳng qua trời đất định xui,
Xem trong lính tráng năm mười hành thuyền (2).

(1) **chỉ triệu bách bối** : lệnh vua cấp bách gọi về.

(2) **hành thuyền** : đi thuyền.

Không ai ủy trị (1) trao quyền,
1125 Nay trao cho chú mới yên trong lòng.
Tính trong lực lượng chú xong,
Nên chi củ bộ trong lòng khỏi lo.
Chi bằng cái đạo thầy trò,
1129 Bạc cho năm lạng, tiền cho năm đồng.
Khăn cho một cặp nhiều bông,
Áo cho một cặp trắng trong đen ngoài.
Than rằng hết bạc có tài,
1133 Tuy là chú bếp ông cai đó chừ.
Quần cho một thớt lụa tơ,
Thế chú bây giờ lao khổ đã qua.
Để mà ăn mặc đi ra,
1137 Khó nghèo cũng có người ta với mình.
Chẳng chi lòng thảo làm tình,
Cái đường sưu thuế để mình nạp cho."
- "Thưa ông, cái đạo thầy trò,
1141 Cung kính bất như phụng mạng (2), ông cho
không dám từ.
Sám sanh lễ vật xôi trư (3),
Lòng thành lễ tạ miếu từ đã xong.

*

Vừa trên lệnh chỉ cứu trùng,
1145 Phê cho quan Phó Giang Đông mới về.
Xem trong nhan sắc đề huề,
Văn chương bút toán tài nghề sảo tri (4).
Lãnh quyền binh mã một khi,

(1) **ủy trị** : ủy thác công việc.

(2) **cung kính bất như phụng mạng** : kính trọng không bằng tuân lệnh.

(3) **xôi trư** : xôi, heo (lợn).

(4) **sảo tri** : biết chút ít.

1149 Sung phòng sứ vụ chỉ huy tuần phòng.

Quan Phó bái mạng cứu trùng,
Lãnh quyền binh mã đã xong một bề.
Quan Phó khi ấy trở về,

1153 Thừa cùng nhạc mẫu hiền thê một điều:

"Mẹ ơi, thủ tại quán lều,
Xin đừng tư lự những điều sự duyên.
Sách có chữ rằng: Vô nam dụng nữ,

1157 Đạo nghĩa cương thường bán tử (1) như con.

Xin mẹ ăn đặng ngử ngon,
Xin đừng tư lự dạ con mới đành.
Mẹ như trái chín trên cành,

1161 Ôn thâm chưa trả chưa đành dạ tôi."

Phân cùng bà mày một lời:
"Mẹ già ngồi lại một nơi chừng là.
Mẹ là viên ngọc của ta,

1165 Xin đừng bẻ báng mẹ già không nên.

Vái cùng thượng giới hoàng thiên,
Cho mẹ sống đặng đôi niên mình nhờ.
Đền ơn cúc dục sinh thành,

1169 Yên trong lòng mẹ mới đành dạ con.

Tôi nhờ âm đức tổ tôn,

- Làm quan lãnh đặng ấn son bệ rồng.
Tôi đi võng đỏ đòn cong,
1173 Nghĩa mẹ chưa trả trong lòng còn lo.
Vui thời như đứa giả đồ,
Năm canh ruột thắt gan khô từng ngàn.
Chẳng qua trời đất làm răng,
1177 Tình thương nhạc mẫu cũng bằng song thân.
Từ ngày khôn lớn trưởng thành,
Song thân sớm cách thiên đình đã lâu.

(1) **bán tử** : con rể.

- Nay tôi có của tế trâu,
1181 Nào thấy cha mẹ hưởng đâu đó nào!
Mẹ đừng nghị lượng (1) làm sao,
Sống đặng ngày nào con nhờ ngày ấy.
Ăn đặng miếng gì rể thấy con hay.
1185 Một mai thác xuống cõi tây,
Tam sanh (2) con tế đặt bày làm chi."
Lão bà phân lại làm ri:
"Nghe lời bán tử lâm ly lụy phiền.
1189 Sự này là tại hoàng thiên.
Không có con trai có gái,
Thiên hạ nói rằng không trái có bông.
Mẹ già như tiết vụn đông,
1193 Dù khô dù héo mẹ cùng nhờ con.
Nay chừ già cả gầy mòn,
Cùng là như quả bông lòi thiếu phân.
Xem trong kỷ số mười hai (3),
1197 Đồng hồ khôn tính mưa mai nắng chiều.
Mẹ phân với rể một điều:
Một mai hôn mẹ tiêu diêu về trời.
Mẹ sống mẹ nhờ con đời,
1201 Dầu mà mẹ chết về nơi âm phần (4).

Cửa nhà đói khó cơ bản,
Tùy gia phong kiệm (5) con đừng làm chi.
Miễn cho ấm đặng thân thi (6).

-
- (1) **nghi lượng** : suy nghĩ cân nhắc.
(2) **tam sanh** : trâu, dê, lợn.
(3) **kỷ số mười hai** : mười hai địa chi : tý, Sửu, dần, mao, thìn, ty, ngọ, mùi, thân, Dậu, Tuất, Hợi.
(4) **âm phần** : cõi âm.
(5) **tùy gia phong kiệm** : tùy hoành cảnh gia đình mà lo liệu, tiết kiệm.
(6) **thân thi** : thân xác của người chết.
- 1205 Cho mẹ cái vỏ vậy thì mười quan.
Ba tuần nguì ngút hương tàn,
Ấy là sinh thuận tử an trong đời.
Hết lòng ngay thẳng thời thôi,
- 1209 Ai chê đám cưới ai cười đám ma."
Quan Phó chép miệng than là:
"Nghe lời nhạc mẫu lụy sa rờng rờng.
Mẹ ơi mẹ chớ ngại lòng,
- 1213 Cơm xa muối bạc (1) tạm dùng cùng con.
Xin mẹ thời chớ có buồn,
Mẹ sống ngồi lại như hòn núi cao.
Mẹ đừng nghị nghị (2) làm sao,
- 1217 Sống đặng ngày nào con nhớ ngày ấy.
Lát lẽo như đèn, rày thấy mai không.
Sinh ra cái đạo tam tông,
Tao khang chi nghĩa rể cùng như con.
- 1221 Một mai bóng xế về non,
Phiêu phiêu hình ảnh mẹ còn thấy đâu.
Con tể bát cơm đĩa rau,
Giờ bay nói tể năm trâu bảy bò.
- 1225 Thác rồi mẹ thấy ở mô,
Hơi nào mẹ nghĩ mà lo sự đời.

- Tuổi mẹ đã tám mươi hai,
Chi bằng nằm nghỉ khỏe hơi thân già.
1229 Cúi đầu lạy trước thềm hoa,
Tạm dùng muối bạc cơm xa muối trường.
Tôi đi giúp nước phò vương,
Trọn câu nghĩa khí lập đường công danh.
1233 Dầu mà trại cỏ lều tranh,
Yêu trong dạ mẹ mới đành dạ con.

(1) **cơm xa muối bạc** : cơm cháy muối trắng.

(2) **nghĩ nghĩ** : đoán suy nghĩ.

- Phò vua trả nợ nước non,
Nay xin ký thác mẹ con nó cùng.
1237 Thương cây nên tưởng đến bông,
Thương tôi xin tưởng đến cùng con tôi.
Lương duyên là số tại trời,
Con ghẻ, con ruột cũng thời là con.
1241 Đến sau lo việc ngày mòn,
Ba năm phụng tỵ vương tròn ba năm.
Giàu thời tuân tỵ nguyên rằm,
Khó thời hương lửa thường năm thường lễ.
1245 Nên hư cái số trời đề,
Xin bà may chớ chấp nê làm gì.
Ở cho thượng xuống hạ tùy,
Chi em hết sức đồng lòng với nhau.
1249 Ở cho có trước có sau,
Điều chi khôn dại dạy nhau trong nhà.
Ở cho thượng xuống hạ hòa,
Thế gian đồn đại đàn bà hay ghen.
1253 Ở cho phải đạo dưới trên,
Chê hai mụ vợ ai khen ông chồng.
Khi xưa lếu lảo mà xong,
Nay chừ lớn nhỏ vậy cùng bà quan.

- 1257 Xử trong gia sự không an,
Huống chi chấp chính coi ngàn muôn binh.
Thế gian tỏ đặng sự tình,
Bốn bề lính tráng hàng thuyền cười chê.
- 1261 Phân cùng tiểu thiếp hiền thê,
Thương tôi nên phải gắng nghe mấy lời."
Bà Phó chép miệng liền cười:
"Đội là ông nói cạn lời làm chi.
- 1265 Thiệt rùa đầu hóa kim quy,
Thiệt đấng vàng thập quản gì lửa than.
Ông ra giúp được phòng bang,
Trợn câu nghĩa khí lập đảng công danh.
- 1269 Trước thời hiển mặt tôn linh,
Sau thời cũng đặng tiếng lành chông con.
Phò vua đền nợ nước non,
Chị em hằm hút mẹ con đất dùi.
- 1273 Xin ông phò tá nội triều,
Làm sao cho đặng danh biểu vạn đời.
Ăn thịt chẳng bằng ăn rau,
Chi em hằm hút với nhau cũng đành.
- 1277 Xin ông thời chớ buồn tình,
Đói no cũng chịu, rách lành cũng nên.
Xin ông thời chớ có phiền,
Đã hưởng lộc nước phải đền nợ vua.
- 1281 Chị em ở chốn quê mùa,
Xin ông yên phận cơm vua ngày trời.
Ở nhà mặc chị em tôi,
Xin ông chớ ngại những lời thiệt hơn.
- 1285 Chẳng qua trời đất định xui,
Thấy cô lưu lạc dạ tui thương đành.
Thấy cô trong dạ thương đành,
Cũng bằng khí huyết sở sanh đồng bào.
- 1289 Ông đừng nghi ngại làm sao,

- Mai sau tôi có lẽ nào lại hay.
 Cây cao bao quản gió lay,
 Vàng kia thử đá mới hay dạ vàng."
- 1293 Quan Phó trong dạ bàng hoàng,
 Nghe lời chính thất hai hàng lụy sa:
 "Chẳng qua phúc phận nhà ta,
 Trung thành nghĩa khí cũng là trời xe."
- 1297 Ruột tấm chín khúc lũng ve,
 Thảm thương thân mẹ ủ ê trong lòng.
 Xử trong gia sự đã xong,
 Đăng trình thượng mã tỵ công chung là.
- 1301 Cô hầu chếp miệng than ra:
 "Trước xin lạy bà thương mẹ con tôi.
 Chẳng qua trời đất định xui,
 Ai hay Tây Thục về nơi Đông Thành.
- 1305 Về đây vốn thiệt một mình,
 Nắng mưa bao quản, rách lành nài chi.
 Ngày sáu khắc lưu ly ba bánh (1),
 Đêm canh năm trống đánh chuông rung.
- 1309 Hai hàng nước mắt ròn ròn,
 Trọn nghĩa cùng chồng thương mẹ nhớ cha.
 Ròn ròn nước mắt nhỏ sa,
 Tưởng câu đạo chín (2), nghĩa ba (3) chưa đền.
- 1313 Ở sao choặng vẹn tuyền,
 Đặng bề trung hiếu lỗi niềm tao khang.
 Năm canh giấc điệp không an,
 Ngày nghe chim nói, ve than thêm sầu.
- 1317 Sa đâu thời cũng ầm đâu,
 Sinh ra phận gái làm dâu nhà người.
 Chân trời mặt biển chơi vơi,
 Lạy bà thương mẹ con tôi với cùng."
- 1321 Bà Phó phút lại động lòng,
 Hai hàng châu lụy ròn ròn nhỏ sa.

Ròng ròng nước mắt nhỏ sa,
Ngùi ngùi lại tưởng thân ta như người:
1325 "Lương duyên là số tại trời,
Cô đừng năn nỉ nhiều lời không nên.
Sanh ra phận gái thuyền quyên,
Vuông tròn là họa, ngả nghiêng đã đành.

(1) **lưu ly ba bánh** : dụng cụ đo thời gian.

(2) **đạo chín** : đạo làm con (chín chữ cù lao).

(3) **nghĩa ba** : đạo tam tông. (Ở nhà, theo cha; ra lấy chồng, theo chồng; chồng chết, theo con).

1329 Ở hiền rồi lại gặp lành,
Hoa xuân lại gặp một cành thanh xuân.
Có phúc rồi lại có phần,
Xin cô thời chó có đừng nỉ năn.
1333 Dầu mà lạ nước lạ trăng,
Có tôi đến đổi làm răng mà sấu.
Khó thời bạn khó với nhau,
Hơn giàu một chắt (1) không đặng chữ sum vầy.
1337 Chị bác em nam chia nhau phần việc mà làm,
Cô mày yếu đuối chưa kham can trường.
Chưa từng đập tuyết dầm sương,
Kiêng mưa tránh nắng theo đường vá may.
1341 Ngày thời theo việc vá may,
Đêm thời bông bố (2) thàng ngày nuôi con.
Tôi thời theo việc bán buôn,
Trầu cay, cau ngọt, trà ngon, rượu nồng.
1345 Cửa ngon quý vật đời dùng,
Bán buôn nuôi mẹ trọn đường thảo ngay.
Lương duyên đã vậy thì vầy,
Ai xui cô tới chốn này gặp tôi.
1349 Người ta chồng một vợ đôi,
Tôi nay một thống (3) mấy nòi cũng xong.

Người ta xử đoán không công,
Năm canh muốn áp lấy chồng cả năm.
1353 Trăm đêm muốn áp cả trăm,
Mụ nhỏ thời chẳng cho nằm chút mô.
Con ma nó thác xuống mồ,
Nó còn lên nói hướng hồ người ta.

(1) **một chắc** : một mình.

(2) **bông bố** : bông vải.

(3) **thống** : đồ sành hình tròn, phần phía dưới phồng ra.

1357 Có con nhí nhỏ như gà,
Không con nằm áp làm già cũng không (1).
Tôi nay chánh cũng như tùng,
Nhất nhơn nhất nộ (2) vốn lòng không tham.
1361 Ai mà có dạ tham lam,
Thiên hạ tiểu đàm rằng đũa đa dâm.
Khi thì đánh đồ âm âm,
Cũng vì cái ấy đá mâm đồ nôi.
1365 Giận rồi lại đánh vài roi,
Thương thời đánh nhẹ, ghét thời đánh đau.
Cạn lời phân hết trước sau,
Trường đồ tri mã lục (3) đi lâu biết đường dài."
1369 Cô hầu nước mắt lóng lai:
"Nghe lời bà dạy ái hoài tình thâm.
Chữ rằng quý vật nan tâm (4),
Trung thành nghĩa khí một trăm một người.
1373 Chân trời mặt biển chơi với,
Lạy bà thương mẹ con tôi với cùng."
Chi em một dạ ghi lòng,
Hai bên lân lý (5) ai cùng đều khen.
1377 Cùng nhau hằm hút nhún nhen,
Chị kêu em dạ dưới trên thuận hòa.

Thành lòng lo việc nước nhà,
Đã ba năm chặn quân gia phục tùng.
1381 Tài hay văn võ tri thông,
Xem trong lý lịch vốn không kém gì.
Thánh hoàng ngự chỉ một khi,
Phê cho đốc tướng lãnh quyền chỉ huy.

(1) **làm già cũng không** : làm mãi, làm nhiều lần cũng không (có con).

(2) **nhất nhơn nhất nộ** : người nào cũng có cái tức tối.

(3) **trường đồ tri mã lực** : đường dài mới biết sức ngựa (ngựa hay).

(4) **nan tầm** : khó tìm.

(5) **lân lý** : xóm làng (lý là làng).

1385 Tướng quan bá mạng đơn trì,
Lãnh quyền đô đốc vậy thì trị ngôi (1).
Quân ra tấp nập vô hồi,
Ngùi ngùi lại tướng đến người cứu ân.

1389 Bếp Cú đệ tử gia thần (2),
Phê cho xuất đội coi quân tuần thành:
"Bây chừ hoán cải kỳ danh,
Chức tước triều đình tên xấu không nên.

1393 Chử Cú đẹp lại một bên,
Lại thêm chữ *lực* làm nên chữ *cù*.
Chú với tôi như cán với dù,
Tình xưa nghĩa cũ công phu đã dày.

1397 Kể mà cái đạo trò thầy,
Ngày xưa có nghĩa, ngày rày đền ơn."
Sám đồ cúng Phật cúng thần,
Sùng tu miếu vũ mười phần nghiêm trang.

1401 Cúng đồ tự khí (3) cho làng,
Phủ phát (4) lỗ bộ (6) lọng tàn trống chiêng.
Lo việc làng đám đã yên,
Lại còn một nổi tổ tiên ông bà.

1405 Đặt ra làm một cái nhà,
Để mà phụng tự vậy mà bên người.

Dầu sau hồn mẹ về trời,
Để mà quy trí (6) một nơi phụng thờ.
1409 Thảm thương thân mẹ đơn thơ,
Vô nam dụng nữ không nhờ cậy ai.

-
- (1) **trị ngôi** : nhậm chức.
(2) **gia thần** : người giúp việc cho gia đình.
(3) **tự khí** : đồ thờ.
(4) **phủ phát** : đồ bằng vải thêu để trang hoàng trong nhà thờ.
(5) **lỗ bộ** : đồ binh khí cắm vào một cái giá gỗ để trang hoàng nhà thờ.
(6) **quy trí** : đưa về đặt vào.

Hai hàng nước mắt lãng lai,
Sinh ra phận gái như trai hết lòng.
1413 Hễ mà giữ dạng hiếu trung,
Hoàng thiên cũng có tấm lòng giúp cho.
Thanh minh họa phúc khôn dò,
Ai ai cũng một chuyến đò âm dương.
1417 Mẹ già tuổi cả khôn lường,
Bây giờ lo sắm thợ đường cho yên.
Tính trong mấy việc cho xong,
Trước đặng tử tế mà phòng nhẹ sau.
1421 Nhạc gia việc ấy làm đầu,
Giàu sang mà tế bò trâu làm gì.
Việc ấy sơ suất một khi,
Người bùng mũi kẻ thì bùng miệng.
1425 Mâm cao cỗ đầy mang tiếng thất trung.
Bà Đô chép miệng than rằng:
"Nghe lời chồng dạy lụy sa dâm dề.
Thảm thương một nỗi miệng già,
1429 Lại thấy chồng ở hải hà bao dung.
Bao giờ trả đặng nghĩa chồng,
Thôn thức trong lòng đau đớn dạ tôi."
Tướng quân khi ấy mở lời:

- 1433 "Bà mi đặt để những lời không hay.
Ăn trái nhớ kẻ trồng cây,
Ơn cha nghĩa mẹ tợ tày non cao.
Cái công mang nặng để đau,
- 1437 Ăn cay uống đắng dài đầu ba năm.
Nhai cơm trún cá âm âm,
Bên ướt mẹ nằm bên ráo con lăn.
Nuôi con biết nói biết ăn,
- 1441 Lưng dài vai rộng thành thân thành hình.
Bây giờ mười tám xuân xanh,
- Lai lo một việc định thành thất gia.
Coi trong ơn mẹ nghĩa cha,
- 1445 Tể voi cũng đáng hưởng là tể trâu.
Từ tôi mười một tuổi đầu,
Song thân sớm cách về châu đèn hoa.
Nay chù tuổi bốn mươi ba,
- 1449 Nhớ phúc ông bà chúc cả cao quan.
Ai mà mưu kế tài ngoan,
Song thân sống lại mấy vàng cũng ứng.
Đêm nằm nghĩ lượng song thân,
- 1453 Hai hàng nước mắt rưng rưng nhỏ hoài.
Minh làm đô đốc chỉ huy,
Triều đình thánh đế tức thì một niên.
Phút đầu nhạc mẫu bệnh liền,
- 1457 Ở nhà bà biểu cho người biết tin.
Bà già chứng bệnh chẳng yên,
Bà sai lập tức tin liền ông hay.
Tướng quan nước mắt chảy ngay,
- 1461 Nghe lời tin báo chân tay rụng rời.
Truyền quân thắng ngựa tức thời,
Về thăm nhạc mẫu thế thời làm sao.
Nghe lời nó mới tin vào,

- 1465 Ruột như dao cắt tựa nào kim châm.
 Lấy liền hai lọng nhân sấm,
 Bệnh già thuốc ấy thử cầm đậu không ?
 Lại lấy hai lạng tây nhung,
- 1469 Kỳ nam đậu khấu với cùng trầm hương.
 Vội vàng thúc ngựa dõng cương,
 Dương roi đánh ngựa tợ đường chim bay.
 Đi từ giờ ngọ nửa ngày,
- 1473 Mà cho đến tối bằng nay đến nhà.
 Bà nghe lạc ngựa bước ra:
- "Mẹ tôi rày đã hồn hoa biến dời (1).
 Hãy còn có một tác hơi,
- 1477 Đương còn hô hấp vậy thời nhờ ông.
 Phương chi cứu mẹ tôi cùng,
 Mười phần có một hơi còn mà thôi."
 Tướng quan bèn kêu:"Mẹ ơi,
- 1481 Mẹ ơi, mẹ hỏi mẹ đi sao đành.
 Bỏ con ngơ ngáo một mình,
 Mẹ về thập điện sao đành mẹ ơi."
 Sắc sầm liền đổ tức thời,
- 1485 Tú chi triển chuyển mồ hôi đều hòa.
 Nghiêng tai nghe tiếng thở ra,
 Chẳng hay hồn mẹ vậy mà hồi dương.
 Xem trong nhan sắc như thường.
- 1489 Ăn nói sắc sảo tợ đường không đau:
 "Con nhai cho mẹ miếng trầu,
 Ăn rồi mẹ kể trước sau mọi lời.
 Mẹ nay đã hết số rồi,
- 1493 Trước phân cùng rể sau thời cùng con.
 Xưa kia mẹ sống mẹ khôn,
 Bây chừ mẹ thác thời hồn mẹ linh.
 Xem trong kỷ số tập biên (2),

- 1497 Ngày nay giờ ngộ về miền tiên cung.
Thấy con với rể có lòng,
Nên chi mẹ nói nội trong năm giờ.
Tỏ tường cho biết sự cơ,
1501 Đêm nay giờ tuất chín giờ mẹ đi.
Tử sinh tại số bất kỳ,
Con đừng thống thiết ai bi mà phiền.
Ấy là sinh thuận tử yên,

(1) **hôn hoa biến đời** : chết, qua đời.

(2) **kỷ số tập biên** : ngày tháng năm ghi trong lá số tử vi.

- 1505 Nay con ở lại về miền lầu hoa,
Mẹ đã tắm gội hôm qua,
Sửa đương nệm áo vậy mà tinh anh.
Đêm nay giờ tốt ngày lành,
1509 Mẹ về thượng giới lầu xanh cung đài."
Rừng rừng nước mắt lóng lai,
Mở lời phân với cô hai một lời:
"Xưa kia hai côi hai người,
1513 Nay chừ hiệp lại ông trời xe dây.
Nay cô rày đã đến đây,
Hiệp duyên ông Phó ba bốn năm rày công khó với ta.
Thối cơm hầu nước cho già,
1517 Chẳng chi báo đáp vậy mà đền ơn.
Đến đây một chút cho gần,
Để cho lão đặng sẽ phân lời này:
Tôi đà an phận chân mây,
1521 Cô nay ở lại chốn này nuôi con.
Tôi với cô hai ngả nước non,
Tình tôi tính cũng như con một nhà."
Ròng ròng nước mắt nhỏ sa:
1525 "Tuy hầu ông Phó cũng là dâu tôi.
Lương duyên là số tại trời,

- Tuy con ông Phó cũng là cháu tôi."
 Ròng rọc nước mắt lóng lai:
- 1529 "Tử sinh tại số con thời chó lo.
 Ôn con nghĩa rể tình cô,
 Sống không đáp báo, thác lo trả đền."
 Mấy lời từ già đã yên,
- 1533 Đói nhìn mặt mẹ buồn rầu không tươi.
 Canh ba vừa trống lâu son,
 Tai nghe trên trời một tiếng sấm vang.
 Mẹ bèn ngã xuống hoa sảng,
- 1537 Rưng rưng nước mắt hai hàng tuôn rơi.
 Thở ra một tiếng không dài,
 Bà Đô than khóc:"Mẹ đi sao đành.
 Bỏ con bơ ngáo một mình,
- 1541 Mẹ về thập điện sao đành mẹ ơi."
 Kêu la than khóc vang trời,
 Nào hay mẹ bỏ cho ai nửa chừng."
 Vật mình xuống đất nằm lâu:
- 1545 "Ta hồ (1) tử mẫu phân bầu đôi đường.
 Ai mà cắt đoạn can trường,
 Ta hồ thân mẫu không thương con cùng.
 Tôi là phận gái ngoại tông,
- 1549 Lũ hương bát nước bên chõng mà thôi."
 Ròng rọc nước mắt tuôn rơi:
 "Tưởng là cui cút hôm mai con nhờ."
 Tướng quan khi ấy than rằng:
- 1553 "Bà mà lạnh khóc tôi phân một lời.
 Mẹ đã an phận mẹ rồi,
 Xin đừng khóc lóc vậy thời làm chi.
 Tử sinh tại số bất kỳ,
- 1557 Để cho yên dạ vậy thì mình lo.
 Vợ chồng nghị lượng hơn thua,
 Đi ra một vợ, đi vô một chồng.

- Thương thời để vậ trong lòng,
1561 Kéo mà chỉ búi (2) trong lòng khôn toan."
Xóm giềng nghe tiếng khóc than,
Đua nhau chạy đến hỏi han một lời.
"Mẹ tôi đã hết số rồi,
1565 Các ông tưởng đến thăm tôi chung là.
Một khay trà rượu đặt ra,

(1) **ta hồ** : tiếng than khóc (như : hỡi ơi, trời đất ơi).
(2) **chỉ búi** : chỉ rối; nghĩa bóng : bối rối.

- Trước thừa xóm giềng sau là chị em.
Trăm năm mới có một lần,
1569 Giúp tôi một buổi cảm ơn ngàn ngày."
Xóm làng mới bảo nhau rày,
"Chị cắt cái áo, em may cái quần.
Chia nhau phân việc mà mần,
1573 Chú quyết cõi đất, người dân hột tro.
Tùy người theo việc tình thô (1),
Kẻ thời gánh nước, người vô chùi hòm.
Cùng nhau con trẻ lớn già,
1577 Người thăm kẻ viếng vô ra đập dùi.
Sấm sanh đã đủ những là,
Quần là áo lượt vậ mà thiếu chi.
Mặc vô cho mẹ một khi,
1581 Đoái nhìn mặt mẹ, mẹ thì thấy con.
Bốn bề gà đã gáy dồn,
Chuông lâu nhật khắc đã tròn canh năm.
Nhớ câu nghĩa trọng tình thâm,
1585 Hai hàng châu lụy nhỏ dầm như mưa.
Nay chừ đã đến giờ dân,
Cúi đầu làm lễ trị quan (2) nhập hòm.

- Hai tay cất lấy đồng tiền,
1589 Bỏ xuống một cái đặng liền ba keo.
Xin cho rày đặng ba keo,
Lòng thành trả lễ một heo phúc hồn (3),
Xưa kia mẹ sống mẹ khôn,
1593 Nay chừ mẹ thác thì hồn mẹ thiêng.
Ấy là sinh thuận tử yên,

(1) **theo việc tình thô** : tùy theo việc khó việc dễ.

(2) **trị quan** : đóng nắp hòm.

(3) **phúc hồn** : gọi hồn nhập quan.

- Mẹ đành về với tổ tiên ông bà.
Chồng thời van vủ (1) nhạc gia,
1597 Vợ thời khăn vái mẹ già cho linh.
Chẳng chi lễ bạc lòng thành,
Ba tuần rượu lạt, một tuần hương thơm.
Hết lòng ngay thảo quả đơm,
1601 Xin linh hồn mẹ tọa bàn hưởng hương.
Lễ thành tiếp đãi xóm làng,
Vội vàng giục ngựa dây cương xuất hành.
Đến nơi vào tấu thánh minh:
1605 "Cúi đầu vạn lạy thăm tình tâu qua.
Nay xin thọ chế nhạc gia,
Tuy rằng nhạc mẫu cũng là song thân.
Một cây trở đặng một cành,
1609 Trái thời không trái bông dành phận bông.
Nay tôi trả nghĩa tam tòng,
Tình thương tôi cũng vậy cùng như con.
Tôi nhờ âm đức tổ tôn,
1613 Làm quan lãnh đặng ấn son bệ rồng.
Trước thời nhờ lượng cứu trùng,
Sau thời tôi cũng nhờ ân nhạc đường.
Cúi đầu vạn thọ vô cương (2),

- 1617 Dem mình chịu tội xin thương muôn phần."
Thánh hoàng ngự chỉ phán rằng:
"Nghe lời Đốc tướng phân trần mấy câu.
Chẳng qua bổng chốc bởi đâu,
1621 Nghe lời nghĩa khí chạnh đau dạ vàng.
Thương thay Đô đốc tướng quân,
Thảm thương bà lão đáng trang nghĩa nghì (3).
-

(1) **van vi** : van vái.

(2) **vạn thọ vô cương** : lời chúc vua sống lâu.

(3) **trang nghĩa nghì** : người có nghĩa.

- Cùng nhau hiệp lại một nhà,
1625 Dưới trời có một đất mà không hai."
Thánh hoàng bèn ngự bên ngai,
Chuông lâu nhật khúc đã hai chuyển châu:
"Rượu ngon cho lão một bầu,
1629 Vải trắng mười súc, lụa điều năm cây.
Hương trầm hương xạ một khay,
Bạc vàng một thúc, tiền rày năm quan.
Thương thời tiền cấp lộc ban,
1633 Nay cho hồi quán trị tang chúng là.
Rể mà thọ chế nhạc gia,
Triều đình luật lệ vậy mà vốn không.
Tướng quan rày đã có lòng,
1637 Cho về cấp táng tổng chung sự hoàn (1).
Nay về hồi quán trị tang,
Cho người đủ mặt bách quan triều đình.
Ác vàng (2) đã xé chênh chênh,
1641 Vua tôi phân hết sự tình đục trong.
Thánh hoàng trở lại đèn rồng,
Tướng quân xu bái (3) cúc cung ra ngoài.
Vội vàng hạ mào cối đai,
1645 Mã đề tách dặm đường mai về nhà.

Bao nhiêu phẩm vật lãnh ra,
Đặt lên lễ với nhạc gia mẫu từ.
Sắm sanh lễ vật xôi trầu,
1649 Trình linh đến trốn (?) nhà thờ nhạc gia.
Trước thời cáo quá ông bà,
Sau thời lạy mẹ cùng cha tọa bàn.
Lễ thành chén rượu nhánh hương.

(1) cho phép về lo việc ma táng, xong trở lại công sở.

(2) **ác vàng** : quạ vàng, chỉ mặt trời.

(3) **xu bá** : vái lạy theo (vua).

1653 Tôi xin để tóc thọ tang nhạc đường.
Chồng rót rượu, vợ thấp hương,
Thâm tình con thảo xin thương rể lạnh.
Bà Đô sắm sửa một khay,
1657 Thừa cùng Đốc tướng bằng nay cho tường:
"Tầm khôn cũng nhớ hơi dâu,
Sinh ra phận gái theo câu tam tòng.
Trai khôn cùng nhớ hơi bông,
1661 Phận con phụ nữ phải tòng phu lang."
Ròng ròng nước mắt chứa chan:
"Tôi xin để tóc chịu tang huyền đường (1)."
Nghe lời vợ nói thảm thương,
1665 Hai hàng châu lụy tợ đường như mưa.
Đành theo thói cũ ngày xưa,
Hiếu trung phải giữ đạo hoa (2) mới là:
"Thứ nhất thờ mẹ thờ cha,
1669 Thứ nhì thờ chúa, thứ ba thờ chồng.
Bà mà nay thừa với ông,
Tôi đây thời biết thừa cùng với ai?"
Ròng ròng nước mắt lảng lai,
1673 Sinh ra phận gái như trai hết lòng:
"Bà mà mũ gai gậy vông,

- Tôi thời khăn chế áo thùng đứng sau."
Ông bà phân nói với nhau,
1677 Cô hầu sắm sửa khay trầu bưng ra:
"Trước thời thừa ông cùng bà,
Lương duyên xe chấp cũng là trời xui.
Mẹ bà cũng như mẹ tui,
1681 Tui xin thọ chế mẫu thân chung là."
Ông bà khi ấy nói ra:

(1) **chịu tang huyền đường** : chịu tang bà mẹ.

(2) **đạo hoa** : đạo làm con , đạo hiếu.

- "Làm lễ thành phục nay mà đã xong.
Mời thầy điểm huyết khai thông,
1685 Xem trong huyết này chí hiếu vong linh.
Huyết này thầy chủ cũng đành,
Xem trong ngày tốt giờ lành đưa ra.
Mẹ thác hai mươi tháng ba,
1689 Hai mươi tháng sáu vậy mà an thân."
Vua ban thủy bộ một trăm,
Thuyền thời hai chiếc, bộ năm mươi người.
Bày chưng giáo đốc đèn chai,
1693 Tiền tam hậu nhị vậy thời ra đi.
Vợ chồng Đô đốc chỉ huy,
Đem bàn trầu rượu một khi trình làng.
Trước thừa bộ viện quan viên (1),
1697 Sau thừa quân lính sai hàng chí dân:
"Mẹ tôi một đời một lần,
Tuy nhạc mẫu như song thân ở nhà.
Đại dư (2) hương án linh xa (3),
1701 Phật đình án thực tính ra bảy bàn.
Liền cho trùm Bạc xã Cường,
Truyền xâu đánh mõ rao làng một khi.
Xâu trùm vâng lệnh ra đi,

- 1705 Nay đưa nhạc mẫu chỉ huy chũng là.
Lệnh trên quan lớn truyền ra,
Quan viên có phạt dân mà có roi.
Chính đám là bữa hai mươi,
1709 Bước qua mười chín vậy thời cúng cơm.
Bách quan vẫn võ triều đình,
Nhưng là võng đỏ lọng xanh chậ nhà.

(1) **bộ viên** : các công sở, **quan viên** : các quan, các chức sắc.

(2) **đại dư** : xe đưa ma.

(3) **linh xa** : xe tang.

- Người cúng rượu, kẻ cúng trà,
1713 Người đưa liễn trưởng vô ra rập rình.
Hễ mà nhử cá hàng câu,
Có tội cúi đầu lòn dái không tha.
Anh nào vật vã (1) say sưa,
1717 Viên quan có phạt dân ba mươi đòn.
Quan đặng thịt béo rượu ngon,
Say sưa vật vã đều còn ngả nghiêng.
Trước thời mất tiếng quan viên,
1721 Sau thời chéch mác cũng phiên tang gia.
Đến giờ khi ấy đưa ra,
Hai bên thiên hạ coi mà rất đông.
Tướng quan rày đã hết lòng,
1725 Đông tây nam bắc ai cùng đều khen.
Đưa ra có trống có chiêng,
Ba dùi trống lệnh lồng đèn bài đăng.
Tiếng chiêng tiếng trống song song,
1729 Tiếng đàn tiếng sáo suốt rờng tam canh.
Lại đều chiêng trống hòa thanh,
Đàn cầm đàn sắt đàn tranh đàn bầu.
Thầy tu thời tiếng "nam vô",
1733 Phường chèo thời hát thời hò đưa linh.

Cai quan (2) khởi ba tiếng sanh (3),
Đốc này êm ái có danh có tài.
Bên trước hạ gánh xuống vai,
1737 Bốn anh chỉ thị, hai em đầu đòn.
Đường đi những đá với cùn,

(1) **vật vã** : lộn lộn.

(2) **cai quan** : người chỉ huy điều khiển đám người khiêng quan tài.

(3) **sanh** : hai thanh bằng gỗ nhỏ (Người chỉ huy gỗ sanh điều khiển đám phu khiêng quan tài cho êm , sẽ được thưởng tiền).

Qua đốc êm thắm thưởng tiền hai mươi quan.

Thưa cùng chấp lệnh các quan,

1741 Xin đừng sinh sự cho làng nghỉ lưng.

Dùng làm lễ tế đồ trung (1),

Nguyện linh hồn mẹ thấu lòng nữ cô (2).

Heo quay với một con bò,

1745 Bánh chưng hai chục, xôi vò hai mâm.

Linh hồn lai hưởng lai hâm (3),

Ngọn hương ngút khói, ngọn trầm phát phơ.

Thượng hương, tửu chúc, tuần sơ (4),

1749 Giai quý độc chúc (5) kể hết sự tình mấy lúc đưa linh.

Đồ trung vẫn (6)

Hỡi ơi! tuyết đậu nhành mai,

Sương sa ngọn cỏ

1753 *Cảnh du hồ nhật thức đượm dòng quyên như*

nước chảy hoa bay.

Đò tạo hóa vẫn xoay, người ở thế như đèn lò trắng tỏ.

Nhớ linh xưa:

Côi cút làm ăn, toan lo phận khó.

1757 *Chốn phòng loan giữ một tấm lòng son.*

Niên kỷ đã tám mươi tuổi thọ.

Trong nhà của việc gì cũng thông tri (7),

Ngoài làng nước ai ai đều cảm mộ.

1761 *Nay mẹ đã theo đường vân lộ (8),*

- (1) **đồ trung** : nửa khoảng đường đến nghĩa địa.
(2) **nữ cô** : con gái cô đơn.
(3) **lai hưởng lai hâm** : đến hưởng đến nhận đồ cúng.
(4) **thượng hương** : dâng hương; **tử chúc** : mời rượu; **tuần sơ** : lần thứ nhất.
(5) **giai quỳ độc chúc** : quỳ xuống đất mà đọc điều vãn.
(6) **đồ trung vãn** : điều vãn đọc giữa khoảng đường đến nghĩa địa.
(7) **thông tri** : biết thông thạo.
(8) **vân lộ** : đường mây (chết).

Nào chẳng thương nghĩa tế tình con.

Nay mẹ đành về với tổ tôn,

Sao chẳng đoái lều tranh trại cỏ ?

1765 *Ta hồ mẩu tử ! Ngửa kêu trời, trời cũng không thông.*

Cắt đoạn gan trường ! Cúi van đất, đất không thấu tỏ.

Đêm buồn nghe chim kêu chuông đánh,

Dạ bàng hoàng một tấm lòng son.

1769 *Ngày những nghe chuột rúc ve van,*

Sâu bát ngát hai hàng lụy nhỏ.

Đêm năm canh trông vù vù, thấy đèn leo lét

chốn loan phòng,

Ngày sau khác nhớ băng khuâng,

tường bóng hạc dật dờ bên cửa ngõ.

1773 *Châm chúc ba tuần rượu lạt, để đèn ơn chín*

tháng cừu mang.

Côi cút một nén hương tàn mà trả nghĩa

nghìn năm báo bổ.

Tạm dùng lễ bạc nguyện linh hồn lai hưởng lai hâm.

Nghĩa tế tình con đưa mẹ đến táng yên phần mộ.

1777 *Cẩn cáo hai tuần chúc tửu, hồn linh xin hưởng.*

Hỡi ôi ! Thương thay !

*

- Lễ thành rồi mới bưng ra,
Trước đãi quân lính sau mà chí dân.
- 1781 Cùng là thủy bộ chư quân,
Sấm sanh một tiệc mười phần phủ phê.
Sấm sanh một tiệc ê hề,
Đông tây nam bắc bốn bề đều khen.
- 1785 Hết ai ân trả nghĩa đền,
Bia vàng tạc đá cũng nên để đời.
Nên hư là số tại trời,
Không trai có rể đồng (1) mười con trai.
- 1789 Phát dẫn (2) giờ Thìn ban mai,
Đưa ra đến huyết đã hai phần ngày.
Xem trong nghĩa chủ tình thầy,
Bước qua giờ tuất bằng nay an thổ (3).
- 1793 Lễ đưa quân triều thủy bộ hồi loan.
Tiền thời cho năm mươi quan,
Bánh chưng trăm chiếc về đàng kéo xa.
Thôn dân lại mời về nhà,
- 1797 Sợ lo đậu điện (4) đã ba ngày tròn.
Hết lòng nghĩa rể tình con,
Cắt đặt vuông tròn an thổ mẫu thân.
Tướng quan khi ấy dạy rằng:
- 1801 "Bà mi nhận giữ mộ phần hôm mai.
Xem trong gia sự không ai,
Lũ hương bát nước hôm mai giữ gìn."
Xử trong gia sự đã yên,
- 1805 Đàng trình thượng lộ cầm quyền chỉ huy.

(II)

Tướng quân bá mạng đơn trì (5),
Lãnh quyền Đô đốc vậy thì trị ngôi.
Mẹ thác đã ba năm trời,
1809 Xem trong khí sắc biến đời khác xa.
Cây đà đến tiết trở hoa,

(1) **đồng** : bằng.

(2) **phát dẫn** : đưa quan tái đến huyết.

(3) **an thổ** : chôn cất xong xuôi.

(4) **dậu điện** : lễ cúng bái vào giờ Dậu.

(5) **bá mạng đơn trì** : lạy vua để nhận mệnh lệnh.

Thanh xuân gặp hội nay đà thọ thai.

Những là thử vấn than dài,

1813 Hôi cơm tanh cá vậy thời phải lo.

Mang con trong dạ phải lo,

Giả như thuyền nặng sóng to giữa vôi.

Một trăng (1) khi khuyết biến đời,

1817 Xem trong tính hạnh nói cười cũ kiêng.

Hai trăng giữ một lòng hiền,

Tu bề như đúc cũ kiêng muôn phần.

Ba trăng thai dựng lần lần,

1821 Vợ chồng khi ấy phân trần cùng nhau.

Bốn trăng những việc lo âu,

Hôm mai hương khói khẩn cầu khắp nơi.

Năm trăng kiêng tuyết giá trời,

1825 Chớ đi đường tắt những nơi dò đây.

Sáu trăng thai lớn bằng nay,

Vợ chồng nằm đất ăn chay khẩn nguyện.

Bảy trăng sắm nghệ cùng riêng,

1829 Sắm than cùng củi đã yên một bề.

Tám trăng thai dựng đề huề

Mời thầy hốt thuốc một bề dưỡng thai.

Chín trăng thiệt đã hình hài,

- 1833 Hãy còn chưa biết gái trai chùng là.
Còn mười ngày nữa sinh ra,
Võng cáng lên rước mụ bà hộ thai.
Đến tuần nhụy nở hoa khai,
1837 Sinh ra đoái thấy hai trai mặt hiền.
Xem trong diện mạo phân miêng,
Thoắt nhìn khác thể tợ tiên non Bồng (2).

(1) **một trắng** : một tháng.(hai trắng: hai tháng,...)

(2) **non Bồng** : núi Bồng Lai là nơi các ông tiên bà tiên ở.

- Hai con diện mạo lạ lùng,
1841 Mây xanh sắc sảo má hồng nhuộm sa.
Đến ngày đây tháng mụ bà,
Đặt tên em Phụng, anh là tên Long.
Tướng quan khi ấy mừng lòng,
1845 Tạm dùng lễ bạc để hòng đền ân.
Trước thời tôn tổ mộ phần,
Sau nhờ đất nước quý thần xứ xang (1).
Bồng con nhìn thấy dung nhan,
1849 Cây vàng lại trở cành vàng thêm xinh.
Sát sắc (2) rồi lại nhắm hình,
Ồn trong đất nước chú linh ông bà.
Nay con đã hân (3) mặt cha,
1853 Ai cho muôn lạng bạc mà không ưng.
Ai cho muôn lạng không mừng,
Mừng cây một cội trở xuân hai cành.
Tạm dùng lễ bạc tam sanh,
1857 Lòng thành tạ lễ chú linh đã rồi.
Thường ngày thường ăn thường chơi,
Xem con nay một, mai mười khác xa.
Phút đâu đêm ấy hiện ra,
1861 Hai con cùng mẹ lân la trong phòng.

Hai con cùng mẹ trong phòng,
Phụng nằm trên nệm ấp Long dưới giường.
Đêm thanh phảng phất gió xuân,
1865 Mẹ con giấc điệp (4) vừa chùng đường mê.
Tiếng khóc khác khá ủ ê,
Giật mình thức dậy bỗng nghe hát rằng:

(1) **xú xang** : xú sở.

(2) **sát sắc** : sắc mặt.

(3) **đã hãn** : biết chắc chắn.

(4) **giấc điệp** : giấc ngủ.

"Mẹ nay thác hóa nhưn thần,
1869 Mẹ về trả nghĩa đền ân trăm đường.
Cha con mắc việc phò vương,
Mẹ con thất thiếu phòng hương dật dầy.
Lấy ai đỡ gối thay tay,
1873 Mẹ con đơn chiếc cháu rày nhỏ thơ."
Tay đu (1) miệng hát bao lâu,
Bỗng nghe trên lầu trống khác qua tũ.
Trống lầu rày đã sang tũ,
1877 Hồn mẹ khi ấy tạ từ mới thặng.
Vật mình xuống đất nằm lẩn,
Mẹ ôi mẹ chẳng phân trần cùng con.
Xưa kia mẹ sống mẹ khôn,
1881 Cúi đầu tũ tạ linh hồn mẫu thân.
Hai hàng nước mắt rưng rưng,
Tam hồn thất phách (2) tay chân rụng rời.
Miệng kêu một tiếng : " Con ơi."
1885 Nào con có biết ai ngồi bên con.
Chín chiều ruột thắt héo đon,
Mẹ ngồi mẹ khóc hai con reo cười.
Cô hầu khi ấy mở lời:
1889 "Cớ sao bà khóc nói thời tôi hay ?"

Bà liền mở miệng tỏ bày:
 "Chẳng qua mộng寐 đêm nay lạ lùng.
 Đêm nằm đành thấy mộng trung,
 1893 Tiếng thời nghe tiếng người không thấy người.
 Ba hồn bảy vía rụng rời,
 Tay đu miệng hát mấy lời còn ghi."
 Vợ chồng Đô đốc chỉ huy,
 1897 Tu bề nhân đức vậy thì nuôi con.

(1) **tay đu** : tay cầm tao nôi, đẩy đưa qua lại (ru con ngủ).

(2) **tam hồn thất phách** : ba hồn bảy vía.

Con càng ngày càng lớn khôn,
 Giả như hoa nở trên bồn quý thay.
 Hai con tám tuổi bằng nay,
 1901 Biếu điều cử kính (1) thảo ngay trăm đường.
 Xem trong du hí ngày thường,
 Thấy người đi học đến trường học chơi.
 Học trò khi ấy mở lời:
 1905 "Hai thằng con nít đến chơi dây hoài.
 Thấy người mài mực cũng mài,
 Phá nghiên phá bút đuổi dài nó ra."
 Anh em tức giận nói ra:
 1909 "Tuy là tao bé bằng ba lớn mày.
 Nói thiệt cho chúng bay hay:
 Mấy chữ bay học tao bày lại cho."
 Trở về lấy áo mặc vô,
 1913 Cúi đầu lạy mẹ xin cho học rày.
 Hai con muốn học bằng nay,
 Mẹ đem con đến trường thầy khai tâm (2).
 Tạm dùng lễ bạc đờn trầm,
 1917 Thầy bèn phóng sách Minh Tâm (3) chúng là.
 Gọi lên thầy mới dạy ra,
 Đặt anh trò cả, em là trò hai.

Những lời thầy dạy không sai,
1921 Tuy là khối sắt lâu mài thành kim.
Nhập môn dĩ lễ vi tiên (4),
Anh em ứng đối chu tuyền thận trai (5).

(1) **cư kính** : cung kính.

(2) **khai tâm** : dạy vỡ lòng.

(3) **Minh Tâm** : Minh Tâm bảo giám là sách dạy vỡ lòng cho học sinh học chữ Hán.

(4) **nhập môn dĩ lễ vi tiên** : vào trường học phải lấy lễ làm đầu.

(5) **ứng đối chu tuyền thận trai** : đối đáp đầy đủ và thận trọng.

Hai con tuổi mới mười hai,
1925 Sử kinh thuộc hết văn bài lâu thông.
Thông minh diệu dụng (1) vô cùng,
Chẳng khác như kẻ thần đồng ngày xưa.
Anh em đi sớm về trưa,
1929 Qua ngang đến chợ hàng dừa cây đa.
Thấy Xuân Hương tuổi mới lên ba,
Tay cầm gậy trúc dắt cha ăn mày.
Mẹ thời sớm cách côi tây,
1933 Cha thời mù quáng ăn mày nuôi cha.
Ngày thời nướng dựa cây đa,
Một manh chiếu rách cửa nhà cũng không.
Ngày thời năm trụ mười đồng,
1937 Nhờ bà đi chợ nhờ ông qua đường.
Quản bao đập tuyết dầm sương,
Nắng mưa không ngại (2) những đường khó khăn.
Bữa nào xin đặt thi ăn,
1941 Bữa xin không đặt nhịn phần nuôi cha.
Xem trong tính hạnh nét na,
Da xuân khác thể trứng gà đương non.
Mặt như hoa nở trên bồn,
1945 Tay thon ngòi bút, mặt vuông chữ điền.

Má thời nung núng đồng tiền,
Mây xanh vòng nguyệt như tiên non Bồng.
Trời sinh bĩ thái (3) khôn cùng,
1949 Ai ngờ người ấy mắc vòng trần ai.
Bĩ cực thời lại thái lai (4),
Thấy người đói khổ cậu hai thương rày.

-
- (1) **điệu dụng** : ứng dụng khéo léo.
(2) **không nại** : không quản ngại.
(3) **bĩ thái** : khi cùng khổ, khi an vui sung sướng.
(4) **bĩ cực thời lại thái lai** : hết khổ cực lại đến sung sướng.
- Thấy người đói khổ thương thay,
1953 Cấp tiền đấu, thường ngày thường cho.
Đồng đi với chúng học trò,
Qua ngang trong chợ giả đồ đi sau.
Đi sau sắp thuốc ăn trầu,
1957 Xăm xăm bước đến bên đầu cây đa.
Một quan tiền quý bày ra,
Thấy nàng đói khổ cho mà một quan.
Tôi nay vốn thiệt con quan,
1961 Thấy người đói khổ cơ hàn lấm thay.
Xuân Hương quỳ gối chấp tay:
"Cám ơn nghĩa cậu bao rày đền ân.
Chúng tôi đương lúc phong trần,
1965 Một quan tiền quý coi bằng một trăm.
Bao giờ cho gió (1) thành trâm ,
Bao giờ khỉ lại giắt trâm đeo vòng."
Cậu hai nghe nói làm sòng (2):
1969 "Ai đi làm phúc mà mong trả đền ?
Cam trần là tại thời thiên (3),
Giàu sang tại số hũ nên tại trời."
Xuân Hương khi ấy mở lời:
1973 "Cậu quan tưởng đến cha con tôi là.

Cậu đà tưởng đến chúng tôi,
Thời tôi xin lãnh, chối là không nên."
Hai tay cất lấy quan tiền,
1977 Cúc cung đa tạ bách niên thiên trường (4).
Cha con ở lại dàn sương (5),

-
- (1) **gió** : cây gió (Cây gió lâu năm sẽ thành cây trầm).
(2) **làm sòng** : thẳng thẳng, sòng phẳng.
(3) **cam trần là tại thời thiên** : sương hay khổ cũng tại ông trời.
(4) **bách niên thiên trường** : trăm năm lâu dài.
(5) **dàn sương** : mái che sương.
- Để tôi trở gót theo đường vắng nhỏ.
Nhơn tâm mạc trác (1) khó dò,
1981 Sự này là lẽ căn do tại trời.
Xuân Hương tuổi đã lên mười,
Cha già sớm cách hờn đời cõi tây.
Xuân Hương than khóc bấy nay:
1985 "Ta hồ (2) thân phụ thương thay đoạn trường (3).
Ai mà cất đoạn gan trường,
Ta hồ thân phụ không thương con cùng.
Tôi thời phận gái ngoại tông,
1989 Lữ hương bát nước để cùng cho ai ?"
Ròng ròng nước mắt lóng lai,
Tưởng là côی cút hôm mai đất diu.
Cha con no ít đói nhiều,
1993 Chẳng hay hờn đã tiêu diêu về trời,
Ngưỡng kêu ba tiếng hỏi trời:
"Lấy chi tống táng cha tôi bây giờ?
Tôi thời phận bạc đơn thơ,
1997 Cửa nhà chẳng có nương nhờ cây đa."
Bộ hành qua lại lại qua,
Thấy nàng đói khổ cho mà một quan,
Nửa đêm cậu hai vội vàng,

2001 Tay cầm thoi bạc cho nàng Xuân Hương:
"Phụ thân sớm cách Sâm Thương (4),
Cho nàng thoi bạc trợ đường lâm nguy.
Chữ rằng : thỏ tử hồ bi (5),

-
- (1) **nhơn tâm mặt trác** : lòng người khó đo
(2) **ta hồ** : tiếng than khóc (Như trời đất ối; hỡi ối).
(3) **đoạn trường** : đứt ruột.
(4) **sớm cách Sâm Thương** : sao Sâm, sao Thương; sao này mọc thì sao kia lặn. Ý nói không bao giờ gặp nhau.
(5) **thỏ tử hồ bi** : con thỏ chết con chồn buồn.
- 2005 Cho nàng cấp táng vậy thì phụ thân.
Chữ rằng: dĩ phú trợ bần (1),
Khuyên nàng thời chó có đừng ngại chi."
Xuân Hương quỳ gối liền thưa:
- 2009 "Cám ơn nghĩa cậu bao giờ đền ơn.
Cha tôi rày cách nước non,
Cậu đã tưởng đến cho luôn bạc rày."
Cúi đầu quỳ gối chấp tay:
- 2013 "Cám ơn nghĩa cậu mấy ngày đền ân."
Câu Hai khi ấy than rằng:
"Trọng chúng nghĩa khí của chẳng của trời.
Sinh ra người thế ở đời,
- 2017 Bĩ rồi lại thái đục rồi lại trong.
Khuyên nàng giữ phúc hiếu trung,
Trăm thoi cũng có hướng rằng một thoi.
Khuyên nàng thôi chó nhiều lời,
- 2021 Để tôi trở gót kéo trời sáng ra."
Câu Hai khi ấy về nhà,
Chuông lầu nhật thúc trời đà rạng đông.
Xuân Hương lòng ngại nghi lòng,
- 2025 Dạ chưa tin dạ lưỡng đồng tương nghi (2).
Người là ngọc diệp kim chi (3),

Phận mình đói khó hàn vi cơ nghèo.
Giàu mà tưởng đến kẻ nghèo,
2029 Lâm quyền ta phải dùng theo với quyền.
Ở hiền rồi lại gặp hiền,
Người trung mắc nạn có tiên xuống phò.
Trăm lạy ơn phúc ở mô (4),

-
- (1) **dĩ phú trợ bản** : người giàu giúp đỡ người nghèo.
(2) **lưỡng đồng tương nghi** : cả hai người cũng ngại ngại.
(3) **ngọc diệp kim chi** : lá ngọc cành vàng.
(4) **ở mô** : ở đâu.

2033 Đương khi áo ướt người cho lửa hồng.
Chẳng chi cơm hẩm muối trường,
Xin linh cha đến táng yên mộ phần.
Ta hồ thân phụ phụ thân,
2037 Cắt đoạn can trường lưỡng lộ tề phân (1).
Xóm giềng nhiều kẻ có nhân,
Thấy con bé bé biết chưng đạo thường.
Thấy con bé bé mà thương,
2041 Đứa nào mạnh mẽ thời sương (2) quan tài.
Người thời vác cuốc vác mai,
Người thời cầm đuốc ra ngoài đường quan.
Xem trong sổ bộ trong làng,
2045 Nơi nào khoáng địa hoang nhàn (3) bay chôn.
Sau ai phản lý hà ngôn (4),
Dầu lão có thác có con chúng vì.
Làm người rộng lượng xa suy,
2049 Thương nàng khác khổ vậy thì thương thân.
Xuân Hương an táng phụ thân,
Tạm dùng lễ bạc đền ân xóm giềng.
Cúi đầu trăm lạy xóm giềng,
2053 Ra công làm phúc sửa đường vuông tròn.
Chẳng chi rượu ngọt trà ngon,

Cung thân đa tạ tiếng còn thơm danh.
Lui về chốn cũ lều tranh,
2057 Hôm mai hương khói vong linh cha già.
Ngày thời nương tựa cây đa,
Đêm thời cấp chiếu đi ra nằm mờ.
Linh hồn thân phụ ở mô,

(1) **lưỡng lộ tề phân** : chia đôi hai đường.

(2) **sương** : khiêng

(3) **khoáng địa hoang nhàn** : đất trống bỏ hoang.

(4) **phản lý hà ngôn** : khiêu nại điều gì.

2061 Cũng xin hiển hiện cho con thấy rằng.
Vừa chùng mây tỏ bóng trắng,
Tai nghe trên rừng chim hót vượn ho.
Đêm thời thấy bóng phù du (1),
2065 Rồi thời lại tưởng hình thù cha xưa.
Hai tháng nước mắt như mưa,
Đương khi bán dạ ôm mờ khóc than.
Phút đâu xem thấy tỏ tường,
2069 Tiên ông hạ giáng qua ngang mộ tiền.
Tay cầm điều thuốc linh tiên,
Kêu rằng:"Nhi nữ cam phiền (2) Xuân Hương.
Người đời bỉ thái lễ thường,
2073 Chử rằng phú quý tợ đường phù vân (3).
Ta nay vốn thiệt thiên thần,
Ngọc hoàng sai xuống phạm trần dạy người.
Người nay vốn thực con trời,
2077 Bào thai đổi số cho người dương gian.
Bấy lâu chịu những gian nan,
Cơm thô áo rách cơ hàn thiết thân.
Làm người chịu những cơ bần,
2081 Đến nay cha đã phân trần xa chơi.
Hễ là trung hiếu ở đời,

Hôm mai phụng tự cho rồi ba đông (4).
Hết tang mãn chế cho xong,
2085 t là có chúc bằng rờng khôi khoa (5).
Cùng nàng kết nghĩa thất gia,

(1) **phù du** : một loại côn trùng chỉ sống trong một thời gian ngắn. Kiếp phù du là đời sống ngắn ngủi.

(2) **cam phiền** : phiền não.

(3) **phù vân** : mây nổi.

(4) **ba đông** : ba mùa đông tức là thời gian ba năm.

(5) **khôi khoa** : người đỗ đầu một kỳ thi.

Giàu sang trong cõi vinh hoa trong đời.

Ngọc hoàng phán chỉ một lời,

2089 Rằng nay ta phải dặn người mấy điều:

"Hồ lô (1) cho gã một bầu,

Xích thàng (2) một đoạn cho hai phép màu.

Cứu khi tai nạn quốc gia,

2093 Đến chùng lên chín ắt là thành công.

Bảo kiếm cho người một song (3),

Côn quyền, kỹ nghệ (4) dạy thông một bề.

Xuân Hương nước mắt đầm đề,

2097 Chim kêu vượn hót bốn bề lạnh tanh.

Tưởng là thân phụ hiện hình,

Rằng nay mới biết thiên đình tiên nhân.

Cúi đầu trăm lạy thiên thần,

2101 Tội cam chịu tội thứ dung ngu phạm.

Tiên ông dạy phép tái tam (5),

Hóa ra ngũ nhạc đặt làm bát tiên.

Oai phong dũng lực bởi bởi,

2105 Bách ban võ nghệ côn quyền mã binh.

Lưỡng nghi tứ tượng tung hoành (6),

Xà đồ thập tự lập thành ngũ môn.

Thất tinh bát quái bố đồn,

2109 Tiên khảm hậu cần nội khôn ngoại càn.
Nam đoài, bắc tổn cho an,
Đông ly, tây chấn rõ ràng tám ngôi.
Dạy cho các phép đủ rồi,

- (1) **hồ lô** : bầu đựng rượu hay nước.
(2) **xích thẳng** : dây màu đỏ buộc hai người thành vợ chồng.
(3) **một song** : một cặp, một đôi.
(4) **kỵ nghệ** : nghề cỡi ngựa.
(5) **tiên ông dạy phép tái tam** : tiên ông dạy phép, dạy đi dạy lại ba lần.
(6) từ câu "**Lưỡng nhi ...**" đến câu "**Đông ly tây chấn rõ ràng tám ngôi**" là các phù phép theo chiến thuật, chiến lược trong chiến tranh ngày xưa.

- 2113 Tiên ông lại dạy một lời cần ghi (1).
Việc này bất khả thùy tri (2),
Tùy tài ẩn tích để khi trợ nghèo.
Tiên ông dạy tỏ mấy điều,
2117 Canh tư nhật thúc gà đều sơ minh (3).
Rằng nay các phép thuộc thành,
Cõi trần ở lại thiên đình tạ lui.
Xuân Hương hồn phách rụng rời,
2121 Xem lên trên trời thiên ám địa hôn (4).
Cúi đầu quỳ lạy chấp tay,
Cung thân bốn lạy tạ rày tiên ông.
Tiên ông trở lại thiên cung,
2125 Xuân Hương nước mắt ròng ròng như mưa.
Nường theo chốn cũ ngày xưa,
Lui về trại cỏ đã vừa canh năm.
Vai mang một tấm tơ chằm (5),
2129 Đầu bịt khăn chế mình quàng chiếu manh.
Nường nhờ một tấm lều tranh,
Hôm mai hương lửa vong linh cha già.

Cậu hai qua lại lại qua,
 2133 Giả dò liếc mắt vậy mà ghé tai.
 Xuân Hương tuổi đã mười hai,
 Hiếu trung giữ trọn thảo ngay vẹn toàn.
 Cậu Hai vọng bái Thiên Hoàng,

- (1) **cẩn ghi** : cẩn thận ghi nhớ.
 (2) **bất khả thù tri** : không ai biết được.
 (3) **gà đều sơ minh** : gà vừa gáy sáng.
 (4) **thiên ám địa hôn** : trời đất tăm tối.
 (5) **tơi chằm** : áo tơi mưa chằm bằng lá kê.
- 2137 Nguyễn sau kết nghĩa giao duyên sắt cầm.
 Ở bên gió, chẳng biết hơi trầm,
 Vàng kia thử đá nên cầm tiếng vàng.
 Nàng đà vốn thiệt khôn ngoan,
- 2141 Đứng trang nghĩa khí thế gian an tày.
 Con quan lấy đứa ăn mày,
 Thế cười thì mặc lọ thầy thế cười.
 Vui thời nói vậy mà chơi,
- 2145 Cá còn ở nước chờ người buông câu.
 Bao giờ chiếm đặng ngao đầu (1),
 Thừa cha cùng mẹ phối cầu lương duyên.
 Bước qua giáp tí thượng nguyên,
- 2149 Lệnh đòi cử sĩ tuyển hiền nạp trung (2).
 Lệnh đòi nam bắc tây đông,
 Văn thành thất bộ, võ thông tam tài (3).
 Truyền ra ai cũng như ai,
- 2153 Các hữu trí dũng (4) đức tài khả quan.
 Mau mau đến chốn Trường An (5),
 Công danh một hội, hiển vang trăm đời,
 Thánh hoàng ngự chỉ phán lời,

2157 Bách quan văn võ tính thời làm sao ?
Bách quan văn võ nội trào,
Tuyển hiền nạp sĩ ông nào ra đi ?
Lệnh sai Đô đốc chỉ huy,

(1) **ngao đầu** : đầu con rùa. Ngày xưa, những người đậu tiến sĩ được khắc tên trên bia đá, dựng trên lưng một con rùa đá, đầu rùa lòi ra.

(2) **tuyển hiền nạp trung** : chọn người hiền trung.

(3) **văn thành thất bộ** : bước bảy bước làm xong một bài thơ. Ý nói có tài làm thơ; **võ thông tam tài** : nghề võ phải biết thông thạo ba điều: thiên thời, địa lợi, nhân hòa.

(4) **các hữu tri dũng** : mọi người đều có tài trí, dũng cảm riêng.

(5) **Trường An** : chỉ kinh đô nói chung.

2161 Lãnh cờ lệnh tiễn ra đi diễn trường (1).

Tướng quan tâu qua thánh vương:

"Cúi đầu trăm lạy xin thương ngu thần.

Ngọc hộc trở đặng bốn xuân,

2165 Bấy thu luyện tập mấy trắng dùi mài.

Theo đường học sĩ đặng hai,

Tài dũ bất tài, họa phước vô môn (2).

Không đồ cũng có tiếng đồn,

2169 Một mai có đậu cha con vị tình.

Thánh hoàng thăm xét cho minh,

Bách quan văn võ triều đình đương đông."

Vua ban rày trước đền rồng,

2173 Phê cho trủng tế (3) võ công tướng thân.

Trủng tế khi ấy liền vang,

Lãnh cờ lệnh tiễn lãnh chưng môn bài.

Long môn đốn thủ kim bài (4),

2177 Từ rày trướng hạ ra khai trường đồ (5).

Đùng đùng tiền ủng hậu hô,

Truyền quân rao khắp chừ nho nhập trường.

Mã Long, Mã Phụng cùng xúng,

- 2181 Xăm xăm bước đến vào trường mà thi.
Bỗng đâu thấy việc dị kỳ,
Một bà mặt mũi phương phi khác đời.
Da xuân đã trở đời mồi,
2185 Khắc xem mây bạc vậy thời như tơ.
Tay cầm quyển sách huyền cơ (6),

-
- (1) **diễn trường** : sân biểu diễn; ý nói trường thi.
(2) tài hay bất tài, họa hay phúc không thể biết được.
(3) **trùng tể** : tể tướng.
(4) **long môn đồn thủ kim bài** : cú đầu nhận lệnh của vua ở cửa rồng.
(5) **trường đồ** : trường thi.
(6) **sách huyền cơ** : sách giải đoán được những điều huyền bí.
Vai mang cái cờ đội mũ Quan Âm.
Tay chống gậy chân bước xăm xăm,
2189 Đến thấy hai gã đương ngâm văn bài.
Miệng kêu một tiếng: "Cháu ơi,
Mẹ là thượng giới vốn người cõi tiên.
Cha con trung hiếu lưỡng tuyền (1),
2193 Mẹ con thất thủ chính chuyên nghĩa nghì (2).
Thiên địa cao hê vô nhĩ nhi năng văn (3).
Cho nên thấu đến thiên thần,
Cho nên trả nghĩa đền ân cháu rày.
2197 Hai con thơ dại chưa hay,
Mẹ đặt lại rày cho biết sự cơ.
Cho cháu quyển sách huyền cơ,
Lại với cái cờ để trị lúc nguy.
2201 Sách này tiền định thịnh suy,
Niên nguyệt nhật thì chiết đoán cát hung (4).
Sách này diệu dụng vô cùng,
Giác tri tam giới lầu không bát hào (5).
2205 Cờ nay ra chốn binh đao,
Chiêu lên an giặc cú đầu hàng lai.

Hiệu cờ lệnh tiễn (6) lãnh sai,
Chiều đông đông phục, chiều đoài đoài theo (7).

- (1) **lưỡng tuyên** : trọn vẹn cả hai.
(2) **chính chuyên nghĩa nghì** : đứng đắn tiết nghĩa.
(3) trời đất cao, không có tai, nhưng biết được mọi sự việc.
(4) biết được năm, tháng, ngày thì có thể đoán được việc tốt hay xấu.
(5) **giác tri tam giới** : biết được ba cõi: dục, sắc, vô sắc. **Bát hào** : tám quẻ trong kinh Dịch: càn, khảm, cấn, chấn, tốn, ly, khôn, đoài.
(6) **lệnh tiễn** : cờ lệnh (ở giữa có đề chữ lệnh, trên chóp cán cờ có cắm một mũi tên để làm hiệu lệnh).
(7) đánh dẹp phía đông thì giặc phía đông phải thần phục, hướng về phía tây thì giặc phía tây phải theo.

- 2209 Mẹ phân với cháu mấy điều:
Tay thời mài mực, tay kêu ngọn đèn.
Xem trong phép luật điệu truyền,
Đoán cho hai cháu trạng nguyên khoa này."
- 2213 Hai cháu quỳ lạy chấp tay,
Cúc thân, bồ bặc (1) bà rày thứ dung.
Hai hàng nước mắt rờn rờn:
"Mẹ cháu dạ vàng đầu đầu (2) lòng son."
- 2217 Bà về chưa đặng bao lâu,
Bỗng nghe trên lầu trống khắc thu không.
Bốn bề trời đất thanh không,
Tai nghe ùng ùng sấm dậy mây đen.
- 2221 Đoái xem leo lét ngọn đèn,
Bà cõi rồng Bạch bay lên lưng trời.
Miệng kêu một tiếng:" Cháu ôi,
Hai cháu ở lại bà hồi cõi tiên."
- 2225 Thôi rồi hồn đã thăng thiên,
Mã Long, Mã Phụng lụy liền tuôn rơi.
Cùng đều ngó vợi tếch vôi,
Bà cõi rồng bạch theo thời mây xanh.

- 2229 Trời cao đất rộng thênh thênh,
Cung thân vọng bái vong linh bà rày.
Bước qua sóc nhật (3) rạng ngày,
Trường quan khi ấy thẳng ngay vào trường.
- 2233 Cúi đầu tâu giọng thánh hoàng:
"Từ tôi vâng lệnh tuyển hiền nạp trung.
Có quyển Mã Phụng, Mã Long,
Tâu lên thánh thượng lượng cùng làm sao.

(1) **cúc thân** : cúi mình; **bồ bặc** : khúm núm.

(2) **đau đầu** : áy náy.

(3) **sóc nhật** : ngày mồng một (Theo âm lịch); ngày đầu tháng.

- 2237 Văn thất bộ, võ lục thao (1),
Tâu cùng thánh thượng quyển nào trạng nguyên ?"
Thánh hoàng xem trước bộ tiền,
Hai quyển đều xứng trạng nguyên hai chàng.
- 2241 Trăm nay vốn thiệt khó toan,
Bên ngọc đúng thập, bên vàng mười phân.
Biết sao cho xứng đồng cân,
Mã Phụng mười phần, Long chín có dư.
- 2245 Trong chùa dễ mấy đại sư,
Dễ khá hai trạng hội trào bắt xăm.
Hội trào bỏ toán bắt xăm,
Bắt tên nào trúng ấy nhằm trạng nguyên.
- 2249 Vái cùng thượng giới hoàng thiên,
Kích cổ (2) triều tiền làm lễ triều nghi (3).
Bắt tên Mã Phụng một khi,
Thánh hoàng ngự bút phong thì trạng nguyên.
- 2253 Mã Phụng phong chúc Trạng nguyên,
Mã Long phong chúc lãnh quyền Thám hoa (4).
Lệnh trên thánh đức ban ra,
Truyền đòi hai gã tân khoa vào đền.

2257 Mã Phụng bước đến trên thềm,
Cúc cung bỏ bậc tâu lên cửu trùng:
"Trạng nguyên nhường lại anh Long,
Trăm lạy cửu trung linh chúc Thám hoa.

(1) **văn thất bộ** : có tài làm thơ, bước bảy bước làm xong một bài thơ.
Võ lục thao : Sáu binh pháp: văn thao, vũ thao, long thao , hổ thao, báo thao, khuyến thao. Tương truyền Thái Công Vọng sáng tác binh pháp này.

(2) **kích cổ** : đánh trống.

(3) **triều nghi** : lễ nghi hội triều.

(4) **Thám hoa** : người đỗ thứ nhì trong kỳ thi Bảng nhãn.

2261 Hôm mai ai có nài hà,
Nhất đường huynh đệ, nhất gia quế hòe (1).
Cúi đầu tâu trước màn lê:
Trạng nguyên chúc ấy nhường về anh tôi."

2265 Thánh hoàng ngự chỉ (2) phán lời:
Mã Ô Đô đốc vốn người hiếu trung.
Nay sinh Mã Phụng, Mã Long,
Cùng là quốc sĩ vô song trong đời.

2269 Ấy là cũng đã ít người,
Một nhà vinh hiển đời đời thương tiêu (3).
Phụ tử huynh đệ đồng triều,
Bốn bề tiếng nổi như phao rầm rầm.

2273 Thiên sinh quý vật nan tầm (4),
Nước nhà an trị trăm năm hoài hoài.
Truyền lãnh y cảm kim đai (5),
Hai trạng đều cùng lãnh hai trâm vàng.

2277 Cùng đều võng giá nghênh ngang,
Xa giá chạt đàng cỡi ngựa khán hoa.
Cùng đều vũ nhạc sinh ca,
Trống đánh cờ phát đón đưa hai chàng.

2281 Vinh quy bách tổ một khi,
Lòng thành chay tế, vậy thì tam sinh (6).
Tôi nay dựng chữ hiển vinh,
Ôn trong đất nước chư linh ông bà.

-
- (1) **nhất gia quế hòe** : một nhà con cái đều làm nên.
(2) **ngự chỉ** : mệnh lệnh của vua.
(3) **đời đời thương tiêu** : nêu gương đời đời.
(4) **thiên sinh quý vật nan tầm** : trời sinh vật quý khó tìm thấy.
(5) **y cẩm kim đai** : áo gấm đai vàng.
(6) **chay tế** : cúng tế bằng các thức ăn không có cá hay thịt.
Tam sinh : ba sinh vật : trâu, heo, dê.

2285 Cùng đều vũ nhạc sinh ca,
Hát xướng yển ả đã ba bốn ngày.
Ôn cha nghĩa mẹ tình thầy,
Đền ơn trả nghĩa thảo ngay trọn nghi.

2289 Lệnh trên phán trước đơn trì (1),
Truyền đòi Đô đốc chỉ huy vào đền.
Lệnh đòi chẳng dám trì diên (2),
Tướng quân vào đền bàn việc quốc gia.

2293 - "Trạng nguyên với lại Thám hoa,
Tướng quân đã định thất gia nơi nào?
Hay còn việc ấy chưa âu (3),
Còn nường đạo thánh bút châu những là (4)?"

2297 Tướng quan khi ấy tâu qua:
"Tấn Tàn chưa định thất gia nơi nào.
Nên chi lục lễ (5) chưa trao,
Tấn tàn hai họ chưa giao lời vàng."

2301 Thánh thượng ngự chỉ phán rằng:
"Phán cùng Đô đốc tướng quan lão thần.
Tướng quan lục lễ kíp dâng,
Để mà gá nghĩa quân thần dâu gia (6).

2305 Trạng nguyên lại với Thám hoa,
Kết cùng công chúa Kim Nga, Ngọc Hoàn.
Để làm muôn thuở keo sơn,
Nhứt gia phụ tử quân thần hiển vinh.

-
- (1) **đơn trì** : thêm đồ, thêm cung điện nhà vua.
(2) **trì diên** : chậm trễ.
(3) **chưa âu** : chưa lo.
(4) **còn nương đạo thánh bút châu** : còn lo việc học hành.
(5) **lục lễ** : sáu lễ nghi theo tục lệ cưới vợ ngày xưa: dạm, hỏi tên tuổi, đưa điềm tốt (nạp cát), đưa đồ sinh lễ, đám hỏi, đám cưới.
(6) **quân thần dâu gia** : vua tôi làm thông gia với nhau.
- 2309 Tướng quan đầu dạ có đành,
Ba ngày tâu lại cho mình sẽ hay.
Thánh hoàng trở lại bên ngài,
Tướng quan xu bái (1) thẳng ngay ra ngoài.
- 2313 Vội vàng hạ mào cởi đai,
Mã đề tếch dậm (2) đường mai về nhà.
Tướng quan khi ấy dạy ra:
"Mở lời phân với cho bà mi hay.
- 2317 Nửa mừng nửa lại lo thay,
Thánh hoàng đòi lão vào rày gả dâu.
Lệnh đòi thôi thúc chẳng lâu,
Ba ngày thời phải vào tâu cứu trùng.
- 2321 Không lo cái dạ thẳng Long,
Lo e thẳng Phụng trong lòng không ứng."
Lão bà khi ấy than rằng:
"Vợ chống là nghĩa Châu Trần (3) thiên duyên.
- 2325 Mặc duyên ai dễ ép duyên,
Đẹp trong dạ chúa thời phiền lòng con.
Cái việc định sính giao hôn (4),
Trộn niêm kang lệ (5) vàng son để đời.

- 2329 Đòi con mà hỏi một lời,
Thử trong dạ nó tính thời làm sao?"
Quân gia hầu hạ lao xao,
Long, Phụng bèn vào mới đến giữa sân.
- 2333 Tướng quan khi ấy than rằng:
"Nay có một sự truyền quân tha hầu.
Chẳng qua bỗng chốc về đâu."
Mã Phụng liền biết mặt rầu chan chan.
-

(1) **xu bái** : lạy theo.

(2) **mã đề tểch dậm** : ngựa chạy nhanh trên khoảng đường dài.

(3) **Châu Trần** : hai họ Châu và họ Trần đời đời làm thông gia với nhau.

(4) **định sính giao hôn** : lễ hỏi, đám hỏi.

(5) **khang lệ** : nghĩa vợ chồng.

- 2337 Cúi đầu quỳ xuống dưới màn:
"Nghe lệnh vội vàng con đến hầu đây."
Tướng quan mới hỏi bằng nay:
"Lệnh trên đòi rày gả nhị công nương (1).
- 2341 Người là con gái đài chương (2),
Tuổi vừa đôi tám vốn đương xuân thời.
Tuổi vừa mười tám đôi mươi,
Lại đường tánh hạnh trau dồi tâm anh (3).
- 2345 Nay con đầu dạ có đành,
Cha chọn ngày lành lục lễ kịp dâng."
Mã Long quỳ xuống thưa rằng:
"Sở sinh sở định cầm cân chung là.
- 2349 Cúi đầu lạy xuống thêm hoa,
Cân non phải chịu cân già phải theo.
Chỉ tàu lựa gấm mà thêu,
Chuông vàng tốt tiếng thời treo giá vàng.
- 2353 Cúi đầu quỳ lạy dưới màn,
Phận con đâu dám cãi quyền song thân."
Tướng quan khi ấy than rằng:

- "Mã Phụng con hỏi đành chẳng chúng là ?"
- 2357 Mã Phụng quý xuống thừa qua:
 "Cúi đầu lạy mẹ cùng cha rõ lòng.
 Phò Mã nhường lại anh Long,
 Phận con em út trong lòng chùa bôn (4).
- 2361 Song thân rày hãy song tồn (5),
 Cù lao cúc dục vốn con chùa đền.

-
- (1) **nhị công nương** : chỉ hai công chúa Kim Nga và Ngọc Hoàn.
 (2) **con gái đài chương**: con gái gia đình thế gia vọng tộc.
 (3) **trâm** : một thanh nhỏ bằng ngọc, bằng ngà hay bằng gỗ cài vào búi tóc. **anh** : cái dải trên mũ. **Trâm anh** chỉ nơi quyền quý.
 (4) **chùa bôn** : chùa vôi.
 (5) **song tồn** : còn sông cả hai.
- Thưa cha việc ấy chẳng nên,
 Thiên hạ nhiều kẻ phát điên phát khùng.
- 2365 Hay chi thuốc điều trầu phong,
 Dâu con chẳng rước rước ông rước bà.
 Chân dày chân dẹp vào ra,
 Kêu dâu cũng lỗ kêu bà khó kêu.
- 2369 Đổng đánh như tinh đầu đèn,
 Dầu thơm thuốc xía lại điều soi gương.
 Chẳng biết kính trọng gia đường (1),
 Ra vào dù võng chẳng nhường mẹ cha.
- 2373 Nháo nha nháo nhác như hoa,
 Chùa mưa đã lạnh, nắng mà kêu van.
 Thảo chi mà mèo ăn than,
 Rước voi đạp ngựa thế gian chê cười."
- 2377 Bà Đô khi ấy mở lời:
 "Công chúa chẳng đẹp con thời ưng ai ?
 Chốn nào có sắc có tài,
 Ở trong phường phố hay ngoài phường dân ?
- 2381 Chốn nào duyên đẹp tình ưng,

- Thời con cũng phải phân trần mẹ hay."
Mã Phụng quý xuống trình bày:
"Lấy con ăn mày ở tại cây đa.
2385 Tuổi nó thời mới mười ba,
Mồ côi không mẹ không cha một mình.
Nương nhờ một tấm lều tranh,
Đói no nhờ chợ dựa mình hôm mai.
2389 Chốn này duyên đẹp tình hài (2),
Những nơi trâm đất lược cài cũng không."
Tướng quan tức giận hành hung:
"Mã gia vô phúc để khùng để điên."

(1) **kính trọng gia đường** : kính trọng gia đình chồng.

(2) **duyên đẹp tình hài** : tình duyên êm đẹp, hài hòa.

- 2393 Bèn lấy ba đoạn đăng tiên (1),
Trời Mã Phụng lại đánh liền chẳng tha:
"Mày là con ông cháu cha,
Lớn nhỏ một chút Thám hoa nội triều.
2397 Mã gia đức thiện danh biêu (2),
Những nơi quốc sắc mỹ miều thiếu chi.
Cha làm Đô đốc chỉ huy,
Anh thời Trạng cả mày thì Thám hoa.
2401 Làm cho thiên hạ đồn ra,
Ô danh nan thực (3) tiếng ã bao cơ ?"
Mã Phụng vừa khóc vừa than:
"Đánh tha cũng nghĩ lượng nhờ song thân.
2405 Nay tham quý nữ thanh tân (4),
Lỗi trong nguyện ước quý thân ngày xưa.
Chẳng qua trời định đất đưa,
Xem trong da ngọc cũng vừa lòng châu.
2409 Bao giờ chiếm dạng ngao đầu (5),
Xin cha cùng mẹ phối cầu lương duyên.
Nay nhờ âm đức tổ tiên,

- Bảng vàng chiếm đặng lời nguyên dễ vong (6).
- 2413 Thừa cha cùng mẹ tỏ lòng,
Đánh tha cũng chịu thú dong cũng nhờ.
Trời xui dây thắm lọc lừa,
Sự này là tại thiên cơ tại trời."
- 2417 Tướng quan khi ấy mở lời:
"Mày chưa mấy tuổi biết thời gái trai.

(1) **đăng tiên** : roi mây

(2) **đức thiện danh biểu** : đức hạnh lẫy lừng.

(3) **ô danh nan thực** : xấu hổ khó giải.

(4) **quý nữ thanh tân**: con gái giàu sang trẻ đẹp.

(5) xem chú thích câu 2146.

(6) **dễ vong** : dễ quen.

- Thằng này mê sắc mê tài,
Một là say ngãi, thú hai say bùa.
- 2421 Tiếc công bẻ thánh rừng nhu,
Cơm cha áo mẹ phân vua vuông tròn.
Sinh con chẳng biết ý con,
Bất tri kỳ tử chi ác, mạc chi kỳ miêu chi thạc (1).
- 2425 Thù vị thủ hê vô giác nhi năng xuyên (2).
Tội con mạc khả oán thiên (3),
Phen này chớ trách chẳng hiền con nghe."
Đánh đòn một trận ủ ê,
- 2429 Mã Phụng nước mắt đầm đề như mưa:
"Thân tôi như muối ép dưa,
Trời ôi có thấu hay chưa hỏi trời.
Tội tôi đã đáng mình tôi,
- 2433 Hồ thẹn bao quản đòn roi nại gì.
Roi đòn nào có sá chi,
Sống cho trọn nghĩa, thác thì trọn danh.
Lời thề tại chốn lều tranh,
- 2437 Nguyên cùng trời đất chừ linh ông bà.

Cúi đầu lạy mẹ cùng cha,
Đánh tha cũng chịu thú dung cũng nhờ.
Trời xui xanh (4) đã lọc lừa,
2441 Sự này là tại thiên cơ tại trời."
Bà Đô khi ấy mở lời:
"Đánh con đánh nữa nhục roi chúng là.
Con mà cãi lệnh mẹ cha,
2445 Muốn nên mà khó, hư mà khó chi."
Mã Long nước mắt lâm ly,

(1) không biết điều ác của con, chẳng biết ruộng mình tốt.

(2) con chuột không có sừng mà đục thủng mái nhà.

(3) **mạc khả oán thiên** : không thể oán trách ông Trời.

(4) **xanh** : chỉ bầu trời xanh.

Cúi đầu lạy mẹ vậy thì lạy cha:
"Nó đã duyên đẹp tình ưa,
2449 Vui vầy cá nước say sưa nhiều ngày.
Cha giận cha đánh quá tay,
Nộ bất cập lượng (1) sau rày em tôi.
Thưa cha bớt nóng một hồi,
2453 Để cho con trẻ tỏ lời thiệt hơn.
Lần (2) há dễ lần không chơn (3),
Mã gia mình ở bất nhơn điều gì ?
Gió lâu năm cũng thành kỳ (4),
2457 Đá kia lẫn lóc có khi thành vàng.
Giá thú bất khả hạ đường (5),
Công chúa lấy kẻ bán than cũng nhiều.
Đến nay tiếng hãy còn nêu,
2461 Hoàng tử lấy gái lão tiều (6) trên non.
Sau sinh miếu duệ tử tôn (7),
Trọn niềm nghĩa khí tiếng còn đến nay.
Nó đã duyên đẹp tình say,
2465 Thưa cha cùng mẹ cưới rày cho con.

Theo con cho hết ý con,
Nên hư tại nó đừng còn than van."
Bây giờ Đốc tướng quan,
2469 Nghe qua lời ấy mới an dạ già.
Nghe lời Mã Long thưa qua,

(1) **nộ bất cập lượng** : khi quá nóng giận không lường được hành động.

(2) **lần** : con thần lần.

(3) **chơn** : cái chân.

(4) cây gió lâu năm cũng thành cây trầm.(kỳ : kỳ hương).

(5) **giá thú bất khả hạ đường** : lấy vợ lấy chồng chẳng kể giàu nghèo, sang hèn.(Hạ đường là nhà dưới, Ý nói giai cấp nghèo).

(6) **lão tiêu** : ông già kiếm củi.

(7) **miếu duệ tử tôn** : con cháu về sau.

Mở trời Mã Phụng bèn tha tức thời.

Cha con phân nói hết lời,

2473 Ba ngày Đốc tướng vào nơi ngai rồng:

"Cúi đầu tâu trước đền rồng,

Con làm cha chịu mắc vòng khi quân.

Cũng xin thám nghĩ muôn phần,

2477 Thánh hoàng bắt tội ngu thần vạn cam.

Mã gia lao khổ danh thơm,

Hưởng nhờ lộc nước áo cơm nội triều.

Chữ rằng hư mộc bất khả điêu (1),

2481 Ai ai cũng muốn mỹ miều thế gian.

Phú quý ai cũng muốn màng,

Lấy phần xoa mặt lấy vàng đeo tay.

Thánh hoàng phán hỏi bằng nay:

2485 "Do hà (2) Đốc tướng trình bày sự căn ?"

Đốc tướng khi ấy tâu rằng:

"Mã Long duyên đẹp tình ưng đã rồi.

Mã Phụng nó đã sai lời,

2489 Đem lòng đắm nguyệt vậy thời say hoa.

Đến nay cật vấn hỏi ra,
Lúa kia thành chẹn, măng già thành tre.
Cùng nhau nguyên ước say mê,
2493 Vui vầy cá nước đẹp bề lửa hương."
Thánh hoàng ngự chỉ phán rằng:
"Phán cùng Đô đốc lão thần chớ lo.
Thiên hạ nói rằng: Phụ trái tử hoàn, tử trái phụ can (3).

(1) **hư mộc bất khả điêu** : gỗ mục không chạm trở được.

(2) **do hà** : vì cố gì, lý do gì.

(3) **phụ trái tử hoàn, tử trái phụ can** : nợ cha con phải trả, nợ con cha không liên can tới.

2497 Chũ rằng quân tử tạo đoan (1),
Vợ chồng là nghĩa đá vàng trăm năm.
Thám hoa đầu có tha tâm (2),
Vui vầy cá nước sắt cầm nơi đâu.
2501 Trăm nay nào có ép đầu,
Vui vầy cá nước trọn màu lửa hương.
Chọn nơi chính bóng soi gương,
Thiên cơ đã định cũng bường (3) dạ khanh."
2505 Tướng quan soạn sửa ngày lành,
Kịp dâng lục lễ trạng nguyên giao phòng.
Ngõng kia một cặp bỏ lòng,
Hàng tàu ngũ sắc bông vàng năm đôi.
2509 San hô, hổ phách, đòi mời;
Bò thời mặc áo, lợn thời đeo hoa.
Lục lễ kịp dâng chương tào,
Trạng nguyên kết với Kim Nga cho rồi.
2513 Bây giờ chúc tửu kim bôi (4),
Trước yến tiên tổ, sau thời mẹ cha.

Tướng quan khi ấy than ra:
 "Trạng nguyên hoàn hảo Thám hoa thế nào ?
 2517 Bà mày tính liệu làm sao,
 Hơn thiệt thế nào định sính (5) cho con.
 Trạng nguyên việc đã vuông tròn,
 Tắm hoa định sính giao hôn cho rồi."
 2521 Bà Đô khi ấy mở lời:
 "Nó đã đành dạ để thời thiên tâm (6).

(1) **quân tử tạo đoan** : đạo quân tử khởi từ tình nghĩa vợ chồng.(Sách Trung dung: Quân tử chi đạo tạo đoan hồ phụ phụ).

(2) **tha tâm** : lòng khác thường.

(3) **cũng bường** : cũng bằng.

(4) **chước tửu kim bôi** : rót rượu vào chén vàng.

(5) **định sính** : lễ hỏi vợ cho con.

(6) **để thời thiên tâm** : để gì thay đổi được lòng.

Lửa kia đã bén hơi trầm,
 Phỉ nguyên một thuở chí lăm một lòng.
 2525 Nay phải phiền cây mối dong,
 Thử chúng nét hạnh dò trong tánh tình.
 Ông bà khi ấy phân minh,
 Thám hoa bước đến tiền đình nghe qua.
 2529 Tư hành (1) đến gốc cây đa,
 Ác vàng đứng bóng chợ mà đương đông.
 Xuân Hương áo để (2) trong lòng,
 Cơm xa muối bạc (3) tạm dùng canh dưa.
 2533 Hai hàng nước mắt như mưa,
 Lâm dâm miệng vái cha xưa tọa bàn.
 Nay ngày hết chế mẫn tang,
 Lòng thành một tấm đốt hương ba tuần.
 2537 Linh hồn thân phụ phụ thân,
 Lai hâm lai hưởng (4) cho đành dạ con.
 Dạ con rày tưởng quấy đờm,
 Chẳng chi đĩa muối bát cơm nhớ ngày.

- 2541 Hai hàng nước mắt lâm ly,
Lâm ly trường đoạn vậy thì hồn cha.
Thám hoa ngồi dựa cạy đa,
Động lòng châu lụy nhỏ sa rờn rờn.
- 2545 Trời cao có thấu hay không,
Thấy người tiết nghĩa hiếu trung trong đời.
Ba tuần hương đốt đã rồi,
Thám hoa khi ấy vào chòi Xuân Hương.
- 2549 Mở lời kêu:"Hỡi ôi nường,
Nay có đối kỳ chùng thường việc chi ?"

(1) **tư hành** : đi lên.

(2) **đáo để** : quá quắt.

(3) **cơm xa muối bạc** : cơm cháy muối trắng.

(4) **lai hâm lai hưởng** : đến nhận đến hưởng.

Xuân Hương nước mắt lâm ly:

"Ngày nay mãn chế vậy thì cha tôi."

- 2553 Thám hoa khi ấy mở lời:
"Ta hồ tích hỷ (1) là người ngày xưa.
Cây đa bóng mát còn lưa,
Đoái nhìn chốn cũ hàng dừa thêm thương.
- 2557 Thấy nàng đáo để cho nường,
Một manh tơ rách chiếu giường cũng không."
Xuân Hương nghe nói động lòng,
Mở lời mới hỏi:"Thưa ông đi đâu về ?
- 2561 Ngày hè nắng hạn đương ghê,
Thưa ông đi đâu về đương lúc nắng ran ?
Xin ông miễn chấp trăm đàn,
Cánh bông rách nát chòi lan xơ xài.
- 2565 Đói no nhờ chợ hôm mai,
Lều tranh một tấm, tơ xài một manh."
- "Chớ lo chi tơ rách, lều tranh,
Hoàng thiên để dành nệm gấm chiếu hoa.

- 2569 Mâm vàng chén ngọc đưa ngà,
Qua cơn nắng hạn mưa sa đó chừ.
Khuyên nàng thời chớ sầu tư,
Làm người ở thế cực chừ sướng mai."
- 2573 Xuân Hương khi ấy mở lời:
"Nghe qua ông dạy nực cười ha ha.
Tiểu trì tích thủy thành ba (2),
Hùm kia trở cánh, đàn bà mọc râu.
- 2577 Vui thời nói vậy có đâu,
Ai cầm gàu tát biển, ai cầm câu câu trời.

(1) **ta hồ tích hỷ** : than ôi, tiếc thay.

(2) **tiểu trì tích thủy thành ba** : ao nhỏ chứa nước có sóng lớn !

- Cây khô mấy thuở mọc chồi,
Cá mãi ở nước mấy đời hóa long."
- 2581 Thám hoa khi ấy động lòng:
"Nàng ơi nàng hỡi chưa thông lẽ này.
Nay tôi nói thực nàng hay,
Thương nàng từ ngày tuổi mới lên ba.
- 2585 Thấy nàng trung hiếu cùng cha,
Trọn niềm nghĩa khí xót xa trong lòng.
Tuyết sương thuở ấy chưa đông,
Cành tùng còn dựa cây tùng hôm mai.
- 2589 Đến nay tùng xế non đoài (1),
Cù lao cúc đục bi ai ba tuần.
Ngày nay hết chế phụ thân,
Nên tôi mới dám sẽ phân cùng nàng.
- 2593 Lương duyên trời sẽ định toan,
Hai ta kết nghĩa đá vàng trăm năm.
Hai ta kết nghĩa sắt cầm,
Nàng ôi nàng chớ lưỡng tâm thế nào.

- 2597 Nàng dùng nghi ngại làm sao,
Xem trong độ số thiên tào định xây."
Xuân Hương nghe nói lạ thay:
"Mình con ăn mày ở cội cây đa.
- 2601 Khôn so hai lẽ chính tà,
Ông là chức cả Thám hoa nội triều.
Thiếu chi quốc sắc mỹ miều,
Phần tôi bóng ngả cây xiêu lá vàng.
- 2605 Bát da há dễ bịt vàng,
Phận tôi đói khó cơ hàn lắm thay.
Xin ông chớ dạy làm vầy,
Tôi mà tui phận cực thay chừng là.

(1) **đến nay tòng xế non đoài** : ý nói đến nay cha Xuân Hương đã chết.

- 2609 Tép khô nấu với khổ qua (1),
Chưa nên khăn đắp hướng là trâm anh.
Ba tòa bạn với lều tranh,
Hàng tàu bạn với chiếu manh ít đời.
- 2613 Xin ông thời chớ dạy chơi,
Tôi không thừa lại cực tôi chừng là.
Tôi mà thừa lại Thám hoa,
Mang câu lãng thượng vậy mà đa ngôn.
- 2617 Ôn xưa nghĩa cũ tây non, mà tôi chưa trả,
Thích huyết lưu hề tạc dạ ký tâm (2).
Quý thần nào chẳng giúp ngầm,
Mở lời bao tiếng cao thâm hồi trời."
- 2621 Thám hoa khi ấy mở lời:
"Sinh ra người đời có dại có khôn.
Trăng kia có méo có tròn,
Trăm hoa tứ thú có non có già.
- 2625 Đã đành nghi thất nghi gia,
Thì tôi thích huyết giao hòa làm tin.

- Cùng nhau nguyện ước sắt cầm,
Trước có trời đất sau cùng xú xang.
- 2629 Đã đành kết nghĩa đá vàng,
Ai giàu phụ vợ, ai sang phụ chồng."
Xuân Hương khi ấy thỏa lòng,
Sống cho trọn nghĩa, thác cùng trọn danh.
- 2633 Lời thề tại chốn lều tranh,
Ác vàng đã xế chênh chênh non đoài.
Chén huyết khi ấy chia hai,
Nguyện cùng muôn thuở trúc mai một lòng.
- 2637 Thề nguyện một tiệc đã xong,
Xuân Hương khi ấy tỏ lòng thiệt hơn:

(1) **khổ qua** : trái mướp đắng.

(2) chích cho máu chảy để ghi tạc vào lòng.

- "Xin ông chớ cậy mai dong,
Một ngày với nghĩa keo sơn là vàng.
- 2641 Ông là chúc cả quyền sang,
Phần tôi đói khó cơ hàn lắm thay.
Về thưa thân phụ đặng hay,
Thương tôi hẩm hút sinh bầy dâm dêu.
- 2645 Những là lục lễ (1) phối cầu,
Một ngày gá nghĩa làm dâu nhà người."
Xuân Hương phân bấy nhiêu lời,
Chẳng hay mụ mối đã ngồi cây đa.
- 2649 Xuân Hương lại với Thám hoa,
Lời hơn lẽ thiệt lão bà thấu tai.
Nghe lời trong dạ ai hoài,
Thương thay con nhỏ trần ai cơ hàn.
- 2653 Nường này vốn thiệt khôn ngoan,
Đứng trang nghĩa khí thế gian ai tà (2).
Nghe lời nghĩa khí thương thay,
Về thưa Đốc tướng đặng hay sự tình.

"Tự con thích thám phân trần cha hay.
Con đà duyên đẹp tình say,
Nó đòi lẽ cưới con rày vật chi ?"
2685 - "Thưa cha nó chẳng đòi gì,
Hàn vi thủ phận hàn vi một bề.
Rượu đào hương quế đèn lê,
Trầu lan cau cúc phủ phê một bàn.
2689 Ngày lành đem đến chòi lan,
Phụng hôn thân thụ bên nàng kết duyên.
Kẻo mà đói khó trần phiền (2),
Sính bày chẳng dám tự chuyên sính bày.

(1) **chòi lê** : cái lều chung quanh có trồng lê.

(2) **trần phiền** : phân trần những điều phiền muộn.

2693 Tướng quan tỏ dạ mới hay,
Vội vàng giở lịch coi ngày giao bôi (1).
Bông vòng hai thứ hai đôi,
Hàng tàu ngũ sắc, heo xôi sẵn dùng.
2697 Những là rượu chóc cau lông (2).
Áo thám quần hồng ăn bận nhuộm nha (3).
Thị nữ mười bảy mười ba,
Hãy còn bà già tuổi sáu bảy mươi.
2701 Quân gia tấp nập vô hồi,
Họ hàng yến ẩm vui chơi ba ngày.
Tướng quan mới nói bằng nay:
"Xưa con ăn mày, nay vợ Thám hoa.
2705 Xưa kia ở cội cây đa,
Trời xui hiệp lại nay mà dẫu ta.
Thị nữ là phận tớ tôi,
Kính trọng vậy thời vào dạ ra thưa.
2709 Đùng quen thói cũ ngày xưa,
Đùng còn nường dựa hàng dừa cây đa.

- Khôn so hai lễ chính tà,
 Ngọc lành có vết, rắn mà có chân.
 2713 Đến ngày dâng lễ cửa Tần (4),
 Họ hàng tấp nập quân nhân lẩy lừng.
 Họ hàng đông đã nên đông,
 Áo thắm quần hồng vòng đỏ lọng xanh.
 2717 Mười hai thể nữ gái lành,
 Đều quần lãnh trắng khăn xanh áo điều.

- (1) **ngày giao bôi** : ngày cưới; ngày hai họ trao rượu mừng lễ cưới.
 (2) **rượu chóc cau lông** : rượu đựng trong chai, cau lông mo che nắng mưa, trái cau to lớn hơn cau thường.
 (3) **nhuộm nha** : bánh bao, tươm tất.
 (4) **lễ cửa Tần** : lễ cưới xin.

- Lễ cưới đã đủ trăm điều,
 Mười con thể nữ về theo với cùng."
 2721 Xuân Hương nước mắt rờn rờn,
 Nay ra lấy chồng không thấy mẹ cha.
 Hai hàng nước mắt nhỏ sa,
 Thơ khắc vào cội cây đa một bài:
 2725 *Thơ rằng:*
Trước già từ cây đa bóng mát,
Sau tạ từ chợ cả quán đông.
Mẹ già sớm cách non tùng,
 2729 *Con trẻ nương nhờ bến liễu.*
Trời làm màn, đất làm chiếu,
Mồ côi mẹ tuổi mới ba thu.
Con thời dại, cha thời mù,
 2733 *Dắt dìu cha chửa tròn một kỷ (1).*
Phút đâu cha con ly dị (2),
Phận nương nhờ khuya sớm trần ai.
Phận thủ phận toi rách chiếu xài,

- 2737 *Trời xui lại màn loan nệm gấm.
Ôn nguyệt lão đã xe dây thắm,
Nghĩa thiên tào lẩn chấp mái xanh.
Xin trăm năm chẳng dám phụ thành,*
- 2741 *Nguyện tấc dạ an niềm đá tạc.
Xưa Phiếu mẫu (3) cho cơm một bát,
Sau Hàn gia trả nghĩa thiên kim (4).
Hướng nay nhờ chợ cả quán đông,*

(1) **một kỷ** : mười hai năm.

(2) **cha con ly dị** : cha con xa cách nhau.

(3) **Phiếu mẫu** : bà lão giặt vải.

(4) Hán Tín khi còn hàn vi được bà giặt vải cho một bát cơm. Về sau theo giúp Hán Cao Tổ làm nên nghiệp lớn, trở về quê nhà, đem ngàn vàng tạ ơn bà ta.

- 2745 *Sao lại dám vong ân bội nghĩa.
Nay nhờ đặng màn loan nệm ấm,
Lại nhớ khi tơ rách bóng che.
Nay nhờ đặng chả phụng nem le (1),*
- 2749 *Lại nhớ thuở muối trường cơm hẩm.
Thân phụ hề thân phụ (2),
Có linh thời bảo hộ con cùng.
Tuổi con mới mười ba đông,*
- 2753 *Tang cha mãi hai mươi bảy tháng.
Vàng tìm vàng làm bạn,
Ngọc tìm ngọc giao duyên.
Sự này là tại hoàng thiên,*
- 2757 *Con không dám say hoa đắm nguyệt.
Vài lời tạm khắc tiếng để lưu danh.
Ôn cây đa muôn thuở tốt xanh,
Tạ chợ cả ngàn năm sum hiệp.*
- 2761 *Lụy sa điệp điệp (3), thơ khắc cây đa.
Xuân Hương tử tạ đã an,*

- Trâm vàng liền dất, vòng vàng liền đeo,
Y cân (4) tu chỉnh trăm điều,
2765 Mười con thể nữ về theo với cùng.
Xuân Hương nước mắt rờn rờn,
Nay ra lấy chồng không thấy mẹ cha.
Đại khôn khôn đại mình ta,
2769 Tuổi xuân thời mới mười ba đông rày.
Mười con thể nữ đặng hay:
"Xin thưa cô rày chớ ngại không nên.
Ông tôi vốn thiệt người hiền,

(1) **nem le** : nem le le (Chim le le).

(2) **thân phụ hề thân phụ** : cha ơi cha.

(3) **lụy sa điệp điệp** : nước mắt chảy đầm đề.

(4) **y cân** : áo khăn .

- 2773 Bà tôi vốn thiệt người lành vô song.
Nay cô làm bạn cùng ông,
Như cá gặp nước, như rồng gặp mây.
Phố phường nhiều kẻ khen thay,
2777 Xuân Hương dung mạo tựa rày như tiên.
Xuân Hương về đến dinh tiền (1),
Khăn hồng khi ấy trao liền Thám hoa.
Xăm xăm bước đến vào nhà,
2781 Họ hàng tấp nập quân ra lấy lũng.
Chúa (2) liền bắt lấy tay Xuân:
"Chị dâu nay lại xin mừng em dâu.
Sắm sanh ve rượu khay trầu,
2785 Thám hoa khi ấy phối cầu Xuân Hương (3):
"Nay xin bái yết từ đường,
Lòng thành một tấm đốt hương vài tuần.
Lễ thành thưa với song thân,
2789 Nay dâu yết kiến lễ mừng mẹ cha.
Trước thời lạy mẹ lạy cha,

Sau thời xin lạy vậy mà thân huynh (4).
 Trời xui mai trúc một cành,
 2793 Trời xui lan huệ yển anh kết nguyên.
 Sự này là tại hoàng thiên,
 Đốt rồi hương khói ngọn đèn hoa đăng."
 Tướng quan khi ấy than rằng:
 2797 "Nghe qua lời trẻ nhỏ lặn lụy phiền.
 Lão nay mừng đặng dâu hiền,

(1) **dinh tiền** : trước cửa dinh.

(2) **chúa** : chỉ công chúa Kim Nga, vợ của Mã Long.

(3) Thám hoa khi ấy nói với Xuân Hương.

(4) **thân huynh** : anh ruột.

Rượu đầu đem rót cho liền ba chung (1).
 Lão uống cho khoái tấm lòng,
 2801 Uống rồi ba chén ngâm đồng ba câu.
 Rót ra một chén tuần đầu:
 Chén này là chén mừng dâu mới về.
 Hai tuần rót chén rượu lê:
 2805 Chén này là chén trời đề cho ta.
 Ba tuần rót chén rượu hoa:
 Chén này mừng đặng dâu hòa con trung."
 Uống rồi ba chén rượu nồng,
 2809 Mỏ lời phân với theo cùng bà mi:
 "Nay con lưỡng hội đối kỳ (2),
 Dâu ra yết kiến lấy gì cho dâu ?"
 Bà Đô bắt lấy tay dâu,
 2813 Soạn sanh mã nã, trân châu, san hô, hổ phách
 ruộng trâu ê hề.
 Vườn đào vườn lựu vườn lê,
 Nay con mới về mẹ chẳng tiếc chi."

- Bà Đô nước mắt lâm ly,
2817 Mở lời phân với dâu thì Xuân Hương:
"Nay con thủ ngoại từ đường (3),
Hôm mai phụng tự lữ hương mẹ nhờ.
Kẻo mà phận bạc đơn sơ,
2821 Vô nam dụng nữ không nhờ cậy ai."
Xuân Hương trong dạ ai hoài,
Nghe lời mẹ dạy lụy rơi ròng ròng.
Họ hàng đông đã nên đông,

(1) **chung** : chén uống rượu.

(2) cha mẹ và dâu con đối mặt nhau.

(3) **thủ ngoại từ đường** : coi sóc nhà thờ tổ tiên bên ngoại.

- 2825 Nghe lời châu lụy ròng ròng nhỏ lặn.
Chúa (1) liền bắt lấy tay Xuân:
"Bạc kia năm nén xin mừng em dâu."
Nhưng là quý báu ruộng trâu,
2829 Cưới rồi hội đầu đặng chín ngàn dư.
Tướng quan khi ấy xuất tư (2):
"Cho con phụng tự ngoại từ hôm mai.
Trời xui trúc hiệp cùng mai,
2833 Loan hiệp cùng phụng đặng ngoài ba đông.
Tây Phiên khởi ngụy hành hung,
Xâm lăng triều địa trùng trùng thiên binh.
Nó qua phá hại tan tàn,
2837 Giết người lấy của hãm thành ải quan.
Nó qua phá hại dân gian,
Quân thời nó giết mà quan chẳng tù.
Có một chủ tướng hùng sư,
2841 Tên là Võ Cống mạnh như tướng trời.
Tài hay chuyển vũ khởi lời (3),

Sức kia có một địch người dư trăm.
Oai ra tiếng dậy rầm rầm,
2845 Hét lên một tiếng âm âm lửa ra.
Trùng hai con mắt chớp lòà,
Chân thời có vuốt đầu mà có nanh.
Rất nên dị quái dị hình,
2849 Mặt đen như mực, râu xanh như chàm.
Tài hay vào độn ra nhâm (4),

-
- (1) **chúa** : công chúa Kim Nga, vợ của Mã Long.
(2) **xuất tư** : lấy của cải riêng của mình.
(3) **chuyển vũ khởi lôi** : biến chuyển thành mưa, nổi cơn sấm sét.
(4) **vào độn ra nhâm** : độn và nhâm là hai thuật số bói toán.
Biết bố phép tàng tam tài (1) trận tinh.
Số về theo tấu đơn đình (2):
2853 "Tàu cùng thánh đế lượng tình làm sao?"
Thánh hoàng phán hỏi nội trào:
"Tây Phiên khởi nguy ông nào tiên phong ?"
Thám hoa lãnh chức Đồng Nhung (3),
2857 Phê cho lãnh ấn tiên phong chứng là.
Lệnh trên thánh đức ban ra:
"Sự quân năng trí vậy mà kỳ thân (4)."
Thám hoa tu chính đại cân,
2861 Bái mạng rời yến ba tuần rượu lê.
Sâm nhung quý vật ê hề,
Lãnh quân muôn đội thượng đề khai binh (5).
Qua ngang về chốn đơn đình,
2865 Lạy cha cùng mẹ yên tại nệm hòe màn quế hôm mai.
Ròng ròng nước mắt lảng lai:
"Chúng tôi sum hiệp đặng ngoài ba đông.
Nay đi dẹp giặc thành Đông,

2869 Xin cha cùng huynh trưởng xem trong nội trào.
Thánh hoành lạt dạ hay theo (6),
Nịnh thần sàm tấu những điều bất nhân.
Những đứa tặc tử loạn thần (7),

-
- (1) **tam tài** : ba ngôi: thiên, địa, nhân.
(2) **đơn đình** : sân đồ, ý nói triều đình.
(3) **Đồng Nhung** : chúc Tổng Chỉ Huy đoàn quân đi đánh giặc.
(4) thờ vua phải hết sức làm tròn nhiệm vụ không kể thân mình.
(5) **thượng đề khai binh** : xuất quân gấp.
(6) **lạt dạ hay theo** : nhẹ dạ hay nghe theo lời nịnh hót.
(7) **tặc tử loạn thần** : kẻ làm giặc, tội phản loạn.

2873 Xin cha chém quách, cha đừng có tha.
Để chi những đứa nịnh tà,
Một mai bối rối nước nhà không an."
Tướng quan dạy trước đình tiền:

2877 "Xin con dẹp đặng cho an giặc này.
Sá chi kiến lữ ong bày,
Tung hoành phản chướng tha rày giết mai.
Nội triều họ Mã không ai,

2881 Bên trong cha dẹp, bên ngoài con ngăn.
Hồ Rô là đứa nịnh thần,
Đầu bêu quạ mổ, thân phân ác mừng."
Cha con khi ấy phân trần,

2885 Hai hàng nước mắt rờn rờn nhỏ phân.
Xuân Hương còn ở trong phòng,
Vội vàng ra lạy đưa chồng rời chân:
"Phu quân ơi hỡi phu quân,

2889 Trời xui hoa hiệp với trăng bấy chầy.
Cùng nhau chửa đặng ba đông,

- Màn loan chưa mãn chí (1), nệm phụng rày chưa no hơi.
Nay đi mặt biển chân trời,
2893 Cung thân bốn lạy lụy rơi hai hàng.
Thám hoa nước mắt chứa chan,
Xin em yên sàng nệm gấm chiếu hoa.
Ngày thời phụng dưỡng mẹ cha,
2897 Đêm thời phụng tự đèn hoa ngoại tù.
Khuyên em thời chớ sầu tư,
Làm trai phò chúa hơi mô mà phiền.
Đến ngày phát pháo khai binh,
2901 Thám hoa khởi lệnh tam thanh âm trời.
Chân thúc ngựa tay giơ roi,
-

(1) **chưa mãn chí** : chưa thỏa mãn.

- Bâng khuâng dạ ngọc ngùi ngùi nhỏ sa.
Phần thời thương mẹ nhớ cha,
2905 Nửa thời phiền não vậy mà hiền thê.
Than rằng: Mã hề, mã hề tứ tự, mã hề cử bộ
khinh khinh (1).
Phát lệnh ba tiếng chinh binh,
Bỗng đâu đã thấy tặc tinh treo cờ.
2909 Đưa qua một bức chiến thơ,
Tướng Phiên nay hiệu Hùng Sư xin chào.
Trước mừng á trượng Nam trào,
Sau thời tu chỉnh binh đao cho ròng.
2913 Đến ngày hiệp chiến giao chinh,
Thử tài hổ đấu lang tranh thế nào.
Đến ngày hiệp chiến tranh giao,
Cùng đều tu chỉnh binh đao cho ròng.
2917 Thám hoa cỡi thốt ngựa hồng,
Tay cầm song kiếm đồng nhung hiệu bài.
Cùng nhau địch sức đua tài,

- Ba ngày ai chẳng thua ai chút nào.
2921 Thám hoa hóa phép hỏa hào (2),
Tướng Phiên chiếu phép mưa rào rưới tan.
Thám hoa chiếu phép ngũ hành (3) san,
Tướng Phiên chiếu phép phá tan ngũ hành.
2925 Cùng nhau hồ đấu long tranh,
Tướng Phiên thiết đấng tài tình vô song.
Tướng phiên thiết đấng anh hùng,
Sách không chi sách, cờ không chi cờ (4).

(1) **mã hề cử bộ khinh khinh** : ngựa chù cất bước nhẹ nhàng.

(2) **phép hỏa hào** : phép phóng hỏa.

(3) **phép ngũ hành** : thể trận năm quả núi : kim, mộc, thủy, hỏa, thổ.

(4) ý nói tướng Phiên tài giỏi không biết học ở sách nào, không dùng cờ lệnh.

- 2929 Thám hoa thất thế sa cơ,
Phút đà đọa mã: "Ôi ! Trời hại ta !"
Tướng Phiên cười lạt khà khà.
"Xin chào á trạng Thám hoa nội trào."
2933 Truyền quân vây phủ sa bao (1):
"Ai ngờ anh lại mắc vào tay em !
Làm chi như rượu chọc thềm,
Bên anh đọa mã, bên em chưa sòn.
2937 Anh phải thúc thủ lai hàng,
Về phò Phiên chúa mới yên chúng là.
Hễ anh nghịch mạng cùng ta,
Cường ngôn nghịch lý ắt là nhục thân."
2941 Thám hoa tức giận mắng rằng:
"Hùng Sư này hồi là thằng Hùng Sư !
Chữ rằng thiên địa vô tư (2),
Trời đâu có khiến tau hư phen này.
2945 Nay tao nói thiệt mày hay,
Tử sinh sinh tử tiếc rày chi thân !

- Trung thần bất sự nhị quân (3),
Thánh hoàng không tỏ quý thần chứng tri.
2949 Tau nay thác xuống âm ty,
Danh thơm còn để vậy thì thế gian.
Tau qua phò chúa Phiên bang,
Lên dù xuống cáng danh càng ô danh.
2953 Sống thác thời tau cũng đành,
Chẳng thêm phò chúa có nanh trên đầu.
Trời kia mà có hại tau,
Hồn về chín suối, hồn sau báo thù.

(1) **vây phủ sa bao** : dùng lưới vây kín để bắt.

(2) **thiên địa vô tư** : trời đất không tư vị ai.

(3) **trung thần bất sự nhị quân** : tôi trung không thờ hai vua.

- 2957 Nước này hữu đồng vô mưu,
Nhàn cư vi bất thiện (1), tau nay thác xuống
thập điện hoàng thiên .
Trăm năm trong dạ phỉ nguyên,
Hồn về cũng báo nhỡn tiền mây hay.
2961 Hùng sư nghe nói giận thay,
Truyền quân bắt gã giam ngay cũi đồng.
Quân gia xem thấy hải hùng,
Ngày hùm dạo dưới, đêm rồng phủ trên.
2965 Thám hoa trung hiếu lưỡng tuyền,
Cho nên cảm động hoàng thiên thấu lòng.
Thám hoa vốn đáng hiếu trung,
Lâm tay Phiên tặc mắc vòng gian nan.
2969 Cho nên thấu đến thiên hoàng,
Cho long hổ xuống cứu chàng Thám hoa.
Rồng thời lấy nước giang hà,
Hùm thời hái trái non hoa đem về.
2973 Cùng đều hổ phục, long đề (2),

Cứu chúng hoạn nan giúp bề khó khăn.
Thám hoa đứng dậy tạ ân,
Tặc binh xem thấy quan quân hải hùng.
2977 Cùng đều đứng ngái mà trông (3),
Chẳng dám đứng gần cũi đồng Thám hoa.

*

Sớ về tâu dựng chương tào,
Sớ xuống tam cấp tâu qua cửa trù:

-
- (1) **nhàn cư vi bất thiện** : rảnh rỗi sinh làm chuyện bậy.
(2) **hỗ phục, long đê** : cạy quỳ, rông cuốn.
(3) **đứng ngái mà trông** : đứng xa mà nhìn.
- 2981 "Thám hoa đẹp giặc thành Đông,
Tây Phiên bắt hãm cũi đồng bằng nay.
Cùng nhau cự chiến ba ngày,
Sa cơ trụy mã bị giam ngay cũi đồng."
2985 Triều đình văn võ đương đông,
Nghe lời phi báo hải hùng thất kinh.
Thám hoa vốn đáng tài tình,
Thực trạng hạng nhất triều đình ít ai.
2989 Hãy còn mang nạn mắc tai,
Lâm tay Phiên tặc, xem trong triều đình ít mặt sánh đôi.
Thánh hoàng ngự chỉ phán lời:
"Thương thay Mã Phụng hỏi thối bách quan.
2993 Giận thay Phiên tặc Tây man,
Nay ai lĩnh mạng cứu chàng Thám Hoa ?"
Tướng quan quỳ dưới thềm hoa,
Cúc cung bồ bặc (1) tâu qua cửa trù:
2997 "Cúi đầu tâu trước đền rồng.
Tôi nay xin phá cũi đồng cứu con.

- Chín chiều ruột thắt héo hon,
Quân thần tâm phúc, cha con ruột rà."
3001 Thánh hoàng ngự chỉ phán ra:
"Thương thay Đốc tướng tuổi già tác cao."
Đã đành kim ấn (2) liền trao,
Lãnh quân muôn đội binh đao cho ròng.
3005 Tướng quân bái mạng cứu trung,
Về phân chánh thất với cùng nàng dâu:
"Đêm nay hiệp nghị vào châu,
Nghe lời phi báo ruột đau chín chiều.
-

(1) **cúc cung bồ bặc**: cung kính cúi mình, đi lại khúm núm.

(2) **kim ấn** : ấn vàng.

- 3009 Bà mi an tại quán lều,
Để tôi lên ngựa đặng kiêu (1) cứu con.
Thảm thương tuổi trẻ tài non,
Phò vua thiên lý bôn chôn nghìn trùng.
3013 Lâm tay nịnh tặc hành hung,
Bắt con giam hãm cũ đồng bấy lâu.
Đương khi hiệp nghị vào châu,
Nghe lời phi báo khấu đầu xin đi."
3017 Bà Đô nước mắt lâm ly,
Cúc cung bốn lạy vậy thì đưa ông.
Công chúa lại với Mã Long,
Cúc cung đều lạy lệ ròng đưa cha.
3021 Xuân Hương nước mắt nhỏ sa,
Cúi đầu lạy mẹ cùng cha xin tưởng:
"Chồng con mắc phải tai ương,
Lòng như đao cắt ruột dường kim châm.
3025 Quỷ thần nào chẳng kim lâm (2),
Mở lời ba tiếng cao thâm hỏi trời.

- Hai hàng nước mắt tuôn rơi,
Xin cha cùng mẹ nghe lời con thưa:
3029 Sống thác chùng ấy cũng vừa,
Tử sinh bao quân chống đũa hại gì.
Cha đi con cũng xin đi,
Đến thành quan ải một khi cứu chông."
3033 Ông rằng:"Con đã gan hung.
Thiệt cha xương sắt da đồng không xong.
Hình con chẳng đáng mười đồng,
Cử bộ trùng trùng ra chốn thiên binh.

(1) **lên ngựa đấng kiêu** : leo lên mình ngựa, băng qua cầu.
(2) **quỷ thần nào chẳng kim lâm** : quỷ thần sao chẳng đến.

- 3037 Ở nhà với mẹ cùng anh,
Để cha khai thành cha cứu chông cho.
Con nay gan đã quá to,
Gửi trứng cho ác, thịt cho miệng hùm.
3041 Xuân Hương khi ấy lo thâm,
Hai hàng nước mắt đầm đầm nhỏ sa:
"Con có diệu pháp (1) ngày xưa,
Con còn ản tích con chưa thi tài.
3045 Chông con mang nạn mắc tai.
Con còn ản tích dẫu tài làm chi ?
Con nay có phép rất nghi (2),
Hồ lô (3) con hóa giặc thì bó tay.
3049 Phép con hay đã quá hay,
Trị binh phản chướng không lay ngọn cờ.
Con đã có phép huyền cơ,
Bách ban võ nghệ mật thừa am tường (4)."
3053 Tướng quan nghe lời Xuân Hương,
Khôn so giả thiệt chưa tường thế nao:

"Dù con nay có tài cao,
Diệu pháp thế nào thử nghiệm cha coi.
3057 Nay cha giả giặc cha ngồi,
Con mà bắt đặng cha thời cho đi."
Xuân Hương nước mắt lâm ly:
"Cúi đầu lạy mẹ vậy thì lạy cha:
3061 Nay con mà hóa phép ra,
Dâu mà đánh với ông gia thế đồn."

(1) **diệu pháp** : phương pháp huyền diệu.

(2) **rất nghị** : rất hiệu nghiệm.

(3) **hồ lô** : trái bầu khô đựng rượu hay đựng nước.

(4) **am tường** : hiểu biết tường tận.

Tướng quan khi ấy tận ngôn (1):
"Cha không bắt lỗi cho con thi tài.
3065 Có đâu thiên phúc nghinh lai (2)."
Truyền quân cấm cửa cả ngoài lẫn trong.
Bốn bề trời lặng thanh không,
Xuân Hương khi ấy trong phòng bước ra.
3069 Nguyệt cùng trời đất ông bà,
Hồ lô khi ấy hóa ra trên trời.
Tướng quan trên ngựa dương ngồi,
Bồng đà thất lạc vậy thời hồn hoa.
3073 Mắt nhắm lại miệng há ra,
Đang ngồi trên ngựa, ngựa sa xuống kiêu (3).
Phép hay dị quái linh tiêu (4),
Cánh bèn bó cánh, tay đều bó tay.
3077 Ước chùng đặng nửa canh chầy,
Xuân Hương hóa phép mở ngay tức thì.
Xuân Hương nước mắt lâm ly,
Cúi đầu lạy mẹ vậy thì lạy cha.

- 3081 Mang câu bất hiếu bất hòa,
Dâu mà địch với ông gia ít đời.
Tướng quan khi ấy mở lời:
"Cha không bắt lỗi, cha thời thú dong.
- 3085 Ôn trong phúc đức tổ tông,
Nên xui dâu thảo mụ ông mình nhờ."
- "Thưa cha chù đã đến giờ,
Truyền quân khấu ngựa (5) thượng cờ khai binh.

-
- (1) **tận ngôn** : nói hết lời, nói thật tình.
(2) **thiên phúc nghinh lai** : đón phúc trời đưa đến.
(3) **ngựa sa xuống kiêu** : ngựa ngã xuống cầu.
(4) **dị quái linh tiêu** : quái lạ màu nhiệm.
(5) **khấu ngựa** : gõ cương ngựa.
- 3089 Cúi đầu lạy chị cùng anh,
An tại gia đình khuya sớm dưỡng an.
Em xin phát ngọn cờ vàng,
Thẳng miền ra chốn ải quan cứu chông." "
- 3093 Công chúa lại với Mã Long,
Nghe lời em nói rờn rờn lụy sa.
Dẫn binh thời đêm hăm ba,
Bước qua hăm chín vậy mà đến nơi.
- 3097 Tướng quan mang bệnh thiên thời,
Phát ra đau bụng rụng rời chân tay.
- "Ai có linh dược nào hay ?
Truyền quân rước thầy cứu bệnh cha thuyền.
- 3101 Kéo mà sắc khí liên miên,
Khó thay khấu mã trận tiền giao công (1)."
Xuân Hương nghe nói động lòng,
Hóa ra linh dược phép dùng cứu cha:
- 3105 "Nay đà bệnh đã thuyên hòa,
Xin cha ở nhà khuya sớm dưỡng an.

- Con xin phất ngọn cờ vàng,
Thẳng miên ra chốn ải quan cứu chông."
3109 - "Rày con ra chốn trận trung,
Nay cha biết cùng cần mật cơ quan.
Phải dò sức đá dạ vàng,
Minh khôn có kẻ khôn ngoan hơn mình.
3113 Những việc xuất trận phép binh,
Phải dò lợi hại lượng tình hơn thua.
Phân binh hai toán hai tua (2),
Cùng đều cờ phất trống đưa hai hàng.

(1) **giao công** : đánh nhau.

(2) **hai tua** : hai dây.

- 3117 Xuân Hương mặc áo mã tiên (1),
Cỡi con ngựa huyền, ướm nịt tóc bao.
Tay cầm song kiếm huy đao,
Bắc sa nhuộm sắc hồng đào (2) nịt lưng.
3121 Đến nơi trận thượng kêu rằng:
"Tướng Phiên mi hỡi là thằng tướng Phiên.
Nước mây bạo địa nghịch thiên,
Không sợ phép nước không kiêng oai trời.
3125 Tài tình mi dạng bao hơi,
Mây qua mây phá đất trời dân vua ?
Ra đây đánh thử ai thua,
Phép đánh theo phép tài đua theo tài.
3129 Chồng tao mắc nạn mang tai,
Cũi đồng giam hãm quá hai tháng rày.
Nay tao nói thiệt mi hay,
Đầu bêu quạ móc, thầy phân ác mừng."
3133 Tướng Phiên tức giận hằm hằm,

- Mặt như lửa đỏ, lòng bằng dầu sôi.
Con này thiệt quá dễ người,
Mày kêu tướng trời thằng nọ thằng kia.
3137 Mở lời kêu:"i con kia !
Chồng mày như cá trong đĩa tha giết tại tao.
Mình mày không ngót trách rau (3),
Dám ra cựa chiến với tao sao mày !
3141 Con này vú mẹ chưa rời,
Còn bón cơm búng mà mày ra cựa chiến cùng ta.

-
- (1) **áo mã tiên** : áo màu tía của hoa mã tiên.
(2) **bắc sa nhuộm sắc hồng đào** : dải lụa bắc màu hồng đào.
(3) **không ngót trách rau** : không đầy một trách rau.
Mày là thiệt vợ Thám hoa,
Xuống tay làm phúc tha mà làm nhân."
3145 Xuân Hương tức giận than rằng:
"Tướng Phiên mi hồi là thằng tướng Phiên!
Khôn thời hạ mã cho liền (1),
Đại thời nghịch mạng mà nên oan hồn."
3149 Con này quá ngu lộng ngôn (2),
Phùng phùng mặt Sở, bôn bôn gan lòi (3).
Tướng phiên tức giận bồi hồi,
Hét lên một tiếng rồi thời trở ra.
3153 Quân nhân vô số hàng hà,
Tướng Phiên cỡi ngựa lét ra (4) vòng ngoài.
Hiệp chiến giờ thìn ban mai,
Đấu tài địch sức đã hai phần ngày.
3157 Đánh lên lửa dậy khói bay,
Xuân Hương hóa phép bắt ngay tức thời.
Tướng Phiên trên ngựa đang ngồi,
Bồng đà thất lạc vậy thời hồn hoa.

- 3161 Mắt nhắm lại, miệng há ra,
Đang ngồi trên ngựa phút sa xuống kiêu.
Phép hay dị quái linh tiêu,
Cánh bèn bó cánh, tay đều bó tay.
- 3165 Đường khi lửa dậy khói bay,
Thám hoa trong cũi bằng nay xem tường.
Ngó về bên mé đông phương,
Cờ đề bốn chữ "Xuân Hương cứu chồng".

-
- (1) **hạ mã cho liền** : xuống ngựa cho mau.
(2) **quá ngữ lộng ngôn** : nói càn, nói quá lời.
(3) **gan lòi** : gan heo rừng.
(4) **lét ra** : lúot ra.

- 3169 Thám hoa xem thấy mừng lòng,
Xuân Hương lại phá cũi đồng cứu ra.
Thám hoa nước mắt nhỏ sa:
"Vợ chồng cách mặt nay đã ba trăng.
- 3173 Vợ chồng ân đã toàn ân,
Em đi ai phụng dưỡng song thân ở nhà ?"
Xuân Hương nước mắt nhỏ sa:
"Nay mẹ ở nhà đã có thân huynh.
- 3177 Phụ thân vâng lệnh triều đình,
Cũng đều khấu ngựa thượng trình với tôi.
Dẫn binh nay đã đến nơi,
Phát ra đau bụng, em hóa linh dược
phục dụng thuyên an."
- 3181 Phút đầu đạo binh tướng quan,
Kéo đà gân đến ải quan ngoài thành.
Xuân Hương khởi lệnh tam thanh (1),
Truyền quân khấu mã khai thành tiếp nghinh.
- 3185 Thám hoa quỳ xuống trong sân:

- "Con xin chịu tội ngàn lần cùng cha."
Tướng quân khi ấy dạy ra:
"Dầu con có tội cha mà thứ dung."
3189 Con về thọ tội cứu trùng,
Cha đây thời cũng thứ dung con rày.
Trời xui may lại quá may,
Bởi vì con thảo đặng thay dâu hiền."
3193 Tướng quân đánh ngựa lên yên,
Thám hoa mới hỏi tướng Phiên thằg nào ?
Thám hoa bạt kiếm huy đao,
Giận thay Phiên tặc biết bao nhiêu chùng.
-

(1) **khởi lệnh tam thanh** : ra lệnh ba tiếng.

- 3197 Cúi đầu xin lạy phụ thân:
"Huy đao xin giết cái thằg Hùng Su."
Xuân Hương nghe nói bấy chừ (1):
"Phu quân ơi hỡi chớ trừ tướng Phiên.
3201 Dầu mà quá giận cho liền,
Hùng sư chớ giết để tuyền hậu lai.
Bây giờ giết gã như chơi ".
Trút đai xuống mào lạy dãi phụ thân:
3205 "Trước thời xin lạy phụ thân,
Sau thời xin lạy phu quân cho tướng.
Đem về nạp lại thánh vương,
Mình làm tâm phúc tựa đường vuốt nanh.
3209 Xin thương chút phận tài tình,
Xuống tay làm phúc tái sinh chừg là."
Tướng quân khi ấy dạy ra:
"Dầu mà tha chết tại mà tay dâu."
3213 Xuân Hương lại hóa phép màu,
Giải cho Phiên tặc khấu đầu hàng lai (2).

Xuân Hương mới lại cười dài:
"Tướng Phiên mày hồi kỳ tài nữa thôi ?
3217 Bây giờ nói thiệt cùng người,
Bụng làm dạ chịu đừng thời than van.
Người đà thúc thủ lai hàng,
Cho người hai lẽ người toan lẽ nào ?
3221 Một là người muốn huy đao (3),
Hai là người muốn về trào phò vua.

-
- (1) **bấy chủ** : bây giờ.
(2) **khấu đầu hàng lai** : cúi đầu xuống đất xin đầu hàng.
(3) **huy đao** : vung đao mà chém.
Mặc người liệu lấy hơn thua,
Hai lẽ thế ấy cũng vừa dạ ta."
3225 Tướng Phiên quỳ xuống thềm hoa:
"Trước lạy Đốc tướng, Thám hoa xin tòng.
Sau thời xin lạy quý nương,
Xuống tay làm phúc tợ dường tái sinh.
3229 Cúi đầu lạy chị cùng anh,
Em xin hạ mã bãi binh lai hàng."
Cùng nhau từ tạ ải quan,
Bằng miền tách dặm Trường An (1) nội trào.
3233 Tú bè khí giới binh đao,
Rầm rầm tiếng nổi như phao ròng ròng.
Xuân Hương đánh giặc cứu chồng,
Đông tây nam bắc ai cùng đều ghê.
3237 Quân gia khí giới bốn bè,
Bất sống Phiên tặc đem về tâu vua.
Phân binh hai toán hai tua,
Cũng đều cờ phát trống đưa lai hàng.

- 3241 Quân gia khí giới nghiêm trang,
Phút đầu đã đến Trường An ngoại thành.
Phát lệnh ba tiếng chinh binh,
Tướng quan khi ấy vào thành tâu qua.
- 3245 Thánh hoàng ngự chỉ phán ra:
"Tướng quan xuất trận như hà (2) tâu nghe."
Tướng quan quỳ dưới màn lê,
Sửa dương y giáp đề huề can qua (3):

(1) **Trường An** : chỉ kinh đô.

(2) **xuất trận như hà** : ra trận như thế nào.

(3) **can qua** : can là cái mộc; qua là cái mác; can qua nói chung là binh khí.

- 3249 "Dâu tôi là vợ Thám hoa,
Lại xin tình nguyện đi ra cứu chông.
Nên tôi trộm phép cứu trùng,
Thấy dâu nghĩa khí cho cùng theo tôi.
- 3253 Dẫn binh nay đã đến nơi,
Phát ra đau bụng tú thể (1) bàng hoàng,
ngũ tạng (2) liên miên.
Chầy ngày (3) bệnh chẳng hay thuyên,
Khó thay khâu mã trận tiền giao công.
- 3257 Dâu tôi tình nguyện lãnh binh,
Cùng đều cự chiến giao chinh nửa ngày.
Đánh lên lửa dậy khói bay,
Dâu tôi hóa phép bắt ngay tức thời.
- 3261 Tướng phiên trên ngựa đờng ngời,
Bồng đầu thất lạc vẩy thời hồn hoa.
Mắt nhắm lại, miệng hà ra,
Đờng ngời trên ngựa phút sa xuống kiêu.
- 3265 Phép hay dị quái linh tiêu (4),

Cánh bèn bó cánh tay đều bó tay.
Dâu tôi hay đã quá hay,
Bất sống Phiên tặc không lay ngọn cờ.
3269 Ôn trong diệu pháp huyền cơ,
Giặc nay dẹp đặng cũng nhờ dâu tôi.
Nay đã dẫn binh phản hồi (5),
Đương còn đình trú ở nơi ngoại thành.

(1) **tứ thể** : hai chân hai tay.

(2) **ngũ tạng** : tâm, can, tỳ, phế, thận là năm bộ phận trong cơ thể con người.

(3) **châu ngày** : lâu ngày.

(4) **dị quái linh tiêu** : quái lạ màu nhiệm.

(5) **phản hồi** : quay trở về.

3273 Bách quan văn võ triều đình,
Nghe lời tấu đối hãi hùng thất kinh.
Thám hoa về đến tiền đình,
Bách quan văn võ chào liền đồng chung.

3277 Thánh hoàng ngự trước đền rồng:
"Vợ chồng tâu lại cho mình trầm nghe."
Xuân Hương quỳ dưới thềm lê:
"Sự này là tại trời đề đất đưa.

3281 Phu quân đi học ngày xưa,
Qua ngang đến chợ đứng chờ cây đa.
Thấy tôi tuổi mới lên ba,
Tay cầm gậy trúc dắt cha ăn mỳ.

3285 Mẹ thời sớm cách côi tây,
Cha thời mù mắt ăn mỳ nuôi cha.
Chàng bèn qua lại lại qua,
Động lòng châu lụy nhỏ sa rờn rờn.

3289 Chàng bèn đứng giữa thanh không,
Nguyện cùng gá nghĩa vợ chồng trăm năm.

- Quản bao nắng dãi mưa dầm,
Lên mười, thân phụ vãng tầm triều thiên (1).
3293 Tống chung (2) thân phụ đã yên,
Cử tang thọ chế tam niên ba tuần.
Đói no ngày tháng lần lần,
Hôm mai thăm viếng mộ phần thờ cha.
3297 Ngày thời nường tựa cây đa,
Đêm thời cấp chiếu đi ra nằm mờ.
Cảm lòng Tiên ông xuống cho,
Xích thằng một đoạn, hồ lô (3) một bầu.
-

(1) **vãng tầm triều thiên** : tìm đường lên châu Trời; ý nói : chết.

(2) **tống chung** : tang lễ.

(3) **xích thằng**: dây xích; **hồ lô**: quả bầu khô đựng rượu hay đựng nước.

- 3301 Cho rồi lại dặn một điều,
Phép này để trợ những khi hiểm nghèo.
Vừa vua treo bảng cầu hiền,
Chồng tôi chiếmặng bảng vàng khôi khoa (1).
3305 Về thưa với mẹ cùng cha,
Một lễ phối sinh giao hòa (2) cùng tôi."
Thánh Hoàng ngự chỉ phán lời:
"Khá khen họ Mã phúc thời vô song.
3309 Thám hoa thiệt đã có công,
Sơn trung hữu ngọc, thạch trung có vàng (3).
Thám hoa vốn thiệt khôn ngoan,
Con ta đòi gả mà chàng không ưng.
3313 Họ Mã kết với nàng Xuân,
Ồn trong trời đất quý thần khiến xui.
Ồn trong thần phật đất trời,
Nước nhà an trị gặp người tài tình."
3317 Lệnh truyền đao phủ phân minh,
Nay đem Phiên tặc tiền đình xem qua.

- Tướng Phiên mang cái gông ba,
Hình cao mười thước đầu mà có nanh.
3321 Rất nên dị tướng dị hình,
Mặt đen như mực, râu xanh như chàm.
Triều đình văn võ bá quan,
Xem thấy Phiên tặc lòng càng thêm ghê.
3325 Thánh hoàng phán trước màn lê,
Mở lời phán hỏi vậy thời Xuân Hương:
"Tướng Phiên tha giết tại nường.
Nay nường thăm nghĩ lẽ thường thế sao?"

(1) **khôi khoa** : đậu đầu một khoa thi.

(2) **lễ phối sinh giao hòa** : lễ cưới.

(3) **son trung hữu ngọc, thạch trung có vàng** : trong núi có ngọc, trong đá có vàng.

- 3329 Tướng Phiên tội đáng huy đao,
Tha chết thế nào tâu lại trăm nghe."
Xuân Hương quỳ xuống bên ngai,
Cúc cung bô bậc (1) vậy thời tâu qua:
3333 "Tướng Phiên tha giết giết tha,
Cũng như bắt rận trong tay áo, mở khăn ra ăn trầu.
Bây chừ như cá trong âu,
Như hùm vào cũi chẳng âu việc gì.
3337 Cúi đầu tâu trước đơn trì,
Xuống tay làm phúc nghĩa thì tái sinh.
Xin thương chút phận tài tình,
Tướng phiên tha gả lui về Phiên bang.
3341 Sau mà cú thói cuồng ngoan (2),
Đùng còn trách nữa mà oan chúng là."
Lệnh trên thánh đức ban ra,
Mở gông Phiên tặc bèn tha tức thì.
3345 Tướng Phiên thú tội đã rồi,
Ôn vua như biển, nghĩa thời tà non.

- Trăm năm đành dạ vàng son,
Cúi đầu từ tạ kim môn (3) chương tòa.
- 3349 Tạ rồi khi ấy lui ra,
Trước lạy Đốc tướng, Thám hoa xin tường.
Sau thời xin lạy quý nương,
Tướng Phiên tểch dặm chỉ đường Phiên bang.
- 3353 Lệnh trên thánh chúa minh vương,
Truyền khai tửu yến, phụ tử quân thần hội diện giao hoan.

-
- (1) **cúc cung bồ bặc** : cúi đầu khúm núm.
(2) **cuồng ngoan** : điên khùng ngoan cố.
(3) **kim môn** : cửa vàng, ý nói cung điện nhà vua.
- Vui vầy một tiệc hảo hoàn (1),
Phê ông Đốc tướng ải quan Đông Thành.
- 3357 Ban cho muôn đội tinh binh,
Phê cho chánh soái định binh đông phương.
Hãy còn quý nữ Xuân Hương,
Phong làm dưỡng tử công nương trong đền.
- 3361 Ban cho xuất nhập lão thông (2),
Dũ đồng công chúa nội cung ngoại đền.
Mã Phụng phò mã tại đền,
Phê cho Phó soái lãnh quyền Đổng nhung.
- 3365 Xuân Hương hữu đức hữu công,
Đứng trang hạnh nhất anh hùng nữ nhi.
Lệnh trên ban trước đơn trì:
Lão mai chi mộ (3) vậy thì xây lăng.
- 3369 Chợ thời đặt chợ Đa Xuân,
Bến thời đặt bến Tân Xuân chữ đề.
Chợ thời làm phố bốn bề,
Bến thời nước chảy du hề thanh thanh.

3373 Ai mà ở dạng lòng lạnh,
Đến nơi bến ấy rửa mình cũng thơm.
Lão mai quý tế (4) quảy đờn,
Dữ đồng công tế (5) thường năm thường lễ.

-
- (1) **hảo hoàn** : hoàn hảo, hoàn toàn đầy đủ.
(2) **xuất nhập lão thông** : đi ra đi vào tự do.
(3) **lão mai chi mộ** : mộ cha của Xuân Hương.
(4) **quý tế** : cúng tế trọng thể.
(5) **công tế** : việc cúng tế do nhà nước đảm trách cho những người đã hy sinh trong chiến tranh.

(III)

3377 Thanh phong minh nguyệt (1) đề huề,
Xuân Hương khi ấy chịu bề thọ thai.
Cừu mang chín tháng mười ngày,
Đẻ ra thoát thấy một trai mỹ miều.
3381 Khẩu trung có một điểm điều,
Tả phù hữu bật (2) chữ điều hai tay.
Trán cao mũi lớn tai dày,
Tay thời quá gối bằng nay dị kỳ.
3385 Dung nhan diệu mạo phương phi,
Đặt tên Mã Điều vậy thì chính danh.
Ôn trong phúc đức trời dành,
Vợ chồng thế ấy, con sanh thế này.
3389 Sinh con hai tuổi bằng rày,
Trời hóa phong vũ (3) rước ngay lên trời.
Mã Điều khi ấy đương chơi,
Dưới đất sấm dậy, trên trời mây bay.
3393 Đương khi giờ ngọ (4) nửa ngày,

Sấm dậy ba tiếng, mây vầy bốn phương.
Thám hoa cùng với Xuân Hương,
Thôi thời ruột thắt đoạn trường héo don.
3397 Miệng kêu ba tiếng : Ôi con!
Thôi rồi ruột thắt héo don chín chiều!
Vợ chồng rồi mới la kêu,
Cổ chi có cánh bay theo lên trời.

-
- (1) **thanh phong minh nguyệt** : gió mát trăng trong.
(2) **tả phù hữu bất** : ý nói có người (hay thần tiên) phù hộ, giúp đỡ.
(3) **phong vũ** : gió mưa.
(4) **giờ ngọ** : khoảng thời gian từ 11 giờ đến 1 giờ trưa.

3401 Vợ chồng ngó vọi (1) chơi vơi,
Thiên hôn địa ám (2) đất trời mông mênh.
Vợ chồng đau ruột vật mình:
"Con bỏ cha mẹ sao đành con ơi !
3405 Tiên ông đứng giữa lưng trời,
Bèn kêu: "Ôi hỡi vợ chồng nhà người.
Con người ta đem về trời,
Người đừng khóc lóc lụy rơi mà phiền!
3409 Con người cho học phép tiên,
Dạy cho các phép tinh chuyên đủ nghề.
Học tập cho đủ mọi bề,
Đến khi chín tuổi cho về dương gian.
3413 Trừ loài nịnh tặc tà gian,
Khuông phò ấu chúa mới an nước nhà.
Đoạn này Xuân Hương Thám hoa,
Cũng đều châu lụy nhỏ sa ròn ròn.
3417 Thám hoa đứng giữa thanh không,
Cúc cung vọng bái (3) tiên ông giữa trời.

- Vợ chồng ngó vọng chơi vơi,
Thấy con tiên rước về trời thượng thiên.
3421 Mã Điều đi học phép tiên,
Đến nay tính đặng bảy niên trời rồi.
Lệnh triều thánh đế Tây Phiên,
Sứ qua đàng số ngô bang (4) Nam Triều.
3425 Thường năm thuế cống dâng vào,
Hai nước đều cùng ước giao cầu hòa.

(1) **ngó vọng** : nhìn theo.

(2) **thiên hôn địa ám** : trời đất mịt mù.

(3) **cúc cung vọng bái** : cúi đầu lạy theo.

(4) **ngô bang** : nước ta.

- Tây Phiên Nam Việt nhất gia,
Tuy lưỡng triều chính cũng là nhất bang (1).
3429 Cúi đầu trăm lạy Nam vương,
Xin mời á trạng Tây Phiên sang trào.
Kéo mà trong dạ ước ao,
Đồn trạng tiếng nổi như phao âm âm.
3433 Trời sanh quý vật nan tầm (2),
Trời sanh hổ khiêu long ngâm (3) ít đòi.
Thánh hoàng ngự chỉ phán lời:
"Bá quan văn võ tính thời làm sao ?
3437 Tây Phiên mời trạng Nam trào,
Bách quan văn võ thế nào ứng chảng ?"
Thế nên đi, lẽ nên dừng,
Mở lời phán hỏi quần thần bá quan.
3441 Bá quan tâu trước đèn vàng:
"Tây Phiên ngày trước lai hàng nước ta.
Nay mời á trạng Thám hoa,
Trăm lạy thánh đế vậy mà cũng nên.

- 3445 Kim triều ngự đế quý vương,
Có lòng chiêu sĩ cầu hiền nước ta."
Thánh hoàng ngự chỉ phán ra,
Mở lời phán hỏi : "Thám hoa thế nào ?"
- 3449 Thám hoa đặt gối râu vào:
"Ngu thần không dám từ lao (4) đâu mà."
Thánh thượng ngự chỉ phán ra:
Truyền quân làm yến trong tòa đài chương.

-
- (1) tuy là hai triều đình nhưng cũng là một nước.
(2) **quý vật nan tìm** : vật quý khó tìm.
(3) **hổ khiêu long ngâm** : hổ hét, rồng ca hát.
(4) **từ lao** : từ chối việc làm khó khăn, mệt nhọc.
- 3453 Bốn bên chung cổ khanh tướng (1),
Đòn ca xướng hát công đường rất vui.
Thánh hoàng chúc tửu tam bôi,
Bắt tay lắc lắc vua tôi vui mừng.
- 3457 Lệnh truyền văn võ đình thần,
Cũng đều tu chỉnh đai cân hội châu.
Bốn bề đèn đuốc hoa lâu,
Ngựa voi xa giá đứng hầu đôi bên.
- 3461 Ngựa voi xa giá chặt đèn,
Đưa trạng đi sứ Tây Phiên hàng hà.
Bái mạng khi ấy lui ra,
Xa giá tấp nập quân gia lấy lừng.
- 3465 Trở về thừa với song thân:
"Vi tử tận hiếu, vi thần tận trung (2).
Nay con vâng lệnh đèn rồng,
Cử bộ trùng trùng qua sứ Tây bang.
- 3469 Khôn thay trung hiếu lưỡng toàn,
Trướng hoa nệm quế dưỡng an thân già."

Ròng ròng nước mắt nhỏ sa:
"Hôm mai phụng dưỡng cậ mà anh Long.
3473 Xin anh nhật dạ tại công (3),
Thần hôn định tỉnh đông cầu nhi ôn (4).
Sinh ra cái đạo làm con,
Sự sinh như sự tử, sự tồn như sự vong (5).

- (1) **chung cổ khang tương** : chuông trống vang rền.
(2) làm con hết lòng hiếu với cha mẹ, làm tôi hết lòng trung với vua.
(3) **nhật dạ tại công** : ý nói ngày đêm chăm sóc cha mẹ.
(4) câu này lấy ý trong sách Lễ Ký. Chăm sóc cha mẹ: mùa đông lo cho ấm, mùa hè lo cho mát, sáng tối hỏi han sức khỏe cha mẹ.
(5) câu này lấy trong sách Luận Ngữ. Ý nói thờ cha mẹ lúc sống cũng như lúc chết.

3477 Phụ thân ngoại trấn thành Đông,
Em Tây Phiên sứ anh trong đình trào.
Thánh hoàng lạt dạ hay theo,
Nịnh thần xàm tấu nhiều điều ngọt ngon.
3481 Đùng cho rối loạn làm càn,
Một mai bối rối không an nước nhà."
Tạ từ khi ấy lui ra,
Mở lời phân với vợ là Xuân Hương:
3485 "Nay anh vâng lệnh thánh hoàng,
Đi qua sứ sự Tây Phiên một đôi niên lại về.
Em là cái đạo làm thê (1),
Màn hoa thủ tiết, nệm lê thủ phòng.
3489 Sinh ra cái đạo làm chồng,
Cảnh bồng một cõi hiếu trung vẹn toàn."
Cúc cung quý xuống trước tiên:
"Xin đưa bốn lạy cái đạo vợ chồng như Thái sơn cao.
3493 Làm trai chí khí anh hào,

Trung thành thấu đến trời cao đất dày."
Xuân Hương thôi mới đánh tay (2),
Quẻ trong điệu toán bằng nay rất nghi.
3497 Nghiệm trong bát quái (3) mà suy,
Càn, khảm, cấn, chấn, tốn, ly, khôn, đoài.
Thiệt là hữu hỷ đại lai (4),
Xem ngày thượng lộ gặp người giao bôi (5).

-
- (1) **đạo làm thê** : đạo làm vợ.
(2) **đánh tay** : bói quẻ trên bàn tay.
(3) **bát quái** : tám quẻ trong kinh Dịch: càn, khảm, cấn, chấn, tốn, ly, khôn, đoài.
(4) **hữu hỷ đại lai** : có điều vui lớn đến.
(5) **giao bôi** : trai gái trao mời chén rượu.
- 3501 "Nay anh qua sứ nước ngoài,
Tây Phiên công chúa tuổi mười lăm xuân.
Tên nàng là Bạch Tuyết Vân,
Xin về làm mọn (1) nàng Xuân khó rày,
3505 Nghiệm trong điệu toán rất hay,
Chẳng y quẻ này Xuân chịu tội xuân.
Xin anh một chớ hai đừng,
Tây Phiên ngày trước giao lân cầu hòa.
3509 Nay mà kết nghĩa su gia,
Ông gia với rể như cây khô mọc chồi.
Một lẽ dấy giặc đôi hồi (2),
Thiệt tôi trung nghĩa mắc thời mưu thâm.
3513 Chử rằng: Lạc mã nan tầm (3),
Xin anh thăm nghĩ lương tâm tỏ lòng.
Hay chẳng lẽ ấy chưa thông,
Để nặng cho thiếp có lòng ghen tuông.
3517 Trên trời đã có hoàng thiên,

Dưới có tam giới đôi bên quý thân."
Thám hoa khi ấy than rằng:
"Nghe lời vợ nói lụy phân rờn rờn.
3521 Em ơi em chớ ngại lòng,
Non mòn núi lở mà chàng chẳng sai.
Ví dầu ngọc đúc thành người,
Một thề một nguyện một hiền một trung.
3525 Trăm năm giữ một tấm lòng,
Sống cho trọn nghĩa thác cùng trọn danh.
Nguyện đồng sinh tử tử sinh,
Khăng khăng dạ ngọc mới đành lòng châu."

(1) **xin về làm mọn** : xin về làm hầu.

(2) **đôi hồi** : liên tiếp, liên miên.

(3) **lạc mã nan tìm** : mất ngựa khó tìm.

3529 Ngựa voi xa mã đứng hầu,
Đưa trạng xuống tàu qua sứ Phiên bang.
Hiu hiu gió thổi buồm trương,
Chữ tình chữ hiếu nghĩ thương chín chiều.
3533 Xuống tàu vừa mới kéo neo,
Thuận gió thẳng lèo sáu tháng đến Phiên.
Tàu đà dừng lái giang biên,
Quân nhân vào báo chúa Phiên chừng là.
3537 Cúi đầu tâu trước chương tào (1):
"Nam trào á trạng đã qua Tây thành."
Lệnh truyền văn võ triều đình,
Cùng đều tu chính đại cân hội châu.
3541 Bốn bề đèn đuốc hoa lâu,
Ngựa voi xa mã đứng hầu đôi bên.
Ngựa voi xa giá chập đèn,
Kiệu vàng tán bạc cờ điều lọng xanh.
3545 Ngựa voi xa giá rập rình,

- Đều xuống hải thành mà rước trạng lên.
Á trạng vào đến dinh tiền,
Phiên trào văn võ chào liền sứ lang (2).
3549 Chúa phiên phán trước đèn vàng:
"Rằng nay mấy thuở phụng hoàng đảo gia.
Mời trạng vào đến chiếu hoa,
Muồi mâm châu báu đem ra lễ mừng."
3553 Á trạng quỳ xuống tâu rằng:
"Trăm lạy Phiên chúa ngu thần dám dâu.
Xem trong thánh điển có câu:
Bất kỳ bất cầu hà dụng bất tang (3).
-

(1) **chương tào** : cung điện.

(2) **sứ lang** : vị đại sứ

(3) không ghen ty, không cầu xin thì làm việc gì cũng tốt.

- 3557 Cúi đầu trăm lạy Phiên bang,
Tôi nay vâng lệnh thánh hoàng sang đây.
Làm tôi phải giữ đạo ngay,
Giả như phò chúa ví tày Bồng dinh (1).
3561 Lòng tôi cảnh giới (2) đỉnh ninh (3),
Nhơn công sứ sự nhi hành dị bang (4).
Cúi đầu trăm lạy Phiên vương,
Lễ này chẳng dám tự đương (5) lễ này.
3565 Chúa Phiên mới phán bằng nay:
"Tôi xin mời trạng uống rày tam bôi."
Bất tay tiếp thụ miệng mời:
"Trạng nay vốn thiết tướng trời sinh ra."
3569 Phiên nữ (6) còn ở trong tòa,
Xem qua á trạng lòng đã nên ưng.
Á trạng tu chỉnh đai cân,
Tù tạ Phiên chúa lui chân ra ngoài.
3573 Phiên chúa trở lại chương đài (7),

Công chúa ra ngoài tâu quá phụ vương:
"Chữ rằng: Hữu xạ tự nhiên hương (8).
Hèn chi đồn trạnh bốn phương vang đây.
3577 Tâu qua vương phụ (9) bằng này,
Con xin liệt bày đồ trạnh thử chơi.

- (1) **Bồng dinh** : Bồng lai, nơi tiên ở.
- (2) **cảnh giới** : cảnh giác.
- (3) **định ninh** : ý định.
- (4) nhận việc đi sứ sang nước ngoài.
- (5) **tự dương** : tự tiện nhận lấy.
- (6) **Phiên nữ** : công chúa của vua nước Phiên.
- (7) **chương đài** : cung điện.
- (8) **hữu xạ tự nhiên hương** : có chất thơm thì tự nó phát ra mùi thơm.
- (9) **vương phụ** : vua cha.

Ví dầu trạnh giải đặng rồi,
Con xin cùng người giao ước phụng loan (1)."
3581 Phiên chúa nghe nói liền can:
"Con đừng bẻ nạng mà toan chống trời.
Tài tình con đặng bao hơi,
Súc con súc gái, tài người tài trai."
3585 Công nữ quỳ xuống bên ngai,
Cúc cung bộ bạc lạy dài phụ vương:
"Con xin ra sức chống dương,
Cùng người hào kiệt danh thơm kia rày."
3589 Chúa Phiên phán hỏi bằng nay:
"Con đà đành dạ, cha rày tiếc chi.
Mai này mời lại đơn trì,
Trước làm lễ tiếp sau thì sẽ toan."
3593 Triều nghi bài liệt sẵn sàng,
Lệnh truyền văn võ bá quan hội châu.

- Đến ngày văn võ hội châu,
Ngựa voi xa giá đứng hầu hai bên.
3597 Kim triều ngự đế Tây Phiên,
Ngự ra lầu các ngồi trên ngai vàng.
Á trượng vào trước đèn vàng,
Phiên trào văn võ hai hàng song song.
3601 Chúa Phiên ngự trước đèn rồng,
Xin mời á trượng vào trong bệ tiền.
Lệnh truyền mở tiệc yến diên (2),
Thuấn thiều Vũ nhạc (3) sênh (4) đàn ngâm nga.

(1) **giao ước phụng loan** : giao ước thành vợ chồng.

(2) **yến diên** : tiệc rượu.

(3) **Thuấn thiều Vũ nhạc** : âm nhạc thời vua Thuấn, vua Vũ (vào thời kỳ thái bình thịnh vượng).

(4) **sênh** : một thứ nhạc khí thời xưa.

- 3605 Công nữ còn ở trong tòa,
Tay đeo xuyên ngọc đầu mà giắt trâm.
Thị nội (1) hầu hạ văn ngâm,
Kẻ nâng khăn hộp người cầm ngọc thô (2).
3609 Ròng rọc tiền ủng hậu hô,
Truyền khai diệu pháp xà đồ trận phương (3):
"Nay ta mời trang Nam vương,
Sau xin phá thủ trận tường xem chơi."
3613 Á trượng nghe nói cười dài:
"Khá khen công chúa đại tài khinh thay.
Tâu qua Phiên chúa đặng hay,
Đành lòng thần hạ ra tay chứng là.
3617 Trạng bèn ngựa cười hoàng hà (4),
Tay cầm thương thủ lướt ra trận đồ.
Dịu dịu chân bước tay co,
Đạo quanh bốn phía xà đồ thủ xem.
3621 Bèn bắn ba phát hồng tiêm (5),

Than rằng bỉ ngã (6) không hiềm chi nhau.
Một phát bản trúng xà mâu (7),
Giang đông ngày trước ai đầu nước ai ?
3625 Hai phát tài lại gặp tài,
Tai nghe công chúa chương đài khen vang.
Ba phát hoàng điều quá quan (8),
Hồng tiêm ba phát phá tan trận đồ.

-
- (1) **thị nội** : người con gái hầu hạ trong cung.
(2) **ngọc thô** : ngọc còn nguyên, chưa trau chuốt.
(3) **xà đồ trận phương** : thể trận có tên là con rắn.
(4) **ngựa cuội hoàng hà** : cuội con ngựa màu vàng.
(5) **hồng tiêm** : mũi tên màu đỏ.
(6) **bỉ ngã** : anh và tôi.
(7) **xà mâu** : một loại binh khí lưỡi to, cán dài.
(8) **hoàng điều quá quan** : chim hoàng điều bay qua quan ải.

3629 Á trạng khi ấy kêu hô:
"Còn phép chi nữa cũng cho thi tài."
Phiên bang văn võ triều đình,
Khen thay á trạng tài tình vô song.
3633 Công nữ khi ấy vào trong,
Cúi đầu quỳ lạy tâu cùng phụ vương:
"Chữ rằng: Hữu xạ tự nhiên hương.
Hèn chi đồn trạng tú phương vang đầy.
3637 Xem qua á trạng bằng nay,
Dung nhan diện mạo ví tày như tiên.
Cha muốn xā tác bách niên,
Làm sao trạng ở nước Phiên ngô trào (1)."
3641 Chúa Phiên nghe nói mừng sao,
Khen con nay thiết trí cao vô cùng.
Phán cùng văn võ đền rồng:
"Nay rước á trạng vào trong khuyên mời."

- 3645 Sàng ngà chiếu ngọc trạng ngồi,
Một đàn nhã nhạc (2) tam bôi tửu hề.
Yến diên một tiệc phủ phê,
Mắt tuy chưa thấy tai nghe vang dầy.
- 3649 Xem qua á trạng bằng nay,
Đành lòng xin hỏi trạng rày một câu.
Á trạng quỳ xuống liền tâu:
"Trăm lạy Phiên chúa hỏi đâu việc gì ?"
- 3653 Chúa Phiên phán trước đờn trì:
"Nước nhà an trị vậy thì bình an.
Trước thời hai nước giao lân,
Sau thời phụ tử quân thần nhất gia (3).

(1) **ngô trào** : triều đình nước ta.

(2) **nhã nhạc** : nhạc êm dịu.

(3) **phụ tử quân thần nhất gia** : cha con vua tôi chung một nhà.

- 3657 Dầu sau hạc giá chơi xa (1),
Phiên trào xā tác quốc gia giao chàng.
Á trạng quỳ xuống tâu rằng:
"Trước lạy phiên chúa, sau nàng công nương.
- 3661 Chử rằng: Thử sự bất đương (2),
Phân cho rõ dạ công nương chứng là.
Chử rằng: Nghi thất nghi gia (3),
Song thân đã định ở nhà cho tôi.
- 3665 Nay tham nộn ngọc (4) mà rời,
Trước tội trời đất, sau thời nhờn duyên.
Công nữ quỳ xuống tâu lên:
"Chẳng đặng chính thất tôi xin làm hầu.
- 3669 Kẻo mà trong dạ dầu dầu (5),
Xạ hương ai chẳng muốn màu xạ hương."
Á trạng tâu lại Phiên vương,
Sau thời phân với công nương một lời:
- 3673 "Người thương tôi đội ơn người,

Tôi xin tái hồi tâu quá minh quân.
Trước thời tâu quá minh quân,
Sau thời thưa với song thân ở nhà,
3677 Đặng câu trung hiếu lưỡng hòa (6).
Sau thời phân thuyết với mà hiền thê.
Nhớ câu giá thú nguyên thê,
Vợ chồng biển cạn non thê với nhau.

-
- (1) **hạc giá chơi xa** : ý nói khi vua Phiên chết.
(2) **thử sự bất đương** : việc này không dám nhận.
(3) **nghi thất nghi gia** : việc lập gia đình.
(4) **nộn ngọc** : ngọc non, ý nói gái trẻ đẹp.
(5) **dầu dầu** : buồn phiền.
(6) **trung hiếu lưỡng hòa** : trung và hiếu cả hai đều tốt đẹp.

3681 Nguyệt cùng trời đất cao sâu,
Có khi cay đắng có màu thơm tho.
Vợ tôi quần bố áo thô,
Những nơi the lụa gấm sô không màng.
3685 Có phúc thời đá thành vàng,
Vô phúc vàng lại lộn than mấy hồi.
Người thương tôi đội ơn người,
Tôi xin tái hồi thương nghị sẽ hay.

*

3689 Đoạn này Nam chúa bằng nay,
Trời sai rồng rước hồn rày châu thiên.
Hoàng tử còn hãy thiếu niên,
Mới lên chín tuổi cầm quyền chưa xong.
3693 Hồ Lô là đứa nịnh thần,
Chúc Thái sư bộc (1) triều trung chúng là.
Thánh hoàng cõi hạc chơi xa (2),
Nay nó tiếm vị (3) toan mà vi vương (4).

- 3697 Ban cho bảo kiếm ấn vàng,
Đông tây nam bắc tứ phương đều sàu.
Bốn em phong cho bộ hầu,
Hồ Hên, Hồ Ngạnh, Hồ Tràu, Hồ Trê.
- 3701 Ngựa voi xa mã bốn bề,
Bao nhiêu manh mối đem về Hồ gia.
Nịnh thần khởi lệnh truyền ra,
Truyền hội văn võ âu ca trong đền.

(1) **Thái sư bộc** : một chức quan lớn trong hàng Tam Công.

(2) **cởi hạc chơi xa** : ý nói vua chết.

(3) **tiếm vị** : chiếm ngôi vua.

(4) **vi vương** : làm vua.

- 3705 Lệnh truyền đã khắp dưới trên,
Ai mà nghịch mạng chịu liền đầu bêu.
Mã Long nghịch mệnh chẳng theo,
Đến ngày hội trào giả bộ cáo đau.
- 3709 Đến ngày văn võ hội châu,
Mã Long khiếm diện chém đầu chẳng dung.
Có quan Trùng tể (1) Võ Công,
Tâu cùng tên chúa: "Mã Long cáo châu.
- 3713 Đương khi hàn thử (2) vừa đau,
Mã Long cáo châu vấn cáo (3) có đây."
Nịnh thần mới phán bằng rày:
"Một lùm cây không sợ hướng nay một chồi.
- 3717 Nay ta tức vị trị ngôi,
Ai mà nghịch mạng ắt thời mạng vong (4).
Nghe lời Trùng Tể Võ Công,
Rày tha cho một Mã Long chúng là.
- 3721 Sau ai nghịch mạng chẳng tha,

Phép nước lễ nhà há dễ hư ngôn (5).
Hoàng hậu giam lại ngục môn,
Nghiêm tra châu báu hãy còn ẩn đâu ?
3725 Khai ngay mới đặt mệnh màu (6),
Hễ mà ẩn nặc (7) mình âu chẳng lành."
Hoàng hậu giam tại ngục hình,
Mẹ con trung tể tội tình nghiêm công.

- (1) **Trùng Tế** : Tế Tướng.
(2) **hàn thử** : lạnh nóng.
(3) **vấn cáo** : tờ báo cáo.
(4) **mạng vong** : mất mạng.
(5) **hư ngôn** : lời nói suông.
(6) **mệnh màu** : tánh mạng mới được yên.
(7) **ẩn nặc** : dấu diếm.

3729 Giận thay những đứa bất trung,
Cầm tù bất tội chính cung tử hoàng (1).
Một mình khôn tính khôn toan,
Biết ai trung trực biết ai gian tà.
3733 Có quan Phò mã quốc gia,
Nịnh thần hội yến không qua cáo châu.
Cúi đầu trình trước thêm hoa:
"Trước thừa có mẹ, sau là có anh.
3737 Xem trong sự tình bán tín bán nghi,
Biết toan mưu kế là chi,
Cứu bà hoàng hậu, lân nhi (2) với cùng.
Thảm thương lân tử, chính cung,
3741 Đương khi bán dạ thừa cùng muội nương (3).
Việc này khôn chống khôn đương,
Hồ Lô phi thường mình chẳng lo âu.
Hãy còn Hồ Ngạnh, Hồ Tràu,

- 3745 mấy thằng có màu dưng dưng (4) thoát thân.
Rất hay dị tướng dị hình,
Xem trong việc nước chẳng lành, kinh thay !
Trời kia sao chẳng có hay,
3749 Nước kia một gốc, lửa rày trăm xe.
Rằng nay tai đã có nghe,
Nịnh thần hội yến hôm kia đèn rờng.
Có sai Trùng tể Võ Công,
3753 Tra bà Hoàng hậu với cùng lân nhi.
Mã Long nước mắt lâm ly,

-
- (1) **chính cung, tử hoàng** : vợ chính và con của vua.
(2) **lân nhi** : con quý, chỉ hoàng tử.
(3) **muội nương** : em gái, chỉ Xuân Hương.
(4) **có màu dưng dưng** : có phép màu nhiệm nháy nhót.
Phân cùng hai bác Lân, Quy một lời (1).
Mình ăn cơm trời phải trả nợ đời,
3757 Làm tôi hết sức làm tôi mới đành.
Anh Lân thì qua Đông thành,
Trình cùng thân phụ chiêu binh phản hồi.
Anh Quy thời qua Phiên trào,
3761 Trình cùng Mã Phụng âm hao (2) tỏ bày.
Việc này việc gấp chẳng chầy,
Bất câu nhật dạ không ngày không đêm.
Lân, Quy hai gã trên thềm:
3765 "Tôi xin tạ hai anh xuất hành."
Đương khi bán dạ đêm thanh,
Xuân Hương thưa với thân huynh một lời:
"Chờ khi bán dạ sẽ hay,
3769 Em xin phá ngục cứu rày chính cung.
Dầu mà Trùng tể Võ Công,

- Ra sức cự chiến vậy cùng với tôi.
Đến sau phò đặng ra rồi,
3773 Xin anh vậy thời phò lấy tử lân (3).
Tôi thời phò lấy mẫu thân,
Cùng bà hoàng hậu lần lần theo sau.
Trúng tể đương ẩn bồn trầu,
3777 Nghe tin mừng dạ bỗng đâu cười dài:
"Nay đủ bốn mắt tám tai,
Sao ai chớ trách rằng ai trở lòng."
Mã Long nghe nói hãi hùng,

(1) Lân và Quy là con của bà vợ hầu, nhưng lớn tuổi hơn Mã Long con vợ chính, theo tục lệ ngày xưa vẫn là em của Mã Long. Nhưng Mã Long vẫn gọi là bác Lân, Quy. (Bác là anh của cha).

(2) **âm hao** : tin tức.

(3) **tử lân** : chỉ hoàng tử.

- 3781 Tuốt gương mong giết Võ Công dưới thềm.
Xuân Hương đứng dậy đỡ gương:
"Xin anh, nói tỏ với em một lời.
Xin anh bớt nóng một hồi,
3785 Để em hỏi người tỏ mối gian ngay.
Xin anh thời phải dừng tay.
Trúng tể hãy nói đến đây việc gì ?
Chú đà loạn phép vi nghi (1),
3789 Đến đây việc gì thiên ám địa hôn ?
Khai ngay mới đặng toàn hồn,
Việc này thế ắt chẳng lành kinh thay.
Mai anh quả đứa canh hầu,
3793 Cho gian nhân đột nhập bồn trầu đêm khuya."
Trúng tể khi ấy thừa qua:
"Trước thừa quốc trạng, sau mà quý nương.
Trung thần thiên cổ danh phương (2),

- 3797 Thiệt trang hào kiệt đồng lương (3) nội trào.
Nay chừ đặng tỏ âm hao,
Mới hay xã tắc nội trào còn lo.
Đương cơn sấm chớp mây mưa,
3801 Căn cơ hai lẽ vốn chưa đặng tường.
Thưa cùng quốc trạng quý nương,
Tôi xin bày tỏ cho tường đục trong.
Giận thay những đứa bất trung,
3805 Cầm tù bắt tội chính cung, tử hoàng.
Một mình khôn tính khôn toan,
Biết ai trung trực, biết ai gian tà.
Đương khi bán dạ canh ba,

(1) **vi nghi** : đáng nghi ngờ.

(2) **thiên cổ danh phương** : tiếng thơm ngàn đời.

(3) **đồng lương** : cái đờn, cái rường nhà. Ý nói rường cột của nước nhà.

- 3809 Nên tôi ẩn dạng đến nhà quốc trạng thăm nghe.
Đã tin dạ hãy còn e,
Sim me chưa biết, lựu lê chưa tường.
Nghe lời quốc trạng quý nương,
3813 Mới hay xã tắc thánh vương hãy còn."
Trạng rằng:"Ngôn đã ý ngôn (1)."
Cầm gương thích huyết máu tuôn chùng là.
Ba người đều uống cả ba,
3817 Đồng tâm khôi phục quốc gia Nam triều.
Ba người bặt kiếm huy đao (2),
Đồng tâm phá ngục bèn vào phò ra.
Đến nơi vừa trọn canh ba,
3821 Quỳ xuống thưa bà:"Tôi là Mã Long.
Đây là Trùng tể Võ Công,
Đây là thân đệ (3) với cùng Xuân Hương.
Quân nhân ngủ hết không tường,

- 3825 Bốn bề lặng lẽ bốn phương mở màng."
Hoàng hậu thảm đạm khóc ròng,
Thảm thương tiên diện (4) thấu lòng hay không?
Mã Long quý xuống râu răng:
- 3829 "Tôi xin phò lấy Tử Lân ra ngoài.
Lâm tai ta phải tị tai (5),
Cùng nhau tểch dặm sơn đài ẩn thân.
Người đời tán tụ như vân (6),
- 3833 Có khi vinh hiển có lần gian nan.
Gian nan có lúc gian nan,

-
- (1) **ngôn dã ý ngôn** : đã y lời.
(2) **bạt kiếm huy đao** : tuốt gươm vung đao.
(3) **thân đệ** : em ruột.
(4) **tiên diện** : ý nói vua cha đã băng hà.
(5) **lâm tai ta phải tị tai** : gặp tai nạn thì phải tránh tai nan.
(6) **tán tụ như vân** : hợp tan như đám mây.
Trời đâu có để những đoàn Hồ gia.
Cùng nhau khi ấy thoát ra,
- 3837 Khỏi chốn ngục thất thật là mừng thay.
Trùng tể thừa lại bằng nay:
"Xin với quốc trạng phò rày Tử Lân.
Đương khi chớp giạt âm âm,
- 3841 Xin bà tị nạn sau cùng sẽ hay.
Nội triều đã có tôi đây,
Chờ phong vân hội (1) phục rày quốc gia.
Lạy đưa hoàng tử với bà,
- 3845 Sau thời quốc trạng với bà quý nương.
Cùng nhau từ tạ lên đường,
Ba người thúc ngựa dõng cương xuất hành.
Trùng tể trở lại lê đình (2),
- 3849 Quân nhân báo chúa:"Trạng nguyên phản thần.
Cúi đầu xin lạy tân quân (3),

- Trạng nguyên, hoàng hậu, Tử Lân thoát rồi."
Hồ Lô tức giận phong lôi,
3853 Đòi bốn em lại đến nơi đèn rồng.
Hô Ngạnh lại với Võ Công,
Cùng ban lãnh ấn tiên phong đi đầu.
Hãy còn Hồ Hên, Hồ Tràu,
3857 Đem binh hậu tiếp việc âu chó chày.
Bốn người lãnh mạng bằng nay,
Cúc cung khấu bái bèn lay cò hồng.
Lấy lũng hậu tiếp tiên phong,
3861 Phân làm hai đạo trùng trùng thiên binh.
Nguyện xin ra sức địch kinh,
Trừ loài quỷ quái khai thành quốc gia.

(1) **phong vân hội** : cơ hội có gió mây; ý nói cơ hội thuận lợi.

(2) **lê đình** : cung điện.

(3) **tân quân** : vua mới (Hồ Lô).

- Xuân Hương bèn rút kiếm ra,
3865 Ôm lấy mẹ già lại với chánh cung.
Hãy còn quốc trạng Mã Long,
Cầm thương cỡi ngựa phò cùng Tử Lân.
Tếch dặm chưa đến đầu rừng,
3869 Xem lui thoát thấy lấy lũng kim thương (1).
Xuân Hương đứng lại bên đường,
Muốn xin ra sức chống đương loài tà.
Nửa thời lo nỗi mẹ già,
3873 Nửa thời lo nỗi phò bà chánh cung.
Ra tay tả đột hữu xung,
Nghĩ câu tứ đức tam tòng phải lo.
Nhạc phụ ngoại trấn trình đồ (2),
3877 Chồng thời sứ sự hải hồ quan san.
Người đời thường biến kinh quyền (3),
Lo mưu chưa đặng thiệt hơn mấy lời.

- Phút đây giặc kéo đến nơi,
3881 Xuân Hương mở lời thưa với Mã Long:
"Nguyện cùng thiên địa quỷ thần,
Xin anh phò lấy chánh cung với cùng.
Mồ cha cái đứa nịnh thần,
3885 Muốn xin ra sức chống đoàn bất trung."
Thấy đà Hồ Ngạnh, Võ Công,
Hai người kéo đến giao phong giữa đường.
Hồ Ngạnh cuỗi ngựa cấp thương,
3889 Kêu rằng:"Phản tặc Xuân Hương hỡi mày.
Khôn thời đốn thủ (4) bó tay,
Đại thời nghịch mạng ắt rày hồn oan."

-
- (1) **kim thương** : binh khí (bằng kim loại).
(2) **trình đồ** : đường đi. (ý nói nhạc phụ trấn giữa ngoài quan ải).
(3) **thường biến kinh quyền** : tùy hoàn cảnh mà xử sự.
(4) **đốn thủ** : cúi đầu xuống đất.

- Xuân Hương mặt đỏ như son,
3893 Nghe lời nịnh tặc phùng phùng lá gan:
"Nịnh gian mày hỡi nịnh gian,
Tội mày đã đáng mổ gan bêu đầu.
Mày mà tu dạ hiểm sâu,
3897 Đem lòng tàn bạo trời đâu để mày.
Trời nào có phụ người ngay,
Chẳng qua một buổi cho mày nghênh ngang.
Mở lời kêu với thiên hoàng,
3901 Nguyện xin ra sức dẹp đoàn bất trung.
Bốn bề trời lặng thanh không,
Hòa ra một cái đèn lung (1) giữa trời.
Mịt mù người chẳng thấy người.
3905 Hóa phép vậy thời thiên ám địa hôn.
Quân nhân đều cũng kinh hồn,
Xuân Hương giả trốn vào nơi sơn đài (2).

- Hồ Ngạnh bèn hóa phép tài,
3909 Một cây roi sắt cùng hai lá cờ.
Bốn bề tằm tối mịn mờ,
Quảng ra một cái nửa giờ mới tan.
Hồ Ngạnh cười ngựa kêu vang:
3913 "Rằng nay nữ tặc băng ngàn trốn xa.
Nực cười cái giặc đàn bà,
Cùng thi phép quý phép ma với thần.
Giục binh tiến bước lần lần,
3917 Vô Công trúng tế chặn ngăn binh hoài.
Trúng tế giả tiếng cười dài:
"Rằng nay Đốc tướng rõ loài phản tâm ?
May thay chút nữa mà làm,
3921 Đốc tướng rộng lượng đại tâm lão thần."

(1) **đèn lung** : đèn lồng.

(2) **sơn đài** : núi rừng.

- Hồ Ngạnh nghe nói cười rằng:
"Ai mà bắt tội dung cho lão thần.
Sá chi những giặc ốm xo,
3925 Nó làm chi nổi mà lo nhọc mình."
Phát lệnh ba tiếng chinh binh,
Truyền quân khẩu mã thượng trình tâu sau.
Lấy lừng kiếm kích can qua (1),
3929 Quân reo trống giục phút đà đến nơi.
Hồ Ngạnh, Trúng tế hai người,
Tâu cùng tân chúa:"Hai tôi chứng là.
Cúi đầu tâu trước đèn hoa,
3933 Sá chi những giặc đàn bà mà lo.
Trời đà dấy vận họ Hồ,
Tâu cùng tân chúa chớ lo nhọc lòng.
Đẹp rồi lũ kiến chòm ong,
3937 Nó đã thất lạc vào trong sơn đài.

Hồ Lô mừng dạ cười dài:
"Khá khen hai tường thực tài đồng lương.
Nay đà an trị bốn phương,
3941 Chúc rằng vạn thọ tôn vương trong đền".

*

Đoạn này Xuân Hương, Trạng nguyên
Phò bà Hoàng hậu với cùng Tử Lân,
Sau thời lại với mẫu thân,
3945 Lánh mình tị nạn ở chân sơn đài.
Sơn quân (2) thường bữa vãng lai,
Thường ngày nạp thịt hưu nai cáo chồn.
Những là trái chín vật ngon,
3949 Thượng cầm hạ thú vật ngon nạp thường.

(1) **kiếm, kích, can, qua** : bốn loại vũ khí ngày xưa.

(2) **sơn quân** : vua núi (là con cọp; con hổ).

Rằng nay thủy thổ quốc vương,
Chẳng chi lễ bạc vật thường nạp lai.
Trạng nguyên khi ấy mở lời:
3953 "Trả ơn mãnh hổ sơn đài chúa quân."

*

Đoạn này là đoạn Mã Lân,
Tâm thư bay đến chốn chùng Đông thành:
"Chẳng qua là việc triều đình,
3957 Trình cùng thân phụ chiêu binh phản hồi.
Thánh hoàng cười hạc châu trời,
Hồ Lô tiếm vị trị ngôi cầm quyền.
Bốn phương thiên hạ đều phiến,
3961 Cầm tù hoàng tử với liền chính cung."
Tướng quân nghe nói phân trần:
Ta hồ thánh chúa lụy phân hai hàng.

- Lệnh truyền tu chỉnh đoàn trang,
 3965 Đặt bàn thọ chế thánh hoàng bằng nay.
 Kim phương binh giáp liệt bày,
 Từ tạ quan ải bèn lay bạch kỳ.
 Truyền quân bạch giáp bạch y,
 3969 Can qua kiếm kích dương huy hồi trào.
 Ròng rọc binh mã thương đao,
 Cờ chiêu trống giục binh reo hai hàng.
 Sau thời vái với thiên hoàng,
 3973 Cờ đề phục quốc mổ gan nịnh thần.
 Tướng quan lại với Mã Lân,
 Cờ chiêu trống giục lấy lũng can qua.
 Mã Điều còn ở tiên gia,
 3977 Vào nơi tiên động trình qua sự tường:
 "Bấy lâu thọ giáo tứ lương (1),

(1) **thọ giáo tứ lương** : nhận những điều dạy bảo nhiều không kể xiết.

- Tôn sư dạy dỗ bốn phương đã màu.
 Giáp binh thọ giáo ứng hầu,
 3981 Nhật tương nguyệt tụ (1) đã đầu canh thân.
 Nay nghe thánh đế cơ trần (2),
 Người đà cười hạc đằng vân châu trời.
 Hồ gia tiếm vị trị ngôi,
 3985 Chúng dân hại vật nhiều người kêu ca.
 Cúi đầu trăm lạy tiên gia,
 Xin về trả nợ nước nhà cho yên.
 Kéo mà thiên hạ liên miên,
 3989 Đã thương trăm họ lại phiền muôn dân."
 Tiên ông nghe nói phân trần,
 Vội vàng chiếu kính phàm trần thử xem.
 Chiếu kính thực đã nhu lời,
 3993 Khen con học phép vậy thời đã tinh:
 "Cho con một ủng ngọc hoành (3),

Kim chi liễu diệp (4) một cành cầm tay.
 Hồng cân (5) một mảnh bằng nay,
 3997 Lửa kính (6) một bức về rày hộ thân.
 Ngọc hoành vốn thực phép thần,
 Chiếu lên trăm họ muôn dân phục hầu.
 Kim chi liễu diệp phép màu,
 4001 Chiếu lên thời giặc khấu đầu bó tay.
 Phép này hay đã quá hay,
 Chiếu lên lửa dậy khói bay những là.
 Dầu sai quỷ quái tinh ma,

-
- (1) **nhật tương nguyệt tự** : suốt ngày đêm.
 (2) **thánh đế cơ trần** : vua dưới trần gặp nạn.
 (3) **một ủng ngọc hoành** : một vò đựng ngọc hoành (là một phép tiên).
 (4) **kim chi liễu diệp** : cành vàng lá liễu (là một phép tiên).
 (5) **hồng cân** : khăn hồng.
 (6) **lửa kính** : kính chiếu ra lửa.
- 4005 Dầu sai mãnh hổ độc xà phải theo.
 Chiếu kính phép ấy trợ nhiều,
 Dầu xa ngàn dặm thời chiêu cũng gần.
 Phép này giá vũ đàng vân (1),
 4009 Biến nhiều thành ít, biến gần thành xa.
 Cho con bốn phép vậy mà,
 Con về khôi phục quốc gia Nam trào.
 Xem trong độ số Thiên tào,
 4013 Rằng con làm tướng thế nào cũng nên.
 Dầu ai mà có nhường quyền,
 Làm ngôi đế chủ hoàng thiên chưa đề (2)."
 Tôn sư dạy đủ mọi nghề,
 4017 Mã Điều nước mắt đầm đề thấm sâu:
 "Công thầy dạy dỗ mấy lâu,
 Ôn cao như núi, nghĩa sâu hải hà.
 Hãy còn ơn mẹ nghĩa cha,

- 4021 Quốc vương thủy thổ thực là trọng thay.
 Mấy lâu cũng đã chày ngày,
 Âu là tểch dậm đường mây phản hồi.
 Đàng vân giá vũ một thôi,
- 4025 Phút đâu đã đến gần nơi phạm trần.
 Tướng quan lại với Mã Lân,
 Cờ chiêu trống giục lấy lòng kim thương.
 Mã Điều đứng lại bên đường,
- 4029 Ngán binh mà hỏi cho tường bản căn (3):
 "Trung lương (4) hay đứa nịnh thần,
 Đi đâu binh giáp lấy lòng thế nay ?
 Tôi xin mấy chú trình bày,

(1) **giá vũ đàng vân** : cõi mưa, cõi mây mà di chuyển.

(2) dù ai có nhường ngôi vua, con cũng phải xin từ tạ, vì Ngọc Hoàng chưa cho phép.

(3) **cho tường bản căn** : cho biết rõ gốc gác.

(4) **trung lương** : trung thành, lương thiện.

- 4033 Căn cơ hai lẽ bằng nay một lời."
 Tướng quan nghe nói nực cười:
 "Thằng ni con nít buông lời cả gan.
 Thằng kia đứng lại bên đàng,
- 4037 Con đừng nói đại đòn oan vào mình."
 Điều rằng:"Việc ấy chẳng lành,
 Hỏi mà không nói ngán binh chú hoại.
 Nay tôi nói thiệt chú hay,
- 4041 Chớ khinh thằng bé có ngày sa cơ."
 Tướng quan kỳ cổ (1) dừng cờ:
 "Ai xui thần khẩu bé thơ tiểu hài (2)?
 Mi là con nít nhà ai ?
- 4045 Khi không mà lại mang tai chứng là."
 Mã Điều khi ấy phân ra:
 "Ta dòng họ Mã vốn nhà trung lương.

- Ba đời nghĩa khí danh thơm,
 4049 Ông ta làm tướng đồng lương nội trào.
 Cha ta hổ bảng đặng giao (3),
 Tên là Mã Phụng quyền cao trong đền.
 Bác ta thì trúng trạng nguyên,
 4053 Mã Long là hiệu trong đền bằng nay.
 Ta là Mã Điều tên rày,
 Nhập môn thọ giáo theo thầy bấy lâu.
 Thầy dạy ta hết trước sau,
 4057 Diệu phương (4) nhuần thực phép màu tri thông (5)."
 Tướng quan nghe nói hải hùng,

(1) **kỳ cổ** : đánh trống theo lệnh.

(2) **tiểu hài** : đứa trẻ, thành nhỏ.

(3) **hổ bảng** : bảng ghi tên thí sinh đỗ cao.

đặng giao: rờng bay, ý nói tài cao.

(4) **diệu phương** : phương pháp thần diệu.

(5) **tri thông** : hiểu biết mọi điều, mọi lẽ.

Bán nghi bán tín trong lòng nghi thay:

"Thằng kia này ông hỏi mày,

4061 Cha là Mã Phụng mẹ rày tên chi ?

Sinh con có dấu tích gì ?

Rằng con phân lại ông thì nghe qua."

Mã Điều khi ấy phân qua:

4065 "Cha là Mã Phụng mẹ là Xuân Hương.

Mẹ tôi vua phong công nương,

Đúng trang nghĩa khí danh thơm trong đời.

Mẹ tôi ngày trước sinh tôi,

4069 Khẩu trung xích điểm (1) ngày nay hãy còn.

Hai tay có bốn chữ son,

"*Tả phù hữu bậ*" chữ còn hai tay."

Mã Điều khi ấy trình bày;

4073 Tướng quan nghe nói mừng thay trong lòng:

- "Tao nay vốn thiệt tổ ông,
 Cha con sú sự ở vùng Tây Phiên."
 Mã Điều tỏ nỗi căn nguyên,
 4077 Hai hàng châu lụy nhỏ liền như mưa.
 Thừa rằng:"Ông hồi là ông.
 Cúi đầu chịu tội xin dung cháu rày.
 Cha cháu sú sự bằng nay,
 4081 Còn mẹ cháu rày còn ở phương nao ?
 Căn cơ là có làm sao ?
 Lẫy lừng binh giáp thương dao chồn này ?
 Tướng quan mới nói bằng nay:
 4085 "Còn mẹ cháu rày thời ở kinh đô.
 Ông nay hỏi rõ căn do,
 Cháu nay bày tỏ cơ đồ (2) ông nghe.
 Từ cháu tếch dậm đường mây,

(1) **khẩu trung xích điểm** : trong miệng có một chấm đỏ.

(2) **cơ đồ** : sự nghiệp.

- 4089 Theo tiên học phép tài nghề thế nao?
 Những là tam lược lục thao (1),
 Thiên văn địa lý thế nao chúng là?"
 Mã Điều khi ấy thưa qua:
 4093 "Văn đều nhuần thực, võ đà tri thông.
 Tài hay biến hóa thanh không,
 Tam sơn, ngũ nhạc, tứ tung ngũ hành (2).
 Nguyên xin ra sức đoạn kinh (3),
 4097 Trừ loài quỷ quái khai thành quốc gia."
 Tướng quan nghe cháu thưa qua,
 Truyền quân khẩu mã âu là chiêu binh.

*

Đoạn này Mã Quy thượng trình (4).

- 4101 Tâm thơ phi đến chân thành Tây Phiên.
Mã Quy bày tỏ căn nguyên,
Trình cùng Mã Phụng âm hao tỏ tường.
Mã Phụng vào tâu Phiên vương,
4105 Xin về cố quốc Nam bang chúng là:
"Cúi đầu trăm lạy Phiên gia,
Xin về trả nợ nước nhà cho yên.
Thánh hoàng cười hạc châu thiên,
4109 Nịnh thần tiếm vị cầm quyền vi vương.
Hồ Lô là đứa nịnh thần,
Ép dân hại vật bốn phương đều phiên."
Nay lời thánh chúa Tây Phiên:

(1) **tam lược, lục thao** : tên các sách binh lược ngày xưa.

(2) tên các phép tiên mà Mã Điều đã học.

(3) **ra sức đoạn kinh** : ra sức chiến đấu.

(4) **thượng trình** : trình lên cấp trên.

- 4113 "Sắc hạ lệnh truyền văn võ bá quan.
Bày khai hương án đoan trang,
Thọ chế thánh hoàng á trạng hồi quy.
Quốc trạng nước mất lâm ly,
4117 Ta hồ (1) thánh đế ai bi ngô hoàng.
Phiên triều văn võ bá quan,
Cũng đều lụy nhỏ hai hàng như mưa.
Ta hồ thánh đế ngày xưa,
4121 Tỉnh ngân (2) thập lạng xin đưa trạng về.
Công nữ nước mắt đầm dề,
Xin đưa bốn lạy trạng về cố bang (3).
Tuy là bóng chửa tròn gương,
4125 Một ngày cũng nghĩa cương thường với nhau.
Lửa hương chửa đặng bén màu,
Trăm năm thủ tiết một câu trình thành (4).

- Á trạng khi ấy trần tình:
4129 "Giã ơn công nữ thượng trình hồi quy".
Hùng sư quỳ xuống đơn trì,
Cúc cung bồ bặc (5) tâu thời vậ vương:
"Xin đưa trạng lại cố bang,
4133 Đền ơn ngày trước cũng bằng Thái sơn.
Nguyện xin ra sức đền ơn.
Kéo mà ngàn dặm quan sơn trùng trùng."
Phiên chúa phán trước đền rồng:
4137 "Lãnh quân vạn đội anh hùng cử khôi."
Hùng sư, Á trạng hai người,
-

(1) **ta hô** : than ôi.

(2) **tinh ngân** : bạc nguyên chất, bạc ròng.

(3) **cố bang** : cố quốc.

(4) **trình thành** : trình tiết và trung thành.

(5) **cúc cung bồ bặc** : cúi đầu khúm núm.

Tạ từ Phiên chúa vậ thời lui ra.

Quân nhân vô số hàng hà,

4141 Tàu hơn một tháng mới đà đến Nam.

Kéo binh đương lúc giữa đường,

Đoái thấy trước mặt kim cương lẩy lừng.

Bách y, bạch giáp, bạch cân,

4145 Bạch kỳ, bạch kích lẩy lừng can qua (1).

Mã Phụng khi ấy nói ra:

"Hay binh thân phụ nay đà hồi kinh."

Trạng bèn tu chỉnh đao binh,

4149 Đã ba đông chấn nay mình thấy cha.

Hai hàng nước mắt nhỏ sa:

"Con đi sứ sứ đã ba năm rày.

Thừa qua thân phụ bằng nay,

4153 Thằng nào con nít lạ thay chừng là ?

- Đường khi kiếm kích can qua,
Cha đem con nít theo mà làm chi ?"
Tướng quan mới nói một khi:
4157 "Nó là Mã Điều hài nhi con mày."
Mã Phụng nước mắt chảy ngay,
Ôm lấy Mã Điều bắt tay mà nhìn:
"Con đi nay đã bảy niên,
4161 Ai ngờ còn sống vẹn tuyền với cha.
Nhờ ơn phúc đức ông bà,
Trời còn phù hộ Mã gia ta rày.
Trời còn phù hộ ta đây,
4165 Một nhà họ Mã sum vầy đoàn viên.
Bấy lâu con học phép tiên,

(1) màu trắng là màu để tang: áo trắng, giáp trắng, khăn trắng, cờ trắng, kích trắng.

- Binh cơ diệu pháp hẳn hiên cha mừng."
Mã Điều khi ấy thưa rằng:
4169 "Chẳng hơn thượng giới cũng bằng dương gian.
Văn con thất bộ thực nhuần (1),
Vô thông tam giới thế gian ai bằng."
Mã Phụng khi ấy mừng lòng:
4173 "Mã gia hữu phúc vô song chúng là."
Mã Điều khi ấy thưa qua:
"Tướng nào hai tướng theo cha đó mà ?"
Mã Phụng khi ấy nói ra:
4177 "Ông này Đốc tướng cùng cha hồi trào."
Mã Điều khi ấy tỏ tường:
"Xin chào Đốc tướng Tây bang Phiên trào.
Vái cùng thượng đế tọa bàn,
4181 Cờ đề phục quốc, mổ gan nịnh thần.

*

- Quân nhân báo với Hồ Rô:
"Rằng nay Đốc tướng Mã Ô đã về.
Xa xa xem thấy cờ đề:
4185 Khai thành phục quốc bốn bề quân gia."
Hồ Rô hạ lệnh truyền ra;
Sá chi lão già mổ chẳng lo âu.
Lệnh truyền kích cổ đình lâu (2).
4189 Ai đem thịt lão nạp đầu cho hùm.
Dâu lão tiếng nổi âm âm,
Em ta đuổi chạy sơn lâm băng ngàn.
Hướng lão một đồng xương tàn,

(1) **văn thất bộ thực nhuận**: bước bảy bước làm xong một bài thơ.

(2) **kích cổ đình lâu** : đánh trống trên sân lâu.

- 4193 Đem mình đến nạp cho oan linh hồn.
Việc chi trống giục chiêng dồn,
Đòi các em đến kim môn ứng hầu.
Hồ Rô mới phán trước sau:
4197 "Rằng nay Đốc tướng Mã Ô đã về.
Khai thành phục quốc cờ đề binh reo."
Hồ Ngạnh, Hồ Hển, Hồ Tràu,
Nguyện xin ra sức anh hào phen nay.
4201 Hồ Rô hạ lệnh kịp sai,
Hồ Ngạnh, Hồ Hển, Hồ Tràu, Hồ Trê.
Đem binh giao phong một khi,
Tướng quan phát pháo cờ đề khai binh.
4205 Đoái nhìn cờ trắng cờ xanh,
Cờ đề phục quốc mã binh rờng rờng.
Mã Điều bèn thừa với ông,
Lại với hai bác sau cùng với cha:

- 4209 "Tôi xin siêu hải bạt hà (1),
Thử coi sức quý tài ma nịnh thần.
Tướng quan khi ấy phân rằng:
"Tùy tài sử sự mới an phận rày.
- 4213 Tây Phiên Đốc tướng bằng nay,
Cùng với Mã Điều lãnh rày tiên phong.
Mã Phụng con hãy hết lòng,
Đem binh hậu tiếp mở dòng nịnh gian.
- 4217 Ba tướng nghe lệnh y vâng,
Sửa dương binh giáp lấy lưng huy dương (2).
Hùng sư cười ngựa chấp thương (3),
Cùng với Hồ Ngạnh chống dương nửa ngày.
-

(1) **siêu hải bạt hà** : vượt biển, lấp sông.

(2) **huy dương** : vung cao lên.

(3) **chấp thương** : cầm cây thương.

- 4221 Đánh lên lửa dậy khói bay,
Hùng Sư hóa phép bắt ngay nịnh thần.
Hóa ra lửa đốt rần rần,
Lại hóa đại vũ lửa liền tan ngay.
- 4225 Hùng Sư, nịnh tặc tài hay,
Lại hóa lưới sắt phép rày bủa quanh.
Hồ Lô cũng đáng tài danh,
Bèn phá lưới sắt tan tành như không.
- 4229 Hùng Sư khi ấy than rằng:
"Mã Điều cháu hỡi nịnh thần tài hay."
Mã Điều khi ấy trình bày:
"Cháu xin ra sức ra tay chúng là.
- 4233 Tôi xin siêu hải bạt hà,
Thử coi phép quý phép ma thế nào ?"
Mã Điều cỡi ngựa xích mao (1),
Lướt ra bèn chào:"Nịnh tặc phản quân.

- 4237 Có khôn hạ mã khuynh thân (2),
Nhược bằng nghịch mạng chết phân suối vàng.
Nịnh gian này hồi nịnh gian,
Tội mày đã đáng mổ gan tiêu đề (3).
- 4241 Ăn cơm ai mặc áo ai,
Mà nay ăn ở ra loài muông chim.
Tao nay đánh giặc nhất tâm,
Chém đầu nịnh tặc làm tim thấp đèn."
- 4245 Hồ Ngạnh nghe nói cười liền:
"Mày là con nít nhà ai hồi là ?
Lão tướng thời đã thua rồi,
Xui thằng con nít ra chơi giữa này ?
-

(1) **xích mao** : lông màu đỏ.

(2) **hạ mã khuynh thân** : xuống ngựa cúi mình.

(3) **tiêu đề** : phơi ra cho mọi người thấy.

- 4249 Con đừng nói đại nói ngậy,
Cháu út bác rầy còn lớn hơn con."
Điều rằng:"Chớ nói lộng ngôn (1).
Nói thiệt giữ hồn kéo thác oan thân.
- 4253 Chớ khinh tao bé tao ngậy,
Có tài mày hãy ra đây địch tài."
Hồ Ngạnh nghe nói cười dài:
"Cháu là con nít nhà ai tỏ bày ?
- 4257 - "Ta là Mã Điều bằng nay,
Cha là Mã Phụng, mẹ rầy Xuân Hương."
Ngạnh rằng:"Nửa giận nửa thương.
Bác cùng ra sức cháu đương thế nào?"
- 4261 Mã Điều cười ngựa xích mao,
Cùng với Hồ Ngạnh huy đao thi tài.
Côn quyền, thương thủ quyển khai (2).
Hiệp này ai chẳng thua ai hiệp nào.

- 4265 Ngạnh rằng:"Thằng bé tài cao."
Hóa ra lửa đốt hỏa hào tú tung.
Mã Điều đứng giữa thanh không,
Bèn mới chiếu kính lửa hồng biến tan.
- 4269 Ngạnh rằng:"Thằng bé tài ngoan."
Thả ra lưới sắt phủ ngang trên đầu.
Mã Điều bèn hóa phép màu,
Tay cầm liễu điệp bèn thâu lưới này.
- 4273 Ngạnh rằng:"Thằng bé tài hay."
Tam hồn thất phách chân tay rụng rời.
Rằng nay phép đã hết rồi,
Ngựa hồng xếp vó, giáo rơi phương nào !

(1) **lộng ngôn** : nói bậy.

(2) **thương thủ quyền khai** : tay cầm thương thu vào, tung ra.

- 4277 Âu là viễn ty tẩu đảo (1),
Kéo mà thất thế dưới đao tiểu đồng.
Hồ Ngạnh bèn nhảy xuống sông,
Anh em ngụp lặn suốt vàng ẩn thân.
- 4281 Mã Điều chiếu phép hồng cân,
Xin cậy Hà Bá thủy thần một phen.
Cùng đều các tướng giang biên (2),
Bồng đầu một phút nước liền cạn khô.
- 4285 Bất sống năm gã họ Hồ,
Nịnh tặc phản chúa giam tù ngục đình.

*

- Lệnh truyền phát pháo khai binh,
Chiêu cờ phục quốc định bình bang gia (3).
- 4289 Tướng quan khi ấy than ra:
"Ông nay cậy cháu, cha mà cậy con.

- Nam triều xã tắc hầy còn,
Ôn trời xui khiến gặp con buổi rày."
4293 Mã Điều mới hỏi bằng nay:
"Cha ơi cha hỏi, mẹ rày ở đâu ?"
Mã Phụng nước mắt thấm sâu,
Nghe lời con hỏi ruột đau chín chiều.
4297 Tướng quan truyền với nội trào,
Ngựa voi xa giá cờ điều lọng xanh.
Sơn đài trực giá bôn hành (4),
Rước mời hoàng tử hồi thành tôn vương.
-

(1) **viễn ty tẩu đào** : chạy trốn thật xa.

(2) **các tướng giang biên** : các tướng ven sông.

(3) **bang gia** : quốc gia.

(4) **trực giá bôn hành** : chạy thẳng đến.

- 4301 Liệt bài phương án đoan trang,
Cùng nhau giục ngựa dây cương sơn đài.
Nửa ngày xa giá đến nơi,
Thấy hai ông mãnh hổ đương ngồi chấp tay.
4305 Ngựa bèn reo hí vang đây,
Quân quan ai nấy bằng nay kinh hồn.
Phen này thất lạc chẳng còn,
Tướng quan khi ấy kinh hồn lảo thay.
4309 Mã Điều bèn bắt lấy tay,
Cậy cùng mãnh hổ chúa rày sơn lâm.
Đường đi nguy hiểm trong rừng,
Hai ngài dẫn lộ rước chung tử hoàng.
4313 Nay đà trừ đảng nịnh gian,
Lên rước hoàng tử về đền tôn vương.
Hai ông mãnh hổ nghe tường,
Cùng đều đứng dậy chỉ đường sơn trung (1).

- 4317 Trước thời mãnh hổ hai ông,
Ngựa voi xa giá dùng dùng kéo sau.
Một thôi vừa đến sơn đầu (2),
Vạn loài cầm thú đứng hầu hai bên.
- 4321 Lá cây che phủ làm đền,
Hoàng hậu xem thấy lụy liền tuôn rơi.
Quan quân quỳ xuống một nơi,
Hoàng hậu đứng dậy chào mời bá quan.
- 4325 Tướng quan ôm lấy tử hoàng,
Ai ngờ cây ngọc lá vàng khổ thân.
Xuân Hương nước mắt rân rân (3),
Quy xuống bèn lạy xin mừng phụ thân.

(1) **sơn trung** : trong núi.

(2) **sơn đầu** : ven núi.

(3) **nước mắt rân rân** : nước mắt rưng rưng.

- 4329 Sau thời thừa với phu quân:
"Cũng vì nịnh tặc phản quân thế này.
Sứ sự đặng ba đông rày,
Ai ngờ mà lại vợ nay gặp chồng.
- 4333 Chàng đi sứ sự ba đông,
Đem theo con nít tiểu đồng nhà ai ?"
Mã Phụng nước mắt lảng lai:
"Nó là Mã Điều tiểu hài con ta.
- 4337 Bấy lâu thụ giáo tiên gia,
Nay đặng khôi phục nước nhà nhờ con."
Xuân Hương bèn ôm lấy con,
Nhỏ sa châu lụy héo hơn ruột tằm.
- 4341 Con đi nay đã bảy năm,
Ai ngờ con sống về thăm mẹ rày.
Mã Điều mới nói bằng nay:
"Tôi nay gặp mẹ, mẹ rày gặp tôi.

- 4345 Mẹ con nay đã gặp rồi,
Rằng nay tổ mẫu (1) tôi thời ở đâu ?"
Lão bà tổ nổi âm hao (2),
Bèn ôm lấy cháu mừng sao trong lòng:
- 4349 "Rằng nay cháu đã gặp ông,
Con nay gặp mẹ, vợ chồng gặp nhau.
Ổn trong trời đất cao sâu,
Mã gia hưởng lộc sống lâu phúc dài.
- 4353 Hoàng hậu khi ấy mới hay,
Mừng rằng con trẻ tiểu hài Mã gia.
Tướng quan quỳ xuống thềm hoa:
"Khai phục nước nhà nhờ có cháu tôi.

(1) **tổ mẫu** : bà nội.

(2) **âm hao** : tin tức.

- 4357 Tuy là bé mọn mà thôi,
Thiên văn địa lý đất trời tri thông (1).
Tài năng huyền diệu vô cùng,
Lên non cũng vững xuống sông cũng màu.
- 4361 Thôi thôi từ tạ sơn đầu,
Lấy lòng cờ trước trống sau hai hàng.
Lệnh truyền văn võ bá quan,
Phò lấy tử hoàng thượng giá đặng xa (2).

*

- 4365 Nam triều xā tắc hải hà,
Bồng đầu thiên hạ âu ca mừng rày.
Trẻ già lớn bé mừng thay,
Như ở dưới nước nay rày lên khô.
- 4369 Ròng rọc tiền ủng hậu hô,
Bồng đầu đã đến kinh đô chúng là.

Hoàng tử khi ấy phán ra:
"Khôi phục nước nhà Mã Điều công cao.
4373 Danh thơm tiếng nổi như phao,
Ta nay nhượng vị (3) Nam trào đồng lương."
Mã Điều quỳ xuống ngai vàng,
Tâu cùng hoàng tử cho tường bốn căn (4):
4377 "Lại xin thăm nghĩ muôn phần,
Đế vương chi vị ngu thần dám đâu.
Ơn trời tú hưởng dài lâu (5),
Hùm phò kim băng rồng châu ngọc hoa."

(1) hiện tượng trên trời, long mạch dưới mặt đất đều thông hiểu.

(2) **thượng giá đăng xa** : lên xe.

(3) **nhượng vị** : nhường ngôi.

(4) **cho tường bốn căn** : cho rõ căn do.

(5) **tú hưởng dài lâu** : ban cho được hưởng lâu dài.

4381 Lệnh truyền văn võ triều ca,
Đặt bàn hương án vậy mà tôn vương.
Nay đà an trị bốn phương,
Chúc rằng vạn thọ vô cương đời đời.
4385 Tôn vương tức vị đã rồi,
Hoàng đế sắc hạ phong hầu bách quan:
"Tam quân đô thống truyền trao,
Mã Ô trung liệt anh hào sắc phong.
4389 Hãy còn quốc trượng Mã Long,
Tướng quân tả dực sắc phong chúng là.
Lại phong Mã Phụng thám hoa,
Tướng quân hữu dực đứng mà trung lương.
4393 Hãy còn quý nữ Xuân Hương,
Phong làm dưỡng tử công nương trong đền.
Lại phong lộc hậu thiên niên,
Công khanh vạn đại lưu truyền hậu lai.

- 4397 Mã Điều vốn đáng anh tài,
Phong phò long giá ở ngay đèn rồng.
Hãy còn Trùng tể Võ Công,
Phong Thái sư bệch triều trung chúng là.
- 4401 Mã Lân, Mã Quy vậy mà,
Lên quyền chánh soái vậy mà trị ngôi.
Làm tôi hết sức làm tôi,
Mã Quy Phó soái nay thời sắc phong.
- 4405 Tướng Phiên nay đã có công,
Kim ngân châu báu đền ân cho chàng.
Rằng nay thiên hạ đã an,
Ta trả ơn chàng trở lại Phiên gia.
- 4409 Hãy còn nịnh tặc Hồ gia,
Giao cho Mã Điều nghiêm tra tội rày."
Mã Điều quỳ xuống tâu bày:
"Nịnh thần tội đáng phân thân hải hà.
- 4413 Một người thời chém ra ba,
Bỏ sông giang hà tội nó mới ừng (1).
Giết rồi đã hết nịnh thần,
Ơn trả mãnh hổ trên rừng bằng nay.
- 4417 Công ơn thú vật hằng ngày,
Nam triều chúa tể ta rày sắc phong.
Hãy còn Hà Bá thủy quan,
Làm chay bảy bữa hội đồng hưởng lai."
- 4421 Mã Điều quỳ xuống bên ngai:
"Xin tha sưu thuế cho ngoài thôn dân.
Lệnh truyền chiếu tế quỷ thần,
Làm chay tuyên cấp độ chúng âm hồn (2).
- 4425 Truyền ra khắp xã chừ thôn,
Già bảy mươi tuổi với đoàn lên ba.
Bần nhơn tàn tật những là,
Thi ân thả cấp (3) vậy mà tiền lương.
- 4429 Đâu đâu khắp hết bốn phương,

Chúa rằng vạn thọ vô cương đời đời.

=== o 0 o ===

-
- (1) **mới ứng** : mới phải, mới đúng.
 - (2) **âm hồn** : linh hồn người chết.
 - (3) **thi ân, thả cấp** : ban ơn, cho vay tiền

Cảm nghĩ

Về Huế mang màu sắc đặc-biệt tự-nhiên của giọng Huế. Về Huế phản ảnh lối suy-tư và nếp sống dân gian của nhiều thế-hệ đã qua .

Ngày nay, trải qua nhiều biến-cố lịch-sử, Huế cũng như các tỉnh khác chịu ảnh-hưởng nặng nề văn-hóa Tây phương và Bắc phương. Do đó, về Huế xuất phát từ quần-chúng không còn nữa. Trong những năm tháng gần đây, nhiều bài về sáng tác theo nhu cầu chiến-tranh. Những bài về thuộc loại này không có âm hưởng dân gian, không có tình-cảm hồn nhiên như những bài về Huế ngày xưa. Nó chỉ có giá-trị như một công-cụ phục-vụ cho nhu-cầu chiến-tranh nhất thời; nó không có giá-trị văn-học.

Vè Huế là một phần quý báu của văn-chương bình-dân Việt Nam, là một phần văn-hóa phi-vật-chất của dân tộc Việt Nam, cần được bảo tồn.

* *

Con đò đưa khách qua sông Hương sáng sớm, chiều hôm, không còn nữa. Nhưng tiếng người kể vè trên bến đò, bãi chợ ven sông, vẫn còn vang vọng trong tâm tư người Huế cao tuổi.

Hồi còn thơ ấu, ngồi chễm hễm bên cạnh ông kể vè, để nghe vè; đã gần một thế-kỷ trôi qua, hình ảnh cha con ông kể vè, áo vá nón rách vẫn còn in sâu trong trí-ức tôi. Tôi nhớ thương ông ta như thương nhớ một người thân yêu mà ngày nay không còn nữa.

Bửu Biên
Paris, 2014.

Sách báo tham khảo

* **Ánh** (Toàn Ánh):

- *Cầm ca Việt Nam*. Nxb Lá Bối, Saigon, 1969.
- *Tìm hiểu nghệ thuật cầm ca*. Nxb Đồng Tháp, 1998.

* **Bạch** (Thái Bạch): *Thi Ca Quốc Cấm thời Pháp thuộc*. Nhà sách Khai Tri, Saigon, 1968.

* **Bình** (TônThất Bình):

- *Dân ca Bình Tri Thiên*. Nxb Thuận Hóa, 1997.
- *Tổng tập văn học dân gian Thừa Thiên Huế. Về Thừa Thiên Huế*. Tập II. Tôn Thất Bình chủ biên, Trần Hoàng, Triều Nguyên. Hội Văn Nghệ Dân Gian Thừa Thiên Huế, 2001.
- *Nụ cười xứ Huế*. Nxb Văn Hóa Thông Tin, 2006.

- * **Dật** (Phan Văn Dật) : *Khảo sát về một số cổ tích và địa danh ở Huế qua ca dao lịch sử*. Nghiên cứu Huế, tập 4, Trung Tâm Nghiên Cứu Huế, 2002.
- * **Đức** (Bùi Minh Đức) : *Tự Điển Tiếng Huế*. 2004.
- * **E. Le Bris**: *Bulletin des Amis du Vieux Huế*, số 1 - Đệ nhất tam cá nguyệt 1942.
- * **Long Huyền** (Tôn nữ Long Huyền): *Quê Ngoại*. Đặc san Quốc Học - Đồng Khánh. Bắc Cali, 2002.
- * **Lương An**: *Văn Học Dân Gian Xứ Huế*. Tập I. Nxb Thuận Hóa, 1995.
- * **Ngũ** (Lê Bá Ngũ): *Hồi ký, bút ký* - 2013.
- * **Phan** (Vũ Ngọc Phan): *Tục ngữ và Ca dao Việt Nam*, Nxb Khoa học Xã hội, 1971.
- * **Quảng Hàm** (Dương Quảng Hàm): *Việt Nam Văn Học sử yếu*. Bộ Giáo-dục xuất bản năm 1968.
- * **Thạch Phương - Ngô Quang Hiến**: *Ca Dao Nam-Trung Bộ*. Nxb Khoa Học Xã Hội, 1994.
- * **Thạch Giang** (Nguyễn Thạch Giang), **Trần Việt Ngũ**: *Truyện Mã Phụng Xuân Hương*. Nxb Thuận Hóa - Huế, 1984.
- * **Thái** (Lê Quang Thái): *Chú giải và phân tích Về Thất Thủ Kinh Đô*. Nxb Đà Nẵng, 2010.
- * **Thùy Mai** (Trần Thùy Mai): *Dân ca Thừa Thiên-Huế*. Nxb Thuận Hóa, 2003.
- * **Tham khảo Google** (Bài Về Cô Thông Tầm).
- * **Đặc san Quốc Học - Đồng Khánh**. Bắc Cali, 2002.

-- o 0 o --